TUẦN BÁO NÔNG CỔ MÍN ĐÀM 01 – 44

TUẦN BÁO
NÔNG CỔ MÍN ĐÀM

01 – 44

01 - 8 - 1901
03 - 7 - 1902

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỌ' LANGSA LÀM

(CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phố hàng nầy mà thôi ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lấp) số 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-định (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chầy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chê mật.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực đựng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trử nước đá.

Đủ thuộc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tế hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bến-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vĩnh-long và Sa-đéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹtho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vủng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. — Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trân-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu đặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM TÂN-SỬU

NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI MỘT ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI MỘT ANNAM
1	DIMANCHE........	21	CHÚA NHỰT.	16	Lundi..........	6	Thứ hai
2	Lundi..........	22	Thứ hai	17	Mardi..........	7	Thứ ba
3	Mardi..........	23	Thứ ba	18	Mercredi........	8	Thứ tư
4	Mercredi........	24	Thứ tư	19	Jeudi..........	9	Thứ năm
5	Jeudi..........	25	Thứ năm	20	Vendredi........	10	Thứ sáu
6	Vendredi........	26	Thứ sáu	21	Samedi.........	11	Thứ bảy
7	Samedi.........	27	Thứ bảy	22	DIMANCHE......	21	CHÚA NHỰT.
8	DIMANCHE......	28	CHÚA NHỰT.	23	Lundi..........	13	Thứ hai
9	Lundi..........	29	Thứ hai	24	Mardi..........	14	Thứ ba
10	Mardi..........	30	Thứ ba	25	Mecredi........	15	Thứ tư
			Tháng 11 annam	26	Jeudi..........	16	Thứ năm
11	Mercredi........	1	Thứ tư	27	Vendredi.......	17	Thứ sáu
12	Jeudi..........	2	Thứ năm	28	Samedi.........	18	Thứ bảy
13	Vendredi........	3	Thứ sáu	29	DIMANCHE......	19	CHÚA NHỰT.
14	Samedi.........	4	Thứ bảy	30	Lundi..........	20	Thứ hai
15	DIMANCHE......	5	CHÚA NHỰT.	31	Mardi..........	21	Thứ ba

Saigon.—imp. CLAUDE & Cie,

Le Gérant: CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 21

NGÀY 16 THÁNG 11 NĂM TÂN-SỬU — NGÀY 26 DÉCEMBRE 1901.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農 賈 茗 談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES
1re Page le cent....... $ 1 50
2e Page le cent....... $ 1 00
3e Page le cent....... $ 0 80
4e Page le cent....... $ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do bổn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như tước nầy vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng

Thương cổ luận

(tiếp theo).

Tôi luận rằng người nước nam ta khi túng thiếu thì lo lắn thở than, trong lúc đó một hồi mà thôi, qua rồi thì không lo nữa; chớ chi mà có tính thì là lập đặng tiệm cầm đồ.

Xin chư quí hữu xét và nghỉ lại cho kỷ mà coi, có phải là người minh những người có bạc ngàn hay là bạc muôn thường thường ở trong nhà thì ít lắm, chớ như bạc trăm cùng là bạc chục thì trong mỗi một trăm nhà, thì có lẻ năm ba nhà có thường sồ bạc trăm bạc chục. Tôi xin hỏi một lời, như nhà có dư trăm dư chục, lúc cần ngàn cần muôn thì làm sao cho có mà dùng? đi vay phải không? vậy chớ đi vay dể hay là khó? Tôi nghỉ lúc đi vay khó lắm. Có phải là khó không? Làm sao mà đi vay khó vậy? Có phải là tại người ít có sự tính không ngay ngắn thiệt thà; khi vay thì nói sự thề yếu trung tính đến đúng ngày giờ thì trả chẳng sai; vậy mà đến khi trả thì tiếng nầy tiếng nọ, dai không muốn trả. Vì những có không tốt đó mà làm ra sự khó vay. Ấy vậy lúc túng đi kiếm vay mà dùng khó lắm; đã biết rằng khó như vậy; làm sao mà không lo cho đến, không nghỉ cho xa; để, vậy mà chịu khó để mà phàn nàng than thở, trong khi túng thiều; mà không biết nghỉ ra một đều cho hữu

ích, để mà đở mình trong lúc túng thiêu, chẳng những dở mình mà thôi, mà lại đở người thân bằng cô hữu, bà con gần, anh em họ, cho có chổ có nơi mà nhờ trong lúc túng thiều. Xét lại thì sự tính đó cũng chẳng phải là tính không đặng, hể người mà có chí có trí, hể tính hoài ắt phải ra chuyện; cho nên có câu « ngu gỉa thiên lự tất hữu nhứt đắt; trí gỉa thiên tất hữu nhứt thất ». Xin chư quí hữu xét coi tiệm cầm đồ trong lục tỉnh, mổi năm là bao nhiêu. Tôi coi lợi nhiều lắm; tuy là nhà nước định mỗi một trăm bạc, một tháng có hai phân, chớ tính lại thì là hơn ba phân. Vì sao mà hơn ba phân? Vì ai ai khi thiêu từ bạc chục đền bạc trăm, đền bạc ngàn, có vàng có đồ châu báu, đam đi cầm giá một đồng, cầm năm cắt. Ai mà bỏ đồ mình không, chừa ra người đèn nghèo lắm cực chẳng đã mới bỏ, những bỏ thì đúng sáu tháng đạm ra mà bán, thì lời thiệt đúng hai phân chẳng thiêu. Ví như không bỏ, hoặc một hai tháng, hoặc ba bốn tháng, hể lúc kiềm có tiền thì đi chuộc, lên chừng một ngày phải trả nữa tháng; có phải là tính kỷ thì là hơn ba phân lời. Ví như vồn bạc muôn mà cho vay từ hai cho đền ba phân thì lời giáp một năm nhiều lắm. Tôi không hiểu vì cớ chi mà người annam ta không chung tiền hiệp vồn với nhau cho đông mà lập tiệm cầm đồ, cứ để cho người dị quốc lập; còn cầm cố vàng ngọc chi thì người mình đi cầm. Xét lại thì tiêt cho mình hết sức, những đều phải làm, làm thì có lợi mà không thèm làm, cứ để tiền bạc của ai nầy giữ, nầy làm riêng; mà chờ cho đền khi túng thiều thì than thì thở; qua túng thì thôi. Chớ chi mà xét thì có lẽ nào mà tiền bạc của nước mình mà người mình không đặng hưởng. Uổng vì không xét, nên lợi của nước mình mà để cho người nước khác lấy hết. Xin coi lại nội hai mươi mốt hạt tham biện hơn mười nhà cầm đồ, thì lợi phỏng mỗi một năm cho ít đi nữa cũng có vài chục muôn bạc lợi; mà bạc lợi đó ai đam đền mà trả vậy? có phải là người mình trả không? Vậy thì của người mình trả; làm sao mà người mình không lập thè mà thủ lợi đó cứ để trả cho người dị quốc. Thiệt rất uổng thay, thiệt rất tiêt thay!

Tôi xin một đều nầy: người mà biêt, hể khi túng thì lo lắng thở than: biêt vậy thì xin đồng tâm đồng chí với nhau, mà chung vồn hùn hiệp lại, đặng lập tiệm cầm-đồ là đều đại lợi, ai ai cũng rỏ biêt rỏ thầy. Những người mà có dư dặng bạc trăm thì là hùn đặng: mổi một phần hùn là một trăm; trong một hạt tham-biện kím cho ít hêt sức cũng đặng một ngàn hùn; cọng lại thì là một trăm ngàn bạc; lập ra một tiệm cầm đồ trong năm đầu, với vồn một ngàn trăm bạc đó, và cầm đồ và cho vay cho chắt có cố dất, cho cầm nhà. Rồi qua năm thứ hai, hùng thêm vô nữa cũng một trăm thì lập ra một tiệm nữa ở hạt khác; ầy vậy làm như lời dó mười năm, mổi năm một trăm thì xem lại coi, mổi một người đặng vồn ngàn mà thôi; còn trong nhà buôn đặng mười tiệm cầm đồ; ma mổi tiệm số vồn đặng một ngàn trăm đồng bạc, chưa tính lời. Xin coi công chuyện có mười năm, mà người nước nam xem ra giàu là chừng nào; dị quốc xem ra chừng nào, thì kiên vi mình chừng nầy. Xin xét lại thì việc làm có khó chi, duy không tính, thì gọi khó. Ấy vậy đặng như vậy rồi thì người mà có hùn vô dó phải là vui, khỏi lo lắn thở than trong lúc túng bạc ngàn; vì có sẳng nhà buôn của mình, lầy bạc dùng trả lời rẻ. Vậy thì bạc của người mình, người mình thiêu, lầy mà dùng, trả lời thì bạc lời chia cho người mình; bạc của trời sanh ra trong xứ, thì người trong xứ giữ lầy mà dùng luôn luôn truyền tử lưu tôn; ai vô mà lầy đặng. Nêu làm đặng như vậy thì trong năm chục năm, hay là một trăm năm, thì người nước nam sẽ trở ra giàu có thanh lịch nhiều hơn trăm ngàn phần nữa; Nêu mà không lo không làm đã uổng của trời dất, mà người lại cực khổ thêm. Xét tóm lại thì mổi người đậu vồn có một trăm mà người cả nước trở ra giàu có thì đều dể làm lắm. Xin tính, xin nghĩ, xin lo, xin tiêt. xin thương lầy sở lợi của trời cho, bỏ thì uổng lắm.

(Sau sẽ tiêp theo).

LƯƠNG-DỮ-THÚC, Bèn-tre.

Lược mì thị ân.

Đời Hớn có tên Vô-Lực người nước Ô-Qua, ít học nghề văn, không thông nghiệp với vợ tên Nàng-Ô. Lồi chưa loạn thì vợ chồng còn

nhỏ, trên vài mươi tuổi, nhà tầm thường kiềm vừa đủ độ nhựt, vì bèn chồng cùng bên vợ, đều sanh trưởng nơi nhà dân thường nông gỉa. Tướng người chồng đầu nhọn mặt vuôn, đứng không tề chỉnh, ngồi không vững vàng, nói năng lập dập, hình dung cổ quái. tánh tứ kiêu người hậu trước mặt bạt sau lưng; bất tài, mà hay ô tài, vô năng lại thường tật năng. Còn tướng Nàng-Ô thì đẹp lắm tuy người Ô-Qua mà lai đã nhiều đời, cho nên trắng da dài tóc, mặc mủi phương phi, đứng ngồi tề chỉnh, tai dài mủi lớn, tráng rộng mắc trong, mày xanh cầm tròn. dầu ai ai xem đèn đều phải ngợi kheng; tư chất ông minh, duy thất sở giải, cho nên xảo trá độc hiểm, vậy mà tướng tốt, nèn đặng hưởng phú quí vinh huê, tữ tôn trập trập. Vợ chồng như vậy, mà gặp cuộc may lắm; có câu: « thời lai phong tông Đằng-Vương cát: »

May vì có Bắc-phiên đền xâm lăng Ô-Qua binh Bắc-phiên mạnh mẻ quá thường, thần thông biên hóa, dền đồn lủy nào cũng đều cướp lầy dể như lầy trấu trong dầy. Gặp lồi loạn thì quân tử thôi, tiểu nhơn lần, anh tài trí sĩ đều bị tử ư quắc sự; duy còn những thất phu thất phụ thì bất đắt dĩ, phải chịu tùng hòa theo Bắc-Địch. Cơn loạn anh Vô-Lực mới ra chịu làm chức Đình-Trưởng, trong trí anh ta nghỉ rằng: « Tiền-trào Hơn Cao-Tổ cũng xuất tự Đình-trưởng chém rắng khởi nghĩa đèn nên bực Đề-Vương; nay mình gặp lồi loạn phải ra mà đua chen với thè may có đặng vinh hiển cùng người, chớ như đời bình trị thì mình tài năng chi mà tranh đua. » lập tâm như vậy mới ra lãnh chức Đình-trưởng tùng chánh Bắc-Phiên, tục thường nói: « buôn trị sao bằng bán loạn ». Nàng-O sẳng thè chồng làm Đình-trưởng buôn bán lầy của nước mình bán cho Bắc-Địch, lầy một bán trăm, mua mười bán ngàn. Người có mạng trời dất giúp công, Quỉ thần phò trợ trong một ít năm, bạc tiền dầy lẩm, lúa gạo tràng kho. Nàng tánh sáng tính ra chuyện, trong xứ hể thầy nhà nào giàu có con cái ham chơi; thì lân la miểm nở thiêt đải bì bàng, em em cháu cháu, chị chị anh anh, không trông thiều mà trao tiền, chẳng chờ nghèo mà giúp vồn, bạc nén vàng thoi, tiền trăm dồn đền. Thường con trẻ nơi nhà phủ hậu tánh ham chơi hoan dàng, tục thường; thầy sẳng tiền người giúp tưởng thương, chơi bài bạc diềm đàng phỉ chí, liệu vừa đúng gía xi tài vật, thì tịch thâu lầy hêt vào tay, làm như vậy ít năm thì gia tài sự sẳng của người trong xứ đều về tay độc hiểm; hiểm mắng răng xem đền chỉn ghê. Nhưng vậy mà trời dất sanh ra: Kẻ ít trí bị lường rồi cũng không biêt. Trong mười bợm bị rồi, may có một người mới rỏ. Vậy chớ cũng chẳng chi? « Ơ'i thôi tay đã nhúng chàm, đại rồi biêt có khôn làm sao xong. » Ấy là một người trọng mười, còn chín bợm nọ, đền nghèo nàn khổ sở cũng chưa biêt cách lược mì thi ân của Nàng-O: Đều tưởng là hảo tâm. Cách lược mì của vợ chưa mầy; tánh lược mì thị ân của chồng hơn nữa: Sau khi làm Đình-trưởng, mới mưu với vợ rằng: « Muồn cho nèn công chuyện dặng giàu sang hơn người ta, thì mẹ trẻ cứ giữ sự Lý-tài, cho vay buôn bán khắc bạc lung dữ chi thì làm, chớ có sợ người chê cười, đờn bà đừng ngại, còn tôi thì cứ đỏ thửa cho mụ, tôi để làm mặt nhơn nghĩa với người ta, về việc tiền tài thì tội gỉa dò không thèm ngó đền, đặng cho thiên hạ khen tôi; nêu tôi có danh thì che lấp sự độc nghiệt của mụ đặng; mưu dó là thâm lắm, người đời cũng ít kẻ biêt đặng sự kinh nhiệm của vợ chồng mình. Tôi mà bảo vợ làm vậy đặng có lợi nhiều mà lại có danh thêm, tôi làm danh nhơn đức, vợ làm lợi cho nhiều, có phải là danh lợi lưởng toàn không? Lúc mà vợ làm dư tiền bạc nhiều thì ta đãi người huy hoát; cách đãi người cũng là hữu ích; hể mình làm Đình-trưởng thì làm quen với Huyện quan, nha mục, trong một tháng vài lần tiệt tốt, rượu bồ đào hộng cút sẳng bày, sơn trân hải vị sắm nhiều, cho thượng ti xơi, ắt người thương vì mình thêm nữa. » Vợ

hóng mưu luận an bài vợ lo việc vợ, chồng giữ việc chồng; làm mặt nhơn từ, chiêu thượng ti dãi cao dẳng. Làm những đều lược mỉ như vậy, mà lần lần lên đền bực tổng trấn, danh vang huê hạ, tiếng nức cỏi bờ; sang giàu ít mặt dám bì, còn thân thể, không người sánh kịp. Sanh làm con người mà xảo trá, thì quá khéo làm cho người thường ít hiểu đặng, ít thấy đặng, duy một hai người trí sĩ tài nhơn dòm đến chổ xét đến nơi, mới hiểu rỏ; nhưng vậy mà một vài người biết, cũng khó cải với muôn vàng người chưa rỏ; bởi vậy cho nên dể cho kẻ dối đời, làm đều lược mỉ đặng: quan trên vì miếng ngon vật lạ mà thương, còn dân dưới thấy vinh sang mà kỉnh. Đến khi phú quí vinh huê nhiều, lại quên mình là O-Qua, lại ghét dân đồng-quốc chê rằng nước mọi rợ mang di; ưa Bắc-phiên thanh lịch, rằng nết nước dông tiên; bởi vậy mới toàn da tùng hóa Bắc-phiên, việc ăn ở mỗi đều đều bắc chước. (Thẹn thay ngổng lộn hạt bầy, hỏ bầy gà chung xóm phụng.)

(Sau sẽ tiếp theo)

Dị-Sữ-Thị.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Lúc ấy ở sau lưng Viên-Thiệu, Nhan-Lương với Văn-Xủ đều rút gươm trần ra; còn người của Tôn-Kiên đứng sau lưng Kiên, là Trình-Phổ, Huỳnh-Cái, Hàng-Phủ, cũng đều cầm dao. Các chư hầu xúm lại khuyên giải mới thôi. Kiên tức thì lên ngựa, giở trại bỏ Lạc-Dương mà đi. Thiệu giận lắm, bèn viết một phong thơ, sai người tâm phúc liền đem qua đất Kinh-Châu, trao cho Thứ-Sử là Lưu-Biểu; trong thơ bảo đón đường mà đánh cướp Tôn-Kiên, qua ngày sau, quân phi báo rằng Tào-Tháo rược theo Đổng-Trác đến Vinh-Dương thua. Trác trở về. Thiệu nghe, mới bảo người tiếp Tào-Tháo tới trại, dọn tiệc, mời hết thảy ăn tiệc uống rượu cùng Tào-Tháo mà giải buồn. Khi dương yến ẩm, Tháo than rằng: « Ta hồi mới hưng đại nghĩa vì nước trừ giặc, các ông đã trượng nghĩa mà đến đây; Vậy Tháo trong lúc đầu, ý muốn phiền các ông, dẫn chúng Hà-Nội đến bến Mạnh-Tân Tào-Tháo, các chúng tướng xúm mà cố thủ nơi Thành-Kiểu, đặng mà chiếm cứ kho sảng; lấp đường Huờn-Viên-Đại-Côc, đặng chẹn nẻo hiểm rồi đam quân Nam-Dương đồn trú nơi Đơn-Tích tuốc vào cửa, Võ-Quan, đặng rúng động ba chổ giúp, có phải là mấy chổ đều thành cao lủy sâu không thể chi mà đánh cho đặng; Vậy chúng ta thêm nghi binh ấy là làm cho thiên hạ thấy hình thể mạnh mẻ, đặng thuận theo chúng ta mà giết đứa phản nghịch, vậy mới lập định thiên hạ lại. Để đến nay chậm trể, không thắng tới, thất thiên hạ chi vọng. Tháo thiệt lấy làm hổ thẹn lắm; Nghe mấy lời ấy Thiệu cùng mấy chư-hầu, không có một lời mà đáp lại đặng. Lúc tàng tiệt rồi, Tháo dòm thấy bọn Viên-Thiệu, đều sanh lòng riêng, liệu việc bất thành, nên dẫn binh đi qua Dương-Châu. Công-Tôn-Toản nói với Huyền-Đức, Quang cùng Trương rằng: « Viên-Thiệu làm không xong, lâu ắt có biến chi cho bằng, chúng ta về ». Nói rồi khiến cuốn trại qua hướng bắt, đi đến Bình-Nguyên mới bảo. Huyền-Đức làm tướng đất Bình-Nguyên; còn phận mình về giữ chổ củ đặng dưởng binh. — Thái-Thú Giảng-Châu là Lưu-Đại hỏi Thái-Thú Đông-Quận là Kiều-Mạo, mượn lương. Mạo từ không cho mượn. Đại đam binh tuốt vào dinh giết Kiều-Mạo, còn hết thảy binh chúng của Mạo đều hàng đầu Lưu-Đại. — Viên-Thiệu thấy chúng đi tảng hết, mới dở trại kéo binh, bỏ Lạc-Dương đi qua Quang-Động. — Đoạn nầy nói về quan Thứ-Sữ kinh-châu, là Lưu-Biểu, tự Kiển-Thăng, người quán nơi Sơn-Dương Cao-Bình cũng dòng tôn thất nhà Hớn, lúc còn nhỏ ưa kết bạn với danh sĩ, cho nên có tiếng đồn đất Giang-Hạ có tám người tuấn-kiệt: một là Biểu với bảy bợm nữa: Người Nhữ-Nam tên là Trần-Vỏ, tự Trọng-Lân; đồng quận đó tên Phạm-Bàng, tự Mạnh-Bác; người nước Lổ, tên Khổng-Giục, tự Thế-Nguơn; người Bộc-Hải, tên Phạm-Khương, tự Trọng-Chơn; Người Sơn-Dương tên Đường-Phu, tự Văn-Hữu; đồng quận đó tên Trương-Kiệm, tự Nguơn-Tiết và người Nam-Dương tên Sầm-Kỉnh, tự Công-Hiếu; Lưu-Biểu bạn với bảy người đó. Lại có người đất Giêng-bình là Phù-Lương với Phù-Việt; người đất Trương-Dương là Thái-Mạo, đều là kẻ phụ tá Lưu-Biểu. Lúc coi thơ Viên-Thiệu gởi đến, rồi liền sai Phù-Việt và Thái-Mạo đam một muôn binh đón Tôn-Kiên. Kiên và binh gia vừa đến, thì Phù-Việt bài khai trận thể dục ngựa xông ra. — Kiên hỏi rằng: « Phù-Anh-Độ làm sao đam binh đón ta. » Việt rằng: « Ngươi đã làm tôi nhà Hớn, sao lại đi giấu ấn ngọc của vua; mau mau trả lại thì ta thả ngươi đi về. » Kiên gận mới khiến Huỳnh-Cái ra đánh. Thái-Mạo múa đao đến đánh; chừng vài hiệp, Cái đánh trúng nhằm yềm đồng nơi ngực Mạo; Mạo trở ngựa chạy dài. Tôn-Kiên thừa thế đánh tuốt qua cửa ải; sau lưng nghe chiên trống rần rần là đạo binh của Lưu-Biểu kéo đến. Tôn Kiên ở trên ngựa chào mà nói rằng: « Kiển-Thăng cớ chi mà tin thơ Viên-Thiệu lại bức bạn lân quận với nhau »? Biểu đáp rằng: « Ngươi giấu ngọc tỉ, đặng đam về nước ngươi sao? Kiên lại rằng: Ta mà có vật ấy, thì phải bị chết về mủi đao tên. Biểu rằng: Nếu ngươi muốn ta tin, thì phải để ta xét coi. Kiên nổi gận, nói rằng: Ngươi sức chi mà khinh ta vậy? Vừa muốn giao binh thì, Lưu-Biểu thối binh. Kiên bèn dục ngựa theo sảng, hai bên núi binh phục kéo ra, đàng sau có Thái-Mạo và Việt cẳng đến; xúm vậy Tôn-Kiên khổn tại cai tâm. Có câu rằng: « ngọc tỉ đặng về không chổ dụng, cũng vì báu ấy động binh đao. »

« Tôn-Kiên bị vây lẻ thoát thân làm sao để bài sau phân giải »

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Mạt hiện hổ ẩn

Đời trước có một người đạo nhơn, tu tâm dưởng chí, cứ chuyên một nghề trồng cây và nuôi vật: trâu, bò ngựa, lợn, dê, ông giao cho những đạo chúng nuôi dưởng và trồng tưới cây cỏ. Những mấy đạo chúng theo ổng thì chăm chỉ nuôi lục súc béo tốt sanh sảng nhiều lắm; và vun tưới cây cỏ thạnh mậu. Bởi vậy thường năm ông đạo-nhơn bán huê quả và bò lợn ra đặng nhiều tiền lắm, rồi ổng đam tiền đó mà làm phước giúp cho kẻ nghèo khó.

Một ngày có một tên lái buôn đến hỏi mua một trăm con dê, anh ta có lòng gian tham của người, nên kím thế ăn lận một con. Đánh giá xong rồi anh ta trả tiền chín mươi chín con mà thôi. Lúc ông Đạo nhơn thâu tiền, ổng tưởng bụng người ta như bụng ổng, tin không thèm đếm lại làm chi, trao tiền thì ổng lấy bỏ vô rương; rồi sai đạo chúng dắc anh lái buôn đến chuồn mà lựa dê. Anh ta chọn đủ một trăm con, trong lòng lấy làm mừng lắm, vì chắc ý đặng một con khỏi trả tiền. Ai dè lòng trời công bình, lúc đuổi bầy dê ra thì có chín mươi chín con chịu đi để khiến, còn một con thì nó vùng vẩn không đi, đứng chổi lại. Anh ta thấy vậy tức mình lắm, lấy roi đánh, lấy chơn đạp, nó cũng không đi, nó cứ đứng đó kêu la mà thôi, đến lúc giận quá mới nhảy lại nắm sừng nó mà kéo thì, nó cụng lại anh va có dâu và đau lắm phải la lớn lên. Chúng đạo chạy ra xem lấy làm lạ, dê sao lại sanh chứng không đi, thường thường dê hiền lắm. Ong Đạo nhơn-đến xem mà nói vồi anh lái buôn rằng: « Hoặc là ông quên tính tiền con dê nầy, cho nên nó không chịu theo ông ». Anh bợm thẹn mà thú thiệt rằng: « Thưa ông thật tôi có ý gian của ông một con; trời không cho, vậy bây giờ tôi xin trả đủ cho ông ». Khi trả đủ tiền rồi, con dê đi ngay theo đoàn dê trước, chẳng có một chút kinh chống nữa.

(Khuyên hởi chớ gian tham mà làm chi).

CẦM LÂM HUÊ-THƯỢNG.

Truyện tữ bất ngử.

(Ma mọc lông xanh)

Đời vua Càng-Long năm thứ sáu, đất Hồ-Châu có tên Đổng-xuớng-An đến Sơn-Tây, Huyện Bình-Thánh, về thuật chuyện lại, nói rằng, người ở huyện ấy nói với anh ta rằng, trong huyện có một cái chùa lâu năm thờ ba ông: Ong Lưu; ông Quan, ông Trương, cửa chùa thường đóng khóa lại, hể đến khi xuân thu mới mở ra, người ồn rằng chùa ấy có ma, nên không ai dám ở gần. Một ngày kia có tên bán dê giắc bầy dê đi đến đó, trời vừa chiều, không có chổ ngụ, xin vô chùa đặng ngủ. dân gần gủn mới mở chùa cho vô ngủ. Anh bán dê ỷ mình không sợ chi, mới vào, cho dê ngủ trước sân chùa. còn một cầm con roi, thắp đèn vào chùa ngủ, tuy rằng không sợ chớ lúc vẳn, sấm thị cũng dực mình, đến canh ba rồi, cũng chưa ngủ được: thình lình nghe dưới hương An có tiếng động, hình như có vật

chi nhảy ra. Anh ta mới cầm đèn lại soi coi ; thầy một người dài hơn bảy tám thước, hai con mắt sâu mà đen, ngó ra chập sáng, lớn như trái hổ đào dưới cổ thì mọc lông xanh dờn, đầy mình như mặc áo lơ; ngó anh ta hai tay bốc hưởi như hình đánh hơi ; hai bàn tay có móng dài nhọn, mới chạy lại chụp anh bán dè. Anh có roi cầm sẵng trong tay, đánh xuống một roi ; con yêu dực roi cần nát ; ảnh sợ bèn vụt chạy ra chùa, nó rược theo gần đền ; anh ta tuôt bò lên ngọn cây ; nó không thầy, mới trở vô biền mầt. Anh ta mới la lớn người nhóm lại đông nghe nói đều lạ, xúm vô chùa coi ; thầy dưới hương án có một viên đá có khói đen bay lên mà không dám động đền. Chạy đi báo quan, quan sai người đền, dẹp hương án cạy cụt đá, đào xuống đất cách một tấm, thầy một cái hòm gần mục, trong hòm thầy người ta, tuy áo quần mục, hèt mà xát hảy còn tươi, mọc những lông xanh, như hồi anh bán dè thầy vậy. Quan khiên chất lữa củi thiêu thây đó thì nghe xèo xèo và máu chảy ra. Từ ấy đền sau thì trong chùa đó hết yêu dữ nữa.

(ai ai nghe đều nhởm gáy).

NGUYỄN THIỆN KÊ chợ-lớn.

Đồi cổ kỳ quan

Trong Nông cổ mín đàm nầy, ông Lương-Dủ-Thúc có đam chuyện nghĩa thử; ông cho đề rằng : « chuộc hãy còn có nghĩa người há chẳng làm nhơn. Ây là cổ tích xuất tự Liêu trai chí dị để mà khuyên thiện. Nhưng vậy mà đời nay có nhiều đều cũng đồng như cổ tích, nều mà chúng ta lúc nầy, không dùng cỏ sao cho có kim, còn chẳng dùng kim làm sao? Đời sau cho ra cổ. Bởi vậy tôi tuy người y bát đạo nhơn, song có chí khuyên nhơn tựu thiện. « Mô-phật » tôi dòm thầy chủ nhơn nhựt báo, dã có lòng tề vật ích nhơn, tuy tu hành chớ cũng biết một vài đều lầy thời vu ngám xem mà nghiệm cổ « Nam mô a di đà phật », xin thiện nam tính nữ cùng chư pháp chư tăng vị nào có xem chơi truyện nầy mà có thầy lời tôi sai siển, cung niệm a-di, xin miểng tội.

Lời tiết hạ trong năm nay, tôi ở chùa Tân-Nhuận đền Bền-tre, trước là viền bạn, bởi phân cách đã lâu, sau mua một it món đồ dùng nơi chùa ; tôi đền nhà một qui nhơn-cựu giáo thọ ở tại chợ Bền-tre tánh Nguyễn tự Việt, vồn là người đồng hương cùng tôi, phân cách nhau dã lâu, cũng bởi sĩ cát hữu chí : kẻ xuất sĩ người qui y. Tôi gặp quí vị ấy ; người sĩ nhơn cho nên cư xữ cũng hơn bực dung nhơn ; khi thầy tôi vui mầng bày ra mặt, mời hết tình bảo tôi ghé lại nhà, đặng cho thỏa tình tổng giốc. Tôi thầy người dà xữ nghĩa tôi dâu dám trái lòng; tôi mới ghé lại chuyện trò một giây lát ; hể bạn cố tri khi tuổi trẻ, lúc tái ngộ, thì vui nói chuyện dông dài, luận bàn thế sự. Trong khi luận đền việc đời, về sự nhơn tình lảnh noản. Ông giáo đó mới thuật lại với tôi một đều, nghe thiệt cùng là hi hữu, còn xét lại cũng chẳng khác xưa Vì vậy tôi gởi cho ông Dủ-Thúc xin đem vô nhựt báo Nông cổ cho chư quí vị xem chơi Truyện như vầy :

« Một ngày kia, ông Giáo đó quét dọn bàng thờ của người trên trước, thầy gồi dựa để thờ lủng đỏ gòn rà, thì ông mới lầy gồi phũi quét mà xem coi, thầy trong lỗ có bồn con chuộc con còn đỏ lói ; ông mới hiểu rằng chuộc cắn lủng gồi đặng đẻ ; cơn mới thầy gồi lũng giận muốn đam mầy con chuộc con đó bỏ xuống sông cho cá ăn ; rồi ông lại nghĩ, trời sanh loài chuộc bọ, vì nó có mang mển, lẽ phải dẻ, dẻ thì phải làm ổ, ấy là lý tự nhiên của tạo vật ; còn chuộc mẹ mà cắn gồi dựa thì nó nào biết rằng gồi, là vật chi, nó biết là gồi gòn mà thôi, miễng là cho êm chỗ cho con nó nằm, thì nó cắn, chớ lẽ nào mà nó biết vật ấy của người cần dùng, xét kỷ thì nó không lỗi chi mà hại con nó tội nghiệp. (Xét và nghĩ như lời ông giáo ấy thì thật là người đại độ xem ra cũng đáng người cách vật). Vậy ông mới lầy một cái dĩa lớn, hốt gòn lót ở trong dĩa, rồi bỏ bốn con chuộc đỏ, vô đó để tại gồi dựa, đặng lầy cái gồi cho vợ vá lại ; Đèn tối, ước canh hai, ông lại xem coi thì bồn con chuộc con đã mất rồi, còn dĩa với gòn mà thôi. Ông mới nói với bả rằng : « Vật chuột nó khôn thiệt, biết động ổ con nó, nên nó tha đi mất. Nều tôi giết con nó, chắc nó buồn rầu lắm, vì đi kím ăn mà nuôi con, để con mất không biết chết sống, ắt phải buồn rầu lắm ». Cách chừng ba bữa mở tủ áo ra thì thầy bồn con chuộc con nằm trong tủ, tuồng giầy cho vay, tờ mua đất và hai ba cái giầy bạc trăm cũng tuồng bỏ từ đồng, mà không có vi sợ đền cái nào hết, duy xé những giầy trả giầy bầy xé vụn vẳn manh mún ra, đặng lót cho con nó nằm. Ông giáo thuật việc chuộc ấy cùng tôi, rồi ông hỏi tôi như vầy : « Thầy xem coi con thú vật là giòng chuộc mình xữ phải với nó thì nó cũng có lương tâm, biết cảm ân mình, cho nên nó mới chừa những đồ trọng của mình ra, ấy vậy thì chuộc cũng có tánh linh, biết phải biết quầy, biết ân biết hoán » Tôi trả lời cùng ông giáo đó rằng : « Phải vậy, làm phải gặp phải, làm quầy gặp quầy, thiên vỏng khôi khôi, sơ nhi bất lậu ».

Rồi tôi kiếu ông tôi về, đền nay nghĩ chuyện đời nầy như vậy, cũng chẳng khác chuyện xưa, cho nên gởi cho ông Dủ-Thúc xin đam vô nhựt trình đặng cho chư quí vị nhàn quan vì lời quê kịch của một tên cuồn tăng. Như tôi dầu không vui cũng hữu ích, nều mà sánh lời kẻ cuồn phu, thì cũng có chỗ hĩ xã cho tôi. « Nam mô Quang thế âm bồ tát ».

Tân-Nhuận THOẢN sư'.

Phép cho bú, cho ăn

(*Tiếp theo*)

ĐOẠN NHỦ.

Con nít mới sanh ra đặng 16 cho tới 18 tháng thì tập nó bỏ sữa lần lần đặng. Nhưng vậy trong đồ phẩm thực của nó phải lầy sữa làm gốc mà nuôi nó cho giáp ba năm.

Hoặc như cho ăn nước canh chi dễ tiêu nầu với gạo cũng đặng, hay là bánh mì, bột sam, trứng gà, hay là các loài rau khoai nầu cho nhừ (Như là đậu, khoai mở, khoai lang, khoai tây, các thứ đậu khoai khô về thổ sản).

Chẳng nên cho uống nước lả (Nước không nầu) phải nầu luôn luôn để nguội mà cho uống, vì nước lả, nước sông (sanh thủy) hay làm cho nó phải khồn nạn, như thổ tả vân vân.

PHÉP DƯỠNG DỤC CHUNG.

Phải giữ con nít cho thiệt sạch sẽ; Lúc nó mới sinh phải dùng kéo mà cắt rún nó và bao buộc sạch sẽ cho khỏi chứng tề phong cùng phong độc hay làm cho con nít phải chết nhiều quá. Mỗi bữa phải hâm nước ấm ấm mà tắm cho con nit, hay là dầm nó trong thùng chừng 3, 4 phút trở lại. Mỗi ngày phải lầy nước trong sạch nầu chín để nguội mà rữa hai con mắt nó. Không nên tập nó đi sớm quá, phải đợi cho được 12 tháng. Con nít mới đau, như nóng lạnh thổ tả, trước khi cho uống thuốc, phải giảm bú ; có khi giảm bú giảm ăn rồi nó mạnh khỏi uống thuốc cũng có.

Ay là những điều đại lược khuyên biểu để giữ dạy mẹ bảo dưởng lầy con, ngày sau nó thành nhơn lại đặng tráng kiện.

CHUNG.

Cáo Thị.

Tỉnh-Travinh có cần một người surveillant địa hạt lương một tháng là 25 đồng.

Ai muồn làm thì phải gởi đơn và giầy tới cho quan chánh Tham-Biện-Travinh Khỉ sự làm việc ngày 1er janvier. 1902.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-cổ-mín-đàm » kính lời cho ai nầy đặng hay rằng có lập vựa trữ muối tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muối bán gía nhẹ hơn muối quan thuế nhà nước.

Nều vậy như kẻ thủ hạ lảnh bán muối mà bán hơn mắc hay là bằng gía nhà nước thì xin phải tổ cho ông chủ Canavaggio biết mà trừng trị và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yều gầy, mà muồn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve gia bồn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì gia tám-quan.

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỢ LANGSA LÀM

(CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phố hàng nầy mà thôi ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lấp) số 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-định (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chè mật.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực đựng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuộc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tế hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bến-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sa-đéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹtho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vủng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. — Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trân-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu đặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM TÂN-SỬU

NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI MỘT ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI MỘT ANNAM
1	IMANCHE	21	CHÚA NHỰT.	16	Lundi..........	6	Thứ hai
2	Lundi	22	Thứ hai	17	Mardi..........	7	Thứ ba
3	Mardi..........	23	Thứ ba	18	Mercredi........	8	Thứ tư
4	Mercredi........	24	Thứ tư	19	Jeudi	9	Thứ năm
5	Jeudi..........	25	Thứ năm	20	Vendredi........	10	Thứ sáu
6	Vendredi........	26	Thứ sáu	21	Samedi	11	Thứ bảy
7	Samedi	27	Thứ bảy	22	DIMANCHE......	21	CHÚA NHỰT.
8	DIMANCHE	28	CHÚA NHỰT.	23	Lundi	13	Thứ hai
9	Lundi..........	29	Thứ hai	24	Mardi	14	Thứ ba
10	Mardi..........	30	Thứ ba	25	Mecredi,........	15	Thứ tư
			Tháng 11 annam	26	Jeudi..........	16	Thứ năm
11	Mercredi........	1	Thứ tư	27	Vendredi	17	Thứ sáu
12	Jeudi..........	2	Thứ năm	28	Samedi.........	18	Thứ bảy
13	Vendredi.......	3	Thứ sáu	29	DIMANCHE.......	19	CHÚA NHỰT.
14	Samedi	4	Thứ bảy	30	Lundi..........	20	Thứ bai
15	DIMANCHE	5	CHÚA NHỰT.	31	Mardi...... ...	21	Thứ ba

Saigon.—Imp. CLAUDE & Cai, *Le Gérant:* CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 22

NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM TÂN-SỬU NGÀY 2 JANVIER 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do bổn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào ... thư sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng

Thương cổ luận

(tiếp theo).

Tôi luận việc thương cổ là đại lợi lắm, đặng ... cho rõ cho người nước-nam ta hiểu. khi hiểu thì xin một điều đồng tâm hiệp lực mà làm, làm đặng thì danh lợi lưỡng toàn, kẻo mà ...ng cho nước nam ta lắm. vì có thế làm lợi. làm đề mà đặng lợi nhiều sao lại không làm? Nước khác, làm đã khó lại ít lợi, mà người ta, còn ráng mà làm thay. Tôi xin chỉ cho bạn đồng bạn xem, cách buôn của người khách nơi xứ của chúng ta, họ nhờ đồng tâm hiệp lực mà họ làm đặng lợi nhiều, khi có lợi nhiều, rồi họ lại xài phí chơi bời trước mặt chúng ta, cách họ xài phí chơi bời cũng là đồng tâm lắm, họ xài đến năm ba muôn coi như không có chi chịu khó chịu nhọc cần cáng ai đến lo giữ bổn phận nầy mà làm; nên họ làm việc chơi mà xem ra thái quá. Cực một điều họ làm trước mắt mình nếu người mình mà có chí và có trí, xem đến chừng nào, thì phải hổ thẹn cho cả xứ mình; hổ vì là đất của mình, mình làm không ra điều chi, còn người ở đậu thì là việc chi đều huy hoát nghiêm trang; cũng vì như người có nhà mà cho kẻ khác ở ngụ, để đến khi người ở ngụ ăn cơm, ăn bánh chi, thì người chủ nhà thèo mà ăn chực; Việc lớn rộng thì không thấy rõ; chớ vì như việc chủ nhà mà ăn chực đồ người ở ngụ thì hổ

dộ dể thầy. Đáng buồn thay. Đáng hổ thay;

Xin chư quí hữu xét coi, việc chưng cộ cũa người khách, bỡi đâu mà ra bỡi sự buôn bán thạnh lợi, dư tiền nhiều, cho nên cúng tề hậu lẻ lắm; nều mà buôn bán lổ, thì tiền bạc ở đâu mà hậu lẻ cho đặng chẳng phải là lẻ tề tự hậu mà thôi, mà lại mổi chú khách nào đều tận tâm kiệt lực; bỡi vậy cho nên lẻ chưng cộ kỳ rồi đây, lầy làm trọng lắm. Hể mổi khi người khách ở nội xứ minh, mà họ lập đều chi, thứ nhứt là xài tiền nhiều, thứ hai là kiệt lực tận tâm, xem ra thì nước minh không sức mà làm đặng, dẩu có sức về việc tiền bạc, thì thiều tay làm, bỡi vậy làm không đặng. Nều làm không đặng, thầy người làm mà không hổ, thiệt cũng nên buồn! Sao mà người ta làm đều chi đặng hềt, còn người mình, mổi đều nào, đều là khó hềt? Vậy chớ khó tại việc làm khó, hay là tại minh không muồn chịu khó? Nêu mà tại việc khó làm, thì xin trách và hờn cái việc làm, sao khó lắm vậy? Vị như hiểu là tại minh không tận tâm, tránh khó mà tìm dể, thì xin một đều trách và hờn lầy mình sao mà đải đọa lắm vậy.. Theo ý mọn cũa tôi, hể thầy người dị quốc làm đều chi phai và dổi thì muồn ráng sức, bắc chước mà làm theo cho hơn, nêu không hơn thì cho bằng; chớ để mà trầm trồ khen ngợi việc người, còn minh thì bỏ luôn bổ hoan đi thậm hổ lắm!

Cách chưng cộ của người khách,

Những lá:

Quản-Đông, Nước-Hẹ, Phước-Kiền Triều-Châu;
Hềt thầy cạo đầu, dộc thêm đui mới,
Vía bà gần tới, sửa soạn các chùa,
Kiểu vật sắm mua tượng thần quang thiềp,
Xây tô lò bép, cất lợp nhà chay,
Rước hát bội hay thổi kèn đánh nhạt,
Bầy bang sắp đặt, hiệp lực đồng tâm,
Tàu khậu nhiều mâm khách thương it cỏ,
Mổi nơi mổi chổ, có miểu có chùa,
Phân cắt có tua, chia ra nhiều bọn,
Yt thì nhan lọn nhiều chịu trầm cân,
Kẻ múa kỳ lân, người cầm cờ hiệu,
Cổ đồ bát bữu lỏ bộ bệ son,
Người chịu chưng con, kẻ thời, sắm cháu,
Mua đồ quí báu, gầm nhiều sô sa,
Giáp phụng thẻ nghà, mảng rồng, mẩu bạc,
Chưng bày lộng lạt, nhiều tích nhiều đời,
Phật tự dạo chơi tiên ông đầu báu,
Hình ngồi lưng sầu, hình cởi hùm vàng,
Xem thiệt xê xoan, coi thôi dẹp mắt,
Chưng hình lục quốc, sánh với bác tiên,
Trước làm thầt hiền, lư-sơn cữu lảo,
Nhiều tay thông thạo, chưng sắm khéo thay,
Cộ nũy dạng mây, cộ kia hình núi,
Sô cây thắc tụi nhiều gọn bện bồng,
Sắm cộ ông rồng, nhị thập bát tú,
Người thời cởi thú, người lại đạp mây,
Chớn chở núi xây minh mông biển dợn,
Chưng ra từ bọn mổi nước mổi chúa,
Nông sức tranh đua, khéo khôn bày biện,
Chưng ra sắp liền, cộ trước cộ sau,
Bảy phủ hiệp nhau, đi cùng Bền-nghé,
Đi rồi mới tề, các phận sỡ qui,
Thuật lại cho y, dám dâu thêm bớt,
Yt lời nói cọt, hồi chớ chàp tội,
Cuồn sỉ lôi thôi, có chê mặt ý.

Xem coi có phải là sự chơi của người khách, phí đã nhiều, mà cũng vì, đồng tâm hiệp lực mới đặng; vậy thì xin anh em lớn nhỏ, ráng mà đồng tâm với nhau, buôn lớn hùn to làm lợi cho nhiều thì minh có bày đều chi mà có tiền nhiều ắt bày đặng cũng không lẽ minh mà thua người ta, người ta là người, minh cũng là người như vậy.

(Sau sẽ tiềp theo).

LƯƠNG-DỦ-THỨC, Bèn-tre

Lược mỉ thị án.

(Tiếp theo)

Đã đến bực tổng trấn mà hãy còn nết a du theo thượng ti, lược mỉ cùng kẻ dưới. Trong tỉnh có một ông quan trấn thiệt người Bắc-phiên, ưa nuôi bò cái đẻ con, đặng uống sữa cùng là có bò con đặng ăn thịt, còn coi giồng bò nào tốt để lớn đặng kéo xe. Bởi vậy ông quan trấn Bắc-phiên đó, mời ông tổng trấn bổn địa Ô-Qua, mà bảo lập hùn nuôi bò cái đặng thủ lợi; có sữa uống, có bò con ăn thịt, và có bò tốt mà dùng. Anh Vô-Lực hễ quan trên mở dạy đều chi ra, thì là phải hết, vì sợ mích lòng không dám cải, dầu đều chi quầy cũng là phải luôn, bởi là lời của quan trên. Mới đi mới

hết thầy viên quan cùng là thương cổ, anh ta lầy cam ngôn mì từ mà dụ người, cũng mượn tiếng nhơn nghĩa mà nói cho thiên hạ nghe theo, nói như vầy: « Xin anh em lớn nhỏ, ráng hùn mà nuôi bò cái, là một đều làm nhơn lớn, hễ sanh ra thế gian, mà nuôi đặng vật chi cho nó sanh sảng ra đặng nhiều thêm ầy là vui lòng tạo hóa lắm. Vì thầy trong xứ ít bò, xe cộ nặng nề lắm, nên phải nuôi thêm cho có nhiều đặng nó đở đầu ách cho nhau; anh em xem lại mà coi, xứ ta ít bò, mổi con đều phải làm nặng nề quá, một ngày hai buổi không đặng nghỉ ngày nào hềt. Vậy thì lúc có nhiều thì nó thay phiên cho nhau, nó nghỉ khỏe đặng, vậy cũng là một đều nhơn. » Anh ta bỏ lời thiệt của người Bắc-phiên mà lựa lời lược mĩ nói nghe xui lắm, ai ai cũng đều tưởng là hảo tâm với vật, chớ kỳ trùng là A-du thượng ti, và lược mĩ thị ân với người bổn xứ. Thiên hạ dời ầy mới đua nhau xúm lại hùn mà nuôi bò cái, nuôi đặng một ngàn con lợi đâu chưa thầy, hao tổn của dân nhiều lắm, thả nó ra phá vườn phá tược, phá ruộng phá rẫy, không làm ăn đặng, vì bò đông lắm thiều cỏ cho nó ăn, nên nó phá lắm. Chừng đền lúc đẻ bò con ra thì không cho bú để nhốt riêng đặng cho có sữa mà uống, thì bò con nó rống vang rân, nghe buồn hết sức, và thảm quá chừng. Đền lúc giắc bò tơ đi làm thịt nó giớn giác rống la càng thêm thảm nữa. Đền khi có bò dùng đi đỏ đó đơ đây, xe cộ nặng nề nó kéo không nổi thì bị thắng đánh xe đót bằng cây có mũi đinh nhọn, đau quá phải ráng mà đi, đi thét phải chềt, đền cùng hềt, thiên hạ mới biết rằng anh Vô-Lực là người lược mỉ thị ân, dở quan trên làm tổn tiền của chúng, lại làm hại thêm cho bò. vì đông lắm không đủ cỏ mà ăn, đói khát lại khi mới sanh ra không sữa mà bú vừa lớn phải bị giềt thảm thương cho bầy bò hết sức. Có câu rằng: « Lược mỉ thị ân tâm tôi độc, nhương nhơn tài bạch, đoạn sanh nhai. »

Từ khi có bầy bò đó đền sau thì không ai trồng tỉa chi đặng, vì nó đói nó phá lắm; thiên hạ từ đây mới vang siết lắm. Ai dè thiên địa chí công; đền khi hai vợ chồng trở về già đau lâu rồi mới chềt, đau không cho ăn cơm cứ đòi ăn rau cỏ mà nhăn mày nhăn mặt rặng è è hình như bò kéo xe nặng bị đót vậy, một năm dư, tuy giàu sang chớ khổ sở lắm. đền lúc ngặc minh gần tắc hơi, thì đều nhọn miệng ra, la lớn, nghe ra in là bò rồng, một giây lát rồi tắc hơi. Xem coi: thiện ác đáo đầu chung hữu báo, cao phi viễn tầu giã nang tàng.

CHUNG

Dị sữ thị.

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

HỒI THỨ BẢY:

(Nơi Bàn-Hà Thiệu chiến Công-Tôn, qua sông Tôn-Kiên kích Lưu-Biểu.

Lúc Tôn-Kiên bị vây, nhờ có ba tướng là Trình-Phổ, Huỳnh-Cái và Hàng-Phủ liều thác giải vây mới cứu khỏi; hao binh hết nữa phần; mới đam tàng binh chạy riết về Giang-Đông; từ đây Kiên với Biểu kết hoán cùng nhau. — Đoạn nầy Viên-Thiệu đóng binh tại Hà-Nội, khi thiều lương thảo, quan tỉnh Ký-Châu là Hàng-Thục sai người dải lương đền giúp cho binh của Thiệu; tên Mưu-Sĩ là Phùng-Kỷ thưa với Thiệu rằng: « Đứng đại trượng phu tung hoành trong thiên hạ, há để người giúp lương cho mà dùng; tôi xem Châu-Ký là chỗ lương tiền nhiều, đất đai rộng, Tướng quân sao chẳng lầy chỗ ầy đi ». — Thiệu đáp rằng: « Chưa có kế chi hay ». — Kỷ thưa rằng: « Khá lén sai người đem thơ cho Công-tôn-Toản, bảo tân binh lầy Ký-Châu, đặng minh hiệp công với; Toản ắt hưng binh; Hàng-Phục là bợm vô mưu, ắt phải thỉnh Tướng-Quân lãnh coi giữ Châu-Ký; có phải là, bỏ xụi tay xuồng, cũng đặng chuyện». Thiệu nghe mưu, mừng lắm, mới gởi thơ cho Toản. — Toản đặng thơ, rằng: « bảo hiệp công đánh Châu-Ký, đặng chia hai đất. Toản mừng, bèn lập tức hưng binh. Thiệu lại sai người mật tín với Hàng-Phục. Phục liền nhóm hai tên mưu sĩ là Tuận-Thầm và Tân-Bình, đặng thương nghị. — Hai tên mưu sĩ thưa rằng: « Công-tôn-Toản đem binh đất Yên-Đại xốc đền thế mạnh khó địch, lại thêm Lưu-Bị Quan và Trương giúp; chúng ta không cự lại. Nay có

Viên-Thiệu, trí dổng hơn người, thủ hạ danh tướng đông lắm; vậy thì thỉnh người đền hiệp với tướng-quân mà trị Châu-Ký; người ắt hậu dải tướng-quân, có phải là khỏi lo sợ Công-tôn-Toản nữa. — Hàng-Phục, nghe rồi, bèn sai chức biệt-giá là Quan-Thuần đèn thỉnh Viên. Thiệu. Nhiệp-Vỏ làm chức Trường-Sữ cang rằng: « Viên-Thiệu là người khách thề cô binh cùng, nhờ chúng ta mới có hơi thở, cũng tỉ như con nít ở trên cánh tay mình, nều giức sữa thì phải thát đói; sao lại đam vụ Châu sự của mình mà phú thác cho người ta? Chẳng khác nào, như dẫn hùm vào bầy dê vậy. — Phục đáp rằng: Ta lúc trước làm lại với Viên-Thiệu tài năng ta sao. bì kiệp với người. Người xưa có nói: « Chọn người hiền mà nhường ». Các ngươi sao tật đố vậy. — Nhiệp-Vỏ than rằng: « Ký-Châu sẽ mất ». Bởi cớ ấy, từ chức bỏ mà đi, hơn ba mươi người; duy Nhiệp-Vỏ cùng Quan-Thuần. nép ở ngoài thành chờ Viên-Thiệu. — Cách vài ngày, Thiệu dẫn binh đền, thì hai người đó xách đao chạy ra muốn đâm Thiệu; lại ruổi bị Nhan-Lương cùng Văn-Xú giết hai người trung đó. — Lúc Thiệu vào Ký-Châu thì cho Phục làm Phần-hoai-tướng-quân; lại giao cho Điền-Phong, Thơ-Thọ, Hứa-Du và Phùng-Kỷ coi giữ vụ Châu sự, cướp hết quyền của Hàng-Phục. Phục buồn rầu ăn năng đà muộn, mới bỏ gia tiểu, một mình trốn qua quan thái-thú Trần-Lưu là Trương-Mạo. Khi Công-tôn-Toản hay Thiệu đã chím cứ Ký-Châu, mới sai em là Công-tôn-Việt đền ra mắt Thiệu, muốn hỏi việc chia đất. Thiệu rằng: « Bảo anh ngươi đền, đặng ta thương nghị ». Việt, từ mà trở về, đi chừng năm mươi dặm gặp một toán binh dựa đàng kéo ra xưng rằng binh của Đổng-Thừa-Tướng, rồi bắn thát Công-tôn-Việt. Kẽ đi theo thoát chạy đặng về báo với. Toản, rằng Việt đã thát. — Toản nghe dận lắm, nói rằng: Viên-Thiệu gạt ta, bảo đánh Hàng-Phục cho bằng đặng chuyện, rồi lại giả binh Đổng-Trát mà giết em ta, thù nầy có lẽ nào mà không trả ». Tức thì kéo rốc hết binh tuốt qua Ký-Châu. Thiệu hay binh Toản đền, bèn dẫn binh ra; hai bên giáp binh tại sông Bàn-Hà; binh Viên-Thiệu ở đầu cầu phía đông, binh Công-tôn-Toản ở phía tây. — Toản ngồi trên ngựa ở nơi cầu, kêu mà nói rằng: « Đồ bội nghĩa, sao dám gạt ta »? Thiệu cũng giục ngựa đền bên cầu chỉ Toản mà rằng: « Hàng-Phục không tài, chịu nhường Ký-Châu cho ta; còn ngươi cùng ta cang chi ». Toản đáp rằng: « Ngày trước tưởng ngươi là kẻ nhơn nghĩa, vậy nên nhượng cho ngươi làm mạnh-chủ, nay xét những việc của ngươi làm đều là bọn lang tâm cẩu hạnh, ngươi mặt mũi chi mà còn đứng trong thể giang, thật không biết hổ ». Viên-Thiệu dận lắm, nói: « Ai bắt nó cho ta »? Nói chưa dức lời, thì Văn-Xú, lướt ngựa cắp thương tuốt lên cầu. Toản cũng lại bèn cầu đâu chiến cùng Văn-Xú. đánh chưa đặng mười hiệp, Toản đè cịch không lại, bại trận bèn chạy. — Văn-Xú thừa thể truy cản. Toản chạy vào trận; Văn-Xú sải ngựa rược theo, bốn tên tướng mạnh của Toản, xúm lại đánh với Văn-Xú; một tướng bị thương, còn ba người bèn vỡ chạy, Văn-Xú tuốt theo Toản; Toản vược khỏi sau trận nhắm hang núi mà chạy vào; Văn-Xú rược theo, kêu tiếng lớn mà rằng: « Mau xuống ngựa chịu hàng đầu đi ». Toản, cung tên rớt mất, mảo rớt bỏ tóc xả, giục ngựa chạy qua bờ núi, rủi ngựa vấp Toản té sa xuống bờ; Văn-Xú đề thương xốc lại đâm Toản; bổng đâu thời may, có một vị thiếu niên ở trong bờ phía tả bay ngựa cầm thương lại đánh Văn-Xú; Công-tôn-Toản vội vàng dậy lên bờ mà chạy. (Hình tướng vị thiếu niên ấy: mình cao tám thước, mày xanh mắc lớn, mặc rộng quyền cao; hoai phong lẫm lẫm). Văn-Xú đâu chiến năm sáu mươi hiệp, chưa phân hơn thua; nhơn có quân bộ hạ cứu Toản, đên tiếp, Văn-Xú trở ngựa lui về, vị thiếu niên ấy cũng không đủi theo. Toản vội xuống bờ núi, hỏi tên họ vị thiếu niên. — Người ấy nghiêng mình mà đáp rằng: « Tôi ở núi Thường-Sơn, người đất Chơn-định, họ Triệu tên Vân, tự là Tử-Long, thuột hạt của Viên Thiệu, tôi dòm thấy Thiệu không có lòng ngay vua cứu dân, bởi vậy tôi bỏ người, đặng đi kiếm chổ mà làm huy hạ; bất kỳ đền đây lại gặp ông ». Toản mừng lắm, mới đề huề đam về trại, đặng tu chỉn giáp binh lại.

(Sau sẽ tiếp theo).

(Bổn-Quán xin chỉ một chữ lộn trong kỳ trước số 21 Tam-quốc: « Người Nhữ-nam tên Trần-Tường; chớ không phải Trần-Võ. » Chữ Võ đổi làm chữ Tường.

CANAVAGGIO.

Tự tát nghiệc bất khả huạt

Làng Xuân-lai, huyện Tiên-Lảng, tỉnh Hải-Dương, có một người đờn bà tên Đào-thị-Chiêu, chồng tên là Lý-Thái-Tồ, nhà nghèo đói rách, chuyên việc xe mướn xe thuê cho người, còn mẹ già mang bịnh quán. manh, tuy vậy, chớ anh ta hiều thuận với mẹ lắm, lúc làm đặng tiền, thì mau mua cá thịt rượu trà, lựa món chi mà mẹ ưa thì bảo vợ sắm nấu cho ngon đặng cung dưỡng mẹ già. Còn con vợ thì tánh hay làm biếng, mà lại tham ăn hốc uống; tròng chồng đi vắn thì chửi mắng mẹ chồng; còn vật ngon của chồng đam về, thì lén ăn cho nhiều, còn để một chút đỉnh cho mụ mẹ chồng mà thôi. Bà mẹ chồng xét mình có tật nguyền, con trai mình có hiều, thầy con dâu ngu lỗ; nhiều khi giận muốn tỏ với con nhưng mà dằn dạ, e con nghe lời mình đánh chửi dâu, sanh ra đều vợ chồng nó không hòa cho nên phải bỏ qua. Đền khi con dâu đó đẻ một đứa con trai đặng ba tháng, lại càng tham ăn lắm. Một khi kia người chồng mua miếng ngon về bảo nấu cho mẹ ăn, rồi chồng đi làm, vợ ở nhà nấu chính ăn hết, lúc mẹ chồng đói thì không còn chi mà ăn; Chị ta liền đi đào củ nừng nấu cho mẹ chồng ăn; vì không thấy, bả ăn vào, thì chỉ thổ hoài. Lúc đó thình linh, mưa to gió lớn, có một tiếng sét lớn đánh xuống đam con dâu đi mất. Khi chồng đi làm về qua trái núi đá thầy một người đờn bà trần truồng chôn dập nữa thân mình, từ trôn sắp xuống chôn vào núi đá, còn nữa phần trên thì đá bọc quanh mình chặc như đút bữa ra không đặng. Chồng lại nhìn biết là vợ, mới hỏi: « Vì sao mà ra vậy »? Thì ú ớ mà không nói đặng, lại cũng không chết, mắt thì mở trao tráo mà ngó người. Xem lại có hai mươi bốn chữ khắc vô đá ở một bên:

Mai bán thân dĩ tồn cô,
Hoát song nhủ dĩ bộ tử;
Nhựt nhứt thực dĩ giêng sanh,
Chung tam niên nhi dã tử.

Nghĩa rằng:

Chôn nữa mình cho con khỏi mồ côi, để hai vú ra đặng cho con bú một ngày ăn một bữa mà đặng sống, Trọn ba năm sẽ đánh thát.

Anh Lý-thái-Tô, ngày ngày cứ ẵm con ra đó, mà cho con bú, và đam cơm cho vợ ăn một ngày một bữa, y như lời trời khiến. Người ta đền xem đông lắm, nhưng mà phải đứng xa, không dám đền gần, hể ai đền gần thì hôi thúi và té ngả ra, hình như có người xô vậy. Y ba năm sét đánh thát, thầy bay ra ngoài, tan nát cả xác ra, lượm không đặng mà chôn.

Khuyến thiện đạo nhơn,

Tài bất thắng thời

(Tài mạng tương đò.)

(tiếp theo)

Người Mã-Sĩ về rồi, cũng tưởng rằng mình là học hành giỏi, thời công danh chắc được theo tay, không đem lòng tin lời Thầy số nói mà nghi sợ chi. Ai dè là vào thi không đậu, kể từ năm 15 tuổi đền năm ấy là 21 tuổi ba khóa vào thi đều chẳng đậu, qua năm 22 tuổi. Xảy bị người Vương-Chân kiếm việc trả thù, khiến người tâm phúc mà bươi móc chuyện ông Mã-vạng-Quấn khi trước làm quan có tội lỗi chi vậy, mới tâu vua làm tội thêm cho ông Mã-vạng-Quấn phải bồi tang (của) là 10.000 lượng bạc, nên nhà nước giao cho quan Đề hình tra hỏi; ông Mã-vạng-Quấn vốn là người thanh bạch (làm quan thanh liêm không ăn của dân) nghe được sự tình như vậy, tức giận sanh đau vài ngày liền thát, người Mã-Sĩ thương xót vô cùng, chưa kịp chôn cất, vừa bị quan Đề hình tâu vua xin biên mãi gia sản, mà bồi trong số 10.000 lượng bạc ấy khi ấy nhà cửa ruộng nương có bộ tịch ấy đều bán hết mà bồi thường; chỉ còn lại một sở nhà nhỏ nhỏ mới mua, vì quan chưa biết đền, thời cậy người Cô-Tường nhìn lấy làm của nhà nó, để phòng ngày sau mà ở, lại dấu đặng đồ báu xưa và sách vở giá ước đặng vài trăm lượng vàng, thì đem gởi cho người Huỳnh-Thắng, rồi đem cứu cha về nhà mồ chôn cất vừa xong một ngày kia người Cô-Tường khiến người lại nói rằng: Nhà ấy đã bị quan hay ra, dầu không được phải giao vào quan sau nghe rỏ lại là người Cô-Tường một là sợ tội lây tới mình hai là a dua với quan mà ra thú sự ấy, vậy người Mã-Sĩ mới biết tình người gian hiểm cũng không biết nói làm sao được, qua năm sau tới nhà người Huỳnh-Thắng mà hỏi lấy đồ gởi, hai ba lần không gặp, lần sau tới chỉ

được một phong thơ cũa người Huỳnh-Thăng mờ ra coi thời không thầy thơ từ chi hềt, chỉ có một sợ (sỏ bộ) dă tính rằng người Mã-Sĩ mượn tiền, mà đem những của gởi ày, càn trừ đi hèt, không còn trả vật chi hèt, người Mã-Sĩ nổi giận xé sỏ măn trước mặc người đem thơ rằng : Loài chó beo đừng nhìn bạn hửu chi nữa, từ ày vế sau việc châu-trán cũng không nói đèn người Huỳnh-Thăng từ dức được người Mã-Sĩ rồi thời ày làm vui vẽ bằng lòng.

Anh em bạn ở như vậy, là nhằm bồn câu thơ của ông Phùng-Công ở nhà Hớn, nói : Thơ rằng : *Nhứt qui nhứt tiện giao tình nải kiền, nhứt tử nhứt sanh nải kiền giao tình.*

Bài thơ rằng : Một sang một hèn tình người bèn thầy, một sông một chèt mới rỏ tình giao, nghĩa là anh em bạn, thời giàu nghèo có nhau hoạn nạn giúp nhau, chờ nên đèn khi một người sang một người hèn và một việc đáng chèt sông có nhau, vậy mới thầy tình anh em bạn ở ra thể nào.

Người Mã-Sĩ từ ở lại nhà mồ mà chịu tang phục, thời áo quần rách rưới, có bữa không đủ ăn, tưởng lại khi trước cha mình thường giúp dỡ cho người nhiều, bây giờ làm cơ nghèo khó, nào thầy ai giúp đỡ lại cho mình, thiệt nên thảm thiết, người ở giữ mồ mới bảo người Mã-Sĩ thời kêu người ta đèn, mà bán mày cây Bá ở một bên nhà mồ đặng lây tiền mà tiêu xài, bèn kêu người ta tới mà bán, người ta coi cây trả giá xong rồi, mới đồn cây xuồng, lần trước đồn một cây, thời cây Bá ầy dương tươi tôt, cớ gì ? Đồn xuồng coi lại trong lòng cây đã mọt hèt, đồn một cây nữa cũng vậy, người ta không trả được một đồng tiền người Mã-Sĩ than rằng : Trời khièn vậy sao Thời bó tay mà chịu chèt, vài bữa sau đã bệt tiền lại đem đứa đày tớ nhỏ, bán cho người ta, được 5 lượng bạc đứa đầy tớ về ở với người ta, mới được vài ngày, thời sanh bịnh ra làm việc gì không đặng, chủ nó không muồn nuôi nửa bèn đem trả lại đòi bạc, người Mã-Sĩ, bất dất dì phải năng nỉ với người chủ ầy, xin dâm giá 2 lượng, bán lầy 3 lượng bạc mà thôi, lần sau đứa đầy tớ về ở với người chủ ầy, lại mạnh giỏi như thường, thiệt lầy làm lạ lắm, khièn nên sự trớ trêu như vậy, là làm cho người Mã-Sĩ mât di 2 lượng bạc trong lúc nghèo túng ầy rât thảm.

Lần lần ngày tháng đã mãng phục rồi, người Mã-Sĩ hềt sức nghèo khổ, không chổ dựa nương, mới nhớ tới chú mình làm Tri-phủ ở phủ Hàng-Châu (tỉnh tích giang) và người Tri-huyện ở huyện Đức-Thanh (phủ Hồ-Châu) là học trò cha mình thuở trước bây giờ đi tới trong hai người ầy, cũng có một chổ nhờ được, liền theo thuyền đi lên Hàng-Châu mà hỏi thăm chú mình, ai dè người chú đã chèt mười bữa trước rồi, lại trở lên huyện Đức-Thanh, thời ông huyện ầy, mầy ngày trước đã bị sự tiền lương cải lầy với quan trèn không hiệp, xin cáo bịnh về nhà đi rồi, không biềt dâu mà thông báo cho được, hai chổ dã không gặp rồi chưa biềt làm sao ? Nghỉ đi nghỉ lại nhớ đền bèn Nam-Kinh, những người quan trưởng quen biềt cũng nhiều, lại theo thuyền đi qua Nam-Kinh đương đi được vài ngày, mắc trời mưa diâm gió lớn, thuyền đi không được phải nghỉ lại đường Câu-dung mà đi bộ tới thành Nam-Kinh rồi, vào quán ngủ nhờ một đêm sáng ra đi tìm hỏi thăm những người đồng quán, quen biềt với mình, hỏi ra thời người đổi đi chổ khác, người thì chềt rồi, người mât chức đi về nhá, không gặp được ai hềt, lở chưng trái bước ra người lưu lạt rồi, phải ở đó, lần lần ngày tháng đã qua nửa năm, có chi mà dáp đổi cho được chỉ đi xin mà độ khẩu mà thôi ; một ngày kia vào chùa Đại-báo-Ân, xin ăn, xảy gặp một người đồng hương hỏi thăm, mới hay mình là vì mầy năm trước ở nhà chịu tang không đem lễ vật tới thầy và mầy lúc đi xa đã lâu không trở về, nèn đã bị quan giáo thọ, đem mình làm hạng trồn thì đã truât bỏ rồi, ngàn dặm xa xuôi, biềt dâu mà biện bạch (nói lại) người Mã-Sĩ được tin như vậy ý muồn lo tìm một chổ dạy học đặng mà nuôi lầy thân khỏ sỡ ngày nay, chớ không mặt mủi nào mà trở về cổ lý.

(Sau sẽ tiềp theo)

ĐẶNG-QUI-THUẬN, Cái-tàu-hạ.

Phu thè tiềt nghĩa

Thiên tác trung phùng.

Năm canh-tuất đời Kiền-Vim nhơn lúc mât mùa, đói khác; tại tỉnh Kiền-Châu, tên Phạm-Nhữ tụ dăng ăn cướp, hơn mười muôn người. Lữ-trung-Giực người dât Quang-Tây lãnh làm quan thâu thuề tại tỉnh Phước-Châu, có một dứa con gái chừng mười bảy mười tám tuổi, khi đi ngang qua tỉnh Kiền-Châu, bị ăn cướp bắc dứa con đó. Tên Phạm-Nhữ là đầu dảng, có một cháu họ, tên là Phạm-hi-Châu, dòng sỉ nhơn, lôi hai mươi lăm hai mươi sáu tuổi, chưa cưới vợ, dứa con gái bị bắc đó, sa vào tây Hi-Châu. Anh ta thầy nàng là con quan, có sắc, lại thêm tánh hạnh hòa nhã, nên mới chọn ngày tôt nhóm họ cưới làm vợ. — Đèn sau Trào đình sai ông Hàng-Quận-Vương đam binh đèn bắc dảng giặc chòm đó. — Người con gái họ Lữ thưa cùng tên Hi-Châu rằng: « Thiềp có nghe ; hễ phận làm con gái trinh chánh thì chẳng thờ hai chồng, nay chồng dã cưới tôi làm vợ; binh vua vây thành thề mạnh, còn chồng thì là cháu người giặc, thề khó khỏi chèt dâu, tôi phận là vợ, nở nào mà dể ngồi mà xem chồng thác » Nói vừa rồi xách đao cắt họng mà liều thát. Người chồng mau lại dực dao mà can rằng; « Ta vào tay giặc, chẳng phải là lòng ta muồn, đều thề yêu không lẽ mình ra đặng; nều mà ta thác, thiệt rât ức lắm; còn em là con nhà trâm anh, rủi bị giặc bắt tại đây ; nay có quan và binh trào, những là người đồng tỉnh với em đèn đây, ầy là sự may của em đèn mà cứu tử huờn sanh cho em. —Nàng Lữ-thị thưa rằng: « Quả như vậy ; thiềp nguyện cùng chồng chung thân không cải giá, thiềp e quân tướng bắt va nhục thiềp, thì thiềp nguyện liều thác mà thôi. » Châu-Hi rằng: Ta may mà thoát khỏi, nguyện trọn đời cũng không cưới vợ khác, ầy là đáp nghĩa em có lòng tôt với ta ngày hôm nay: »

Nguyên ông Lữ-trung-Giực với ông Hàng-Quận-Vương tình cò cựu anh em, nên lúc Quận-Vương đi ngang qua Phước-Châu mới cho ông Trung-Giực làm Đề-hạt-quan, giặc theo đền Kiền-Châu. Hơn mười ngày, mới phá dặng thành giặc, tên Châu-Hi chạy mât, chẳng biềt qua đâu; còn Lữ-thị thầy thề binh mạnh lắm, bèn vô trong nhà trồng mà thắt cổ. Ngày đó nhằm phiên ông Lữ-ông đi trần kiểm, gặp bảo quân mở xuồng, nhìn lại té ra là con gái ông, một giây lát nó mới tỉnh sông lại.

(Sau sẽ tiềp theo)

GIANG-NAM sĩ-nhơn.

Cáo Thị.

Tỉnh-Travinh có cần một người surveillant địa hạt lương một tháng là 25 đồng.

Ai muồn làm thì phải gởi đơn và giầy tới cho quan chánh Tham-Biện-Travinh Khỉ sự làm việc ngày 1er janvier. 1902.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-cổ-mín-dàm » kính lời cho ai nầy đặng hay rằng có lập vựa trữ muồi tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muồi bán gía nhẹ hơn muồi quan thuê nhà nước.

Nều vậy như kẻ thủ hạ lảnh bán muồi mà bán hơn mắc hay là bằng gía nhả nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biềt mà trừng trị và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người dau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yều gầy, mà muồn phục hồi nguyên lực thì phải uông thứ thuôc hiệu Glycéro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve gía bồn quan năm tiền tây, còn mua lược một hai ve thì gía tám-quan.

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỢ LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phố hàng nầy mà thôi ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lấp) số 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-định (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chầy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chề mật.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuộc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tế hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vĩnh-long và Sa-đéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹtho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vủng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. — Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu đặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM TÂN-SỬU

(1902)

NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẠP ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẠP ANNAM
1	Mercredi........	22	Thứ tư	16	Jeudi..........	7	Thứ năm
2	Jeudi..........	23	Thứ năm	17	Vendredi........	8	Thứ sáu
3	Vendredi........	24	Thứ sáu	18	Samedi.........	9	Thứ bảy
4	Samedi.........	25	Thứ bảy	19	Dimanche........	10	Chúa nhựt.
5	Dimanche........	26	Chúa nhựt.	20	Lundi..........	11	Thứ hai
6	Lundi..........	27	Thứ hai	21	Mardi..........	12	Thứ ba
7	Mardi..........	28	Thứ ba	22	Mecredi.........	13	Thứ tư
8	Mercredi........	29	Thứ tư	23	Jeudi..........	14	Thứ năm
9	Jeudi..........	30	Thứ năm	24	Vendredi........	15	Thứ sáu
			Tháng Chạp Annam	25	Samedi.........	16	Thứ bảy
10	Vendredi........	1	Thứ sáu	26	Dimanche........	17	Chúa nhựt.
11	Samedi.........	2	Thứ bảy	27	Lundi..........	18	Thứ hai
12	Dimanche........	3	Chúa nhựt.	28	Mardi..........	19	Thứ ba
13	Lundi..........	4	Thứ hai	29	Mercredi........	20	Thứ tư
14	Mardi..........	5	Thứ ba	30	Jeudi..........	21	Thứ năm
15	Mercredi........	6	Thứ tư	31	Vendredi........	22	Thứ sáu

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cai, *Le Gérant:* CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 23

NGÀY 30 THÁNG 11 NĂM TÂN-SỬU NGÀY 9 JANVIER 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES

1er Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do bổn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng

Bổn quán kinh búc.

Bổn quán chủ nhơn kỉnh ít lời cùng chư vị Quí-Hữu rõ, trước là nhơn diệp năm mới Langsa, kỉnh chúc cho chư vị bình an vô sự, phủ thọ khương ninh, sau xin tỏ một đôi lời phải chăng.

Từ khi chúng ta đặng phép lập Nông-cổ nhựt báo. thì Bổn-Quán mừng thầm trong lòng, rằng đặng diệp tốt, mà nhắc đều lợi hại, chỉ nẻo nên hư cùng bạn bổn quốc, chớ cũng không phải vui mừng chi về sự bán giấy và chữ in. Xin chư Quí-Hữu mở lòng khoan dủ, mà xét cho kỹ giùm cho Bổn-Quán, ắt là chư vị cũng hiểu rõ là, không phải chỗ lập nhựt báo, là chỗ lý tài; ví như chúng ta mà tham lợi, thì cũng biết nhiều cách thế buôn bán khác, có lợi nhiều hơn, bá bội thiên bội; duy thấy người bổn quốc tuy tư chất thông minh mặc dầu nhơn vì thiếu chỗ đa văn quảng. kiến, nên chịu khó bỏ mất ngày giờ của chúng ta, chỉ hết lòng giùm giúp cho bổn quốc, đặng rõ cách buôn bán trồng tỉa, đặng thủ lợi, kẻo mà uổng sanh nơi chỗ phong hòa vỏ thuận phì địa cam tuyền, mà bỏ xứ đ

không lo không tín; thây rỏ thì tiêt lắm. Bổn-Quán không hiểu cho rỏ, vì cớ chi mà người bổn-quôc ít ưa xem nhựt báo nầy? Hoặc là lời nhựt báo nói không thanh nhả hay là tiêng luận bàng xem chẳng phân minh; nêu phải như vậy, xin chư quí vị tỏ cho bổn quán hiểu, đặng kím người đứng bực văn nhơn, lựa kẻ lầm thông thời vụ, hoặc là chư quí vị có biêt ai thông thái, sảo thức dính hư, xin làm ơn gởi đên cho chúng ta, đặng là trước giùm cho Bổn-Quán, sau giúp bạn đồng bang. Nêu không phải là chê, thì xin chư vị ráng giúp Bổn-Quán, mổi vị xin kím thêm giùm chừng một người mua nhựt báo, sồ ba trăm vị thì thành ra sáu, còn đặng sáu trăm rồi thì sẻ thành một ngàn hai, coi đều cũng chẳng khó chi; cúi xin chư Quí-Hữu hêt lòng, mổi vị xin kím giúp; đặng đủ tiền tiêu phí trọn năm, làm thêm chuyện vui lòng đẹp mắt. Còn như chư hữu có rỏ đều chi hữu ích, xin gởi đên cho Bổn-Quán đam vô cho vui lòng bằng hữu; là những việc chung, ví như việc riêng hoặc rao báo chi thì phải trả tiền công cho ân sở.

Bổn-quán cẩn tín.

Thương cổ luận

(tiêp theo).

Tôi luận về sự người nước Nam ta, không đồng tâm hiệp lực lại cho đông, đặng hùn vôn cho lớn mà buôn, như những mây nước khác; đề của ai nầy giữ, tính riêng, lo riêng; xét cho kỷ mà coi, có phải là thât lợi nhiều lắm không? Chẳng những thât lợi về việc tiền bạc mà thôi, mà lại thât thè về cách ở đời; ít bậu bạn, thiêu anh em, không ai đở vớt ai, không ai giùm-giúp ai, không ai nương cậy ai, không ai vì ai, không ai thương ai, không ai lo cho ai, không ai tín cho ai, không ai kể ai, không ai trọng ai, không ai khen ai phải, không ai chê ai quày, không ai thiêt với ai, không ai tin ai, không ai luận phải luận quày với ai, không ai tín hơn tín thua với ai; coi lại có phải là mổi đều phải quày nên hư giai bât biêt; xét lại cũng chẳng phải là tu hành thoán thích chi mà mỏi mỏi giai không?

Tôi luận việc tính riêng lo riêng; trước là thât lợi vì sự tiền tài, sau là thât thè về cách ở đời; mình làm người cũng chẳng khác chi người nước khác, làm sao mà người ta có cách ở đời hơn mình, còn người mình thì không có. Bởi vậy tôi dám nói rằng thât thè về cách ở đời, ít bậu bạn, thiêu anh em, cũng vì ai ai đều riêng lo, không muôn đồng tâm đồng chí với nhau. Vậy chớ có anh em bậu bạn cùng nhau mà làm chi? Đặng mà: khi té ngã có người đở vớt, khi nhà có chuyện có người giùm giúp, khi nghèo có chỏ giàu mà nương, khi giàu có chỏ nghèo mà cậy, khi giàu sang có kẻ nghèo mà vì, khi nghèo hèn có người giàu sang thương, khi bịnh hoạn khổn khó có người lo người tính, khi làm phải có kẻ kể ơn kể công người vì người trọng, người đạo đức thông minh thì có tiêng ngợi khen, cho con trẻ sau nó gắng sức, kẻ gian tà ngu lổ, thì bị chê cười, cũng cho kẻ sau biêt quày mà tránh; (ây là theo lời xưa nói: trạch kì thiện nhi tùng chi, kì bât thiện nhi xã chi) cho có người thiêt đặng làm bạn tin nhau, không nghi không ngại, buôn bán chung cùng làm lợi nuôi nhau, cho có bọn luận bàn với nhau đặng cho biêt hể phải thì làm, còn quày thì chừa ra, lợi thì làm, còn hại thì bỏ đi; có phải là người trở ra có nhơn, có nghĩa, có trung, có bậu; cũng nhờ lúc chung cùng vầy hiệp, đồng tâm đồng chí đặng, trước là làm cho có lợi nhiều tiền nuôi nhau, sau là tập rèn cho nhau cho ra bực con người ta, cho dủ mà đền bồi công tạo hóa, sanh mình ra làm người, bậu với mình nhiều hơn hêt thảy. — Lúc mà hùn hiệp buôn chung với nhau đặng rồi, như có lợi nhiều, có chỏ có nơi bàn luận việc lợi hại; thêm chuyện lợi, còn bớt chuyện nào hại, coi thử cói vui vẻ là đường nào? Tôi xin chư quí hữu để vô trí ngồi nghỉ nghị một hồi. nín nói chuyện, mơ tưởng như việc buôn đã thành rồi, ở trước mặt mình; ví như tiệm cầm đồ lập rồi, khi vui nhóm nhau ăn tiệc chơi bời, anh em chung cùng vầy hiệp; nghỉ tưởng mơ ước trong trí một hồi, rồi coi thử, coi trong lòng vui hay là buồn?

Theo ý mọn tôi tưởng, thiệt vui vẽ biêt là dường nào? Tôi tuy tay viêt mây hàng chữ nầy, chớ lòng tôi vui vẽ, nó làm cho cái mặt tôi như hoa nở buổi sớm mai lúc còn mù-sương; ở đặng vậy thì vui lắm vui lắm.

Còn như đang lúc nầy, thì ai lo phận nầy, không hùn hiệp chung cùng với ai, những người có tiền đều tính riêng lo riêng, người sắm phồ, kẻ mua diền, người cho vay, kẻ chôn giàu, thì xét cho kỷ cũng chẳng phải lợi chi cho nhiều, bị hao hớt tiêu mòn, và bởi của riêng, thong thả cho chủ xài phí, nhiều khi có lợi mà bị phí nó cũng hêt; chớ vì như để vào nhà hùn, lúc chưa đên khi chia lời, thì không thể chi mà lây ra cho đặng mà xài, ép lòng bỏ qua, kiệm lại một khi một ít đặng; đên lúc lảnh lời của nhà buôn chia ra thì sự muôn xài đã qua rồi, coi có phải là bớt sự xài phí vô ích không?

Tôi kỉnh ngụ một bài, đặng chư vị xem chơi:

Hồi kim bằng,

Xin rỏ lòng ta xét phải chăng;
Đỏ trắng xanh vàng nhờ sắc chánh,
Vuông tròn dài vắn cậy dây giăng;
Thương nói phải,
Ghét rằng nhăn;
Đã chen vào thê cuộc,
Thương ghét nhằm lăng xăng.

(Sau sẽ tiêp theo).

LƯƠNG-DỦ-THÚC, Bên-tre

Tam-quốc chí tục dịch

(tiêp theo)

Đên ngày kể đó, Toản phân binh mà ra làm hai đạo, có tả-chi hữu dực, ngựa hơn năm ngàn con mà ngựa trắng dà quá phân nữa; bởi Công-Tôn-Toản hay đánh giặc với mọi Khương-Nhơn, phải lựa bạch mả toán đi tiên phong, đặt hiệu là bạch-mả tướng-quân; hể người Khương-Nhơn thây ngựa trắng đều vở chạy cho nên dùng giồng ngựa đó nhiều lắm. — Còn bên Viên-Thiệu khiên Nhan-Lương cùng Văn-Xú đi tiên-phong, tay cung ná một ngàn người, chia ra làm hai đạo, lại dạy hể đạo bên hữu thì bắng binh phía tả của Toản, còn bên tả thì bắng qua phía hữu; rồi khiên thêm Cúc-Nghĩa dẩn tám trăm tay cung ná, và bộ binh một muôn năm ngàn người, sắp hàng ngủ trong trận; còn Thiệu thì đam vài muôn binh ở đàng sau đặng tiêp ứng. — Công-Tôn-Toản vì mới gặp Triệu-Vân, không rỏ lòng làm sao, nên cấp cho một toán quân ở đàng sau; khiên đại-tướng Nghiêm-Cang đi tiên-phong; còn Toản ở trung quân, ngồi ngựa đứng trên cầu, một bên dựng cây cờ hồng lớn chữ soái thêu kim tuyền; rung trồng từ giờ thìn cho đên tị, mà binh Thiệu cũng không tới. — Cúc-Nghĩa bảo binh cung nỏ nép dưới tâm bia đở tên, chờ tiêng pháo hiệu lệnh sẽ bắng. — Đại-Tướng-Nghiêm-Cang rung trồng kéo binh lướt tới đánh Cúc-Nghĩa; binh của Nghĩa thây binh Cang đên, hêt thảy nép xuồng không động; lúc binh của Cang đên vừa gần, nghe một tiêng pháo nổ, tên bắng ra lô xô; Nghiêm-Cang, vừa trở ngựa mà chạy, bị Cúc-Nghĩa chém một đao sa xuồng ngựa mà thác, binh Toản cả thua, binh tả chi hữu dực muôn tới mà tiêp; đều bị binh Nhan-Lương, Văn-Xú bắng không dám tới, binh Thiệu rược tới đầu cầu; còn Cúc-Nghĩa ở trước tuốc lại chém tên tướng cầm cây cờ lớn đó. Tôn-Toản thây cây cờ tô đã ngã xuồng, mau trở ngựa xuồng cầu mà chạy. — Cúc-Nghĩa dẩn binh xông đên đội binh hậu tiêp, gặp Triệu-Vân, Vân dở thương đên đánh Cúc-Nghĩa, vài hiệp đánh, đâm Cúc-Nghĩa một thương, té liền dưới ngựa, Vân một người một ngựa xông vào binh Thiệu, đánh bên tả dẹp bên hữu như vô chổ không người, Công-Tôn-Toản dẩn binh đánh tới, binh Thiệu đại bại. — Lúc quân thám về báo với Viên-Thiệu rằng: Cúc-Nghĩa chém tướng ngã cờ của Toản, bởi vậy không phòng đều chi, mới đi với Điền-Phong dẩn vài trăm quân bộ hạ cùng tay cung nỏ vài mươi, cởi ngựa ra xem chơi; mới hả hả cả cười mà nói rằng: « Công-tôn-Toản là đứa không tài » trong lúc đang nói chưa dứt tiêng, thây Triệu-Vân xông đên trước mặt; quân cung tiền vừa muôn bắn, liền bị Vân đâm gả vài tên, hêt thảy đều vở chạy. Còn phía sau, binh của Toản ùng ùng kéo đên. Điền-Phong mau thưa với Thiệu rằng: « Xin chúa-công nép vô trong

vách trồng đặng ẩn mặt ». Thiệu lấy cây dâu-mâu đập xuống dất hô lớn mà rằng : Đại-trượng-phu ng yện đền trận đâu tữ, há vào nép trong vách mà chờ sông sao ? Nghe tiếng ấy, chúng quân sĩ đều liều thác mà đương cự ; bởi vậy Triệu-Vân, xông vào không đặng ; đội binh lớn của Thiệu kéo đến, Nhan-Lương cũng dẫn binh đến, hai bên đánh ép vô ; một mình Triệu-Vân bảo hộ Công-tôn-Toản giải vây ra đến đầu cầu ; binh Thiệu đuổi theo ; vì binh đông lắm đánh nhau qua cầu, sa xuống sông thác nhiều lắm. Viên-Thiệu ở trước đuổi theo ước chừng năm mươi dặm, nghe sau lưng núi tiếng binh reo dậy, xông ra một đạo binh ; đương đầu ba tướng là : Lưu-Huyền-Đức, Quan-Vân-Trường, Trương-Dực-Đức. — (Nhơn ở Bình-Nguyên quân thám tữ về phi báo nói rằng, Công-tôn-Toản đánh với Viên-Thiệu, bởi vậy đến mà giúp Toản) Vậy ba người ba ngựa, đều cầm đồ binh khí, lướt đến đánh Viên-Thiệu, Thiệu thất kinh hồn bay ngoài trời, bỏ rớt cây đao trong tay, mới quày mà chạy ; chúng quân liều thác cứu qua khỏi cầu. — Công-tôn-Toản mới thâu quân về trại : — Huyền-Đức, Quang cùng Trương hỏi Toản. — Toản đáp rằng : « May nhờ có tam vị, như không tôi cũng phải chạy bộ ». Nói rồi mới chỉ Triệu-Vân bảo ra mắt cùng nhau. Huyền-Đức với Triệu-Vân bậu kỉnh nhau lắm, trong lòng ưa nhau không muốn lìa. — Viên-Thiệu thua một trận, vào thành cô thủ không ra đánh, hai bên cầm cự hơn cả tháng ; có người đến Trường-An thông báo với Đồng-Trác. — Lý-Nhu thưa với Trác rằng : « Viên-Thiệu với Công-tôn-Toản cũng là người hào-kiệt đời nầy, nay hai người đang chiến tranh với nhau tại sông Bàn-Hà ; vậy thì phải giả chiếu rằng Lịnh Thiên-Tử sai người qua giải hòa ; ắt là hai người đó cảm đức rồi có lẽ thuận theo Thái-Sư ». Trác nói rằng kế hay. Qua ngày thứ khiến quan Thái-phó là Mả-nhựt-Đạng và quan Thái-bộc là Triệu-Kỳ dệ chiếu đến chỗ đó. Hai người ấy đi tới Hà-Bắc, Viên-Thiệu ra khỏi thành một trăm dặm rước sứ, và lạy vưng chiếu chỉ. — Cách qua bữa sau, cũng hai người ấy đến dinh Toản, sau khi đọc lời dụ rồi cho Toản nghe, Toản liền sai người đam thơ cho Thiệu, đều thuận với nhau việc giải hòa, — Hai quan sứ ấy trở về kinh phúc chỉ. — Công-Tôn-Toản nội ngày ấy kéo binh về thành cũ, và biểu tâu xin cho Lưu-Huyền Đức làm tướng đất Bình-Nguyên. — Lúc Huyền-Đức với Triệu-Vân phân biệt, nắm tay nhau mà khóc ròng, trong ý không muốn xa nhau. — Triệu Vân than rằng : « Tôi ngày nọ lầm Công-Tôn-Toản, tưởng là anh hùng, đến nay xem rỏ thiệt cũng chẳng khác chi bọn Viên-Thiệu ». — Huyền-Đức đáp rằng : « Ông hãy hạ mình mà tùng sự với người ấy, chúng ta, một ngày kia sẽ gặp nhau. Nói rồi khóc hòa ra, rồi biệt nhau kẻ nam người bắc. Lúc nầy Viên-Thuật ở tại Nam-Dương nghe Viên-Thiệu mới lấy đặng Ký-Châu, bèn sai người đến hỏi một ngàn con ngựa. Thiệu không chịu cho ; cho nên Thuật giận. Từ đây anh em không hòa với nhau. Thuật lại sai người qua Kinh-Châu hỏi mượn Lưu-Biểu hai mươi muôn hộc lương. Biểu cũng không cho mượn ; giận bèn sai quân mật thơ cho Tôn-Kiên, bảo đánh Lưu-Biểu. Trong thơ nói lược như vầy : « Ngày trước Lưu-Biểu ngăn đường ông ; đều ấy là kế của anh tôi ; nay anh tôi cùng Biểu tính lén với nhau, muốn đánh mà lấy Giang-Đông. Vậy thì ông mau hưng binh đánh với Lưu-Biểu ; còn tới giúp ông đặng đánh với Thiệu, có phải là hai thù ấy trả đặng không ông thì lấy Kinh-Châu để tôi lấy Ký-Châu. Xin chớ có nghi sai. »

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Tác bất thiện thiên giáng chi bá ương.

Rồi đời Tấn có tên Trịnh-thiên-Chi, ở tại đất Càng-Thủy, hình dung cao lớn, mặt bẹp mày rô, mũi vẩn, miệng nhỏ, lúc thiếu niên học hành nhom nhem, sức vừa biết đủ làm việc lại ; chớ cũng không thi cử chi cho đặng ra mặt sĩ nhơn ; tư chất lỏ mảng, mà tánh ưa làm bế văn nhơn tài tử, nết tham lạm, hay gạt người lấy của dỗ người lấy công ; sâu hiểm xảo trá, oán chạ thù vơ, ghen hiền ghét gỏ ; ưa dua mị người trên ; ít thương yêu kẻ dưới ; khi thiếu niên nhờ âm chất của cha mẹ, nên đặng làm việc lại chừng mười mấy năm, vì tánh gian tham hà lạm, nên đặng dư một ít hơi bạc tiền. Lúc nhà Tấn loạn, Hớn Cao-Tổ đăng quang ; Vua mới lên ngôi, hay kiêm cách khoan hòa mà trị chúng, đặng chuộc lòng thiên hạ nhơn dân ; mới lập ra một ti dân-vật viện, ti ấy là ti ân khoa, cho mỗi tỉnh một người, bởi chữ, nghĩa là ra đề rồi, vô giấy nhiều thứ chữ, hễ ai bắt đặng thữ chữ đề thì đặng vô làm quan trong ti dân-vật đó. May cho anh Trịnh-Thiên Chi bắt đặng chữ đề, làm quan Dân-vật viện, tuy không phải hàng khoa mục xuất thân, chớ quan Dân-vật cũng là lớn lắm. Anh ta làm tiệt đãi thân bằng cô hữu, cùng người đồng quán mà hứa rằng : « Có lòng trung chánh thanh liêm hết sức giúp nhơn dân nhờ cậy. » Ai dè, khi vô đặng Dân-vật viện rồi, quên mấy lời hứa phải hứa chăng, tưởng những sự quờn cao tước cả, đến công luận bán dân cho nước, lúc ở nhà gạt chúng lấy tiền, làm nhiều đều thiên hạ than van, sanh những chuyện chúng dân đồ thán ưa làm đều tàn nhẫn bất lương, miễn cho ích kỷ, chớ hại nhơn mặt kệ. Vậy cho nên, chúng dân thầy kêu trời than đất, thiên hạ đều vái quỉ van thần. Nhằm giờ linh có thần giữ việc nhơn gian thiện ác, nghe lọt vào tai mới lên tâu Thiên-đình. Lệnh Ngọc-Hoàng phán cho đoán mạng thần, coi khí số anh ta, đã đến hay chưa. Thần Đoán-mang tâu rằng : còn mười lăm năn nữa mới đến số. Nghe vậy, thần giữ bộ thiện ác, mới quì xuống dưng cuốn bộ cho lệnh Ngọc-Hoàng và tâu rằng : Đứa gian tà hiểm độc, nếu chờ cho đủ mười lăm năm nữa thì thiên hạ bị hại thêm nhiều lắm. Lệnh Ngbọc-Hoàng xem bộ quả anh Thiên-Chi gian ác lắm liền phán cho Nam-tào cùng Bắc-đẩu, lập tức xuống địa giới hiệp với Giêm-la, đặng tiếp hồn tên đó mà trị tội, trị cho nó sợ rồi sẽ tha nó về, mà phải dảm thọ nó bốn năm. — Nam-Tào cùng Bắc-Đẩu xuống trình chiếu của lệnh Ngọc-Hoàng cho Diêm-Vương xem. Vua Thập-Điện liền sai quỉ sứ tiếp hồn tên Thiên-Chi. Khi ấy anh ta dương nghĩ trưa, bị tiếp hồn, nằm thim-thiêp, còn hơi thở mà kêu không đặng, vợ con trong nhà cứ giữ chừng, trông dậy, mà mê hoài, không biết phương chi phải để vậy. Lúc tiếp hồn đến Giêm la, anh ta thấy dẫn đến trước mặt vua Thập-Điện, có hai ông quan đội mảo thể ngan ngồi hai bên, sau có bản đề Nam-Tào Bắc-Đẩu lại có quỉ đầu trâu mặt ngựa, cầm búa đồng đinh ba, đứng chầu hai hàng oai nghi thấy lạnh mình, anh ta tỉnh hồn lại, mới biết là miếng địa phủ. — Vua Thập-Điện dượt bộ thiện ác của anh ta, thấy một phần lành, còn chín phần giữ ; phần lành âm chất của tiên nhơn để lại, còn đều ác của anh ta làm ra. — Vua liền hỏi anh ta rằng : « Sanh làm người nhờ âm chất của tiên nhơn để lại mới đặng giàu sang vinh hiển ; sao không bắt chước gương trước mà tích âm chất ư minh minh chí trung, lại học thói gian tham độc hiểm mà làm chi ? số sanh đã hơn người khác nhiều, nếu làm đều xảo trá dua nịnh thì phải bị hình phạt, ví như trên thế gian khỏi hại, thì bị âm phủ hành hình ; làm sao nhà ngươi không sợ vậy ? — Anh ta rung rẩy mà tâu rằng : « Cúi xin lệnh Diêm-Vương tha thứ tôi mới dại một phen, những tưởng là thiên hạ nói vơ-quản âm-phủ ở phương nào mà thấy vậy, bởi tưởng sái nên dám làm lẽ vạy, nay mới tưởng, nguyện sửa tánh gian ; nếu rỏ rằng thiện ác hữu hệ quan, tôi đâu dám làm đều xảo trá ; tôi cũng tưởng hễ ai tham thì nầy khá, có dè đâu báo ứng nghiêm răng ; muôn lạy xin đại đức cao Vương xin miễng tội nhứt phiên quá thất. » Anh ta khóc than đòi nại đặng xin thứ tội ; vậy mà phép nghiêm không dung đặng. Lệnh Diêm-Vương mới bảo ngưu-đầu-quỉ, đam anh ta ra mà hành hình.

Chẳng biết cách hành làm sao khả kiến hạ hồi phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo)

Dị sữ thị.

Phu thê tiết nghĩa

Thiền tác trung phùng.

(tiếp theo)

Khi nàng Lử-Thị sống lại, mới thuật việc đầu đuôi gốc ngọn cho cha nghe thì cha con vui mừng đều tuôn nước mắt ra. — Sau việc an rồi ông Lử-Ong theo ông Hàng-Soái về đất Lâm-An, ông cha muốn gả nàng Lử-Thị cho kẻ khác, nàng không chịu ! cha nàng mắng rằng : « Mi

còn quyền luyện đồ giặc đó sao. » Lử-Thị trả lời rằng : « người tuy tên là giặc, chớ vốn thiệt bực quân-tử, bởi vì có bát hiệp nên phải theo, ấy là đều cực chẳng dã ; tuy vậy, chớ lúc theo giặc, đều làm sự có ích cho người ta nhiều ; nếu mà trời có con mắt, ắt là người ấy chưa thác ; nay tôi nguyện ở vậy, cung phụng cha mẹ, lựa phải lấy chồng mà làm chi. » Nói phải cha khó ép đặng. — Đời Thiệu-Hưng năm Nhâm-Tuất, ông Lử-Ong làm tướng-lãnh Phong-Châu ; một ngày kia có một ông sứ thần ở Quản-Châu tên Hạ-thừa-Tỉnh đến viếng ông Tướng-lãnh đó, hai ông chuyện trò với nhau nơi nhà thính ; sau khi khách về, nàng Lử-Thị mới hỏi cha, người khách ấy đến làm chi, và ai đó vậy. Ông cha trả lời rằng : « Ông sứ ở Quản-Châu. » nàng thưa rằng : Tôi coi hình dung đi đứng, cùng ngôn từ, mườn tượng giống Phạm-hi-Châu. » Lử-Ông cười mà rằng : « Chớ nói quầy ; người đó họ Hạ còn chồng mị là họ Phạm, giống sao đặng » nàng con nghe rồi làm thinh.

Đến hơn nửa năm Hạ-thừa-Tỉnh có việc quan đến nữa, ông Lử-Ông cấm dọn yên giên đãi ; lúc ăn uống, thì nàng Lử-Thị lén dòm nhìn quả là Phạm-hi-Châu ; mới nói nhỏ với cha. xin hỏi giùm. Lúc uống rượu xoàn xoàn Lử-Ông hỏi thăm xứ sở và cách xuất thân hồi nào và làm sao ? Quan sứ ấy tỏ thiệt rằng : « Tôi người Kiên-Châu họ Phạm, cháu Phạm-Nhử là đầu giặc, lúc binh trào ra dẹp, tôi sợ bị tội nên cải tánh giệc danh, theo binh trào mà dẹp giặc, mỗi nơi đi tiên phong, vì có công nên khi bình giặc, chủ tướng biểu công tôi, mới cho tôi trần nhậm Hòa-Châu, sau rồi sai đi làm sứ Quản-Châu. » ông Lử-Ông lại hỏi : « Ông có vợ chưa. « Phạm-hi-Châu, khóc mà thưa rằng : « Lúc theo giặc có gặp một người con quan bị bắt, mới cưới làm vợ ; tôi bình trào đến dẹp giặc thì vợ chồng phân li, duy có nguyện cùng nhau. » dầu sông thác cũng không đổi lòng mà tái thú cùng cải giá ; đến sau tôi tiềm đặng lão mẫu tôi, thì nay có một mẹ một con mà thôi. » nói rồi khóc hòa như mưa. Ông Lử-ông thấy vậy cũng động lòng rơi lụy ; mới liền dắc vào nhà sau, đặng cho vợ chồng nhìn nhau. Lúc thấy mặt, vợ chồng ôm nhau mà khóc, mừng nhiều xem cũng động lòng li biệt. nên khóc.

Từ đây vợ chồng gặp nhau, làm quan lớn, ở ăn hòa thuận sau đẻ đặng con trai con gái đủ, vui vẽ trọn đời.

CHUNG

GIANG NAM sĩ nhơn.

Tân hí trường

(Rạp hát mới)

Nói trường hát, tuy chỗ kêu hi cuộc, mà hữu ích cho người, đặng xem gần vạy vạy ngay ngay, cho thấy rỏ trung trung nịnh nịnh, bởi vậy có câu : (Công danh quỉ lủy trường trung giặc, phú quí vinh huê tại mộng hồn) Xem kỷ thì chỗ dã vui, mà lại để cho người thấy lẽ phải chăng, việc cũng đáng nhắc cho chư quí vị rỏ : Tại đường Bourdaise trong thành Saigon, có một trường hát mới lập là của bà cựu Hội-đồng Chợ rạp mới cất rộng rải, trong chỗ ngồi xem có thứ tự phân minh, cao thấp sang hèn có tầng có thứ, lại thêm con hát đủ mặt làm tuồng hay, mão mang giáp xiêm đều đó tốt và mới ; chẳng những rạp rộng, đồ tốt con hát hay mà thôi, mà lại bà cựu hội đồng thết dãi khiêm nhường kính vì quí khách nữa. Tôi có đến xem, thường thấy chư vị viên quan quí tước thường đến xem chơi và quan tây cũng có đến, thì bà chủ rạp hậu đãi lắm. Vì vậy tôi kính ít lời, tỏ cùng chư vị quí quan rỏ, xin đến đó chơi ; chẳng chờ vô trong rạp mới vui, đến ngoài cửa đã thấy đều đẹp mắt, vì bà có làm bai dầy phố hai bên, để cho bạn hàn bán rượu trà nem chả, Chưa vào cửa thì đèn đăng rực rở, còn đèn trong trường thì bản ghè xuê xoan. Tôi xin nói nhón một đều cho chư quí tước xem : một bà góa chồng mà chịu nhọc ra tiền bạc năm bảy ngàn, lập trăng hát phân minh, trước là có chỗ vui chơi cho Viên quan quí trước, sau là có lợi mà nuôi dưởng người bổn quốc cũng đặng năm ba mươi người, xem ra chỉ đồ cũng khả quang, vì vậy tôi xin bổn puốc ai muốn vui chơi xem hát, xin đến đó vui hơn, trước là giùm đám cho đông, sau có thể nuôi người nghề nghiệp

NGUIỄN-TAN-THÀNH.

Hoàng thiên bất phụ hiếu tâm nhơn.

Ông Frédéric là Vua nước Prusse, có một tên đày tớ chừng mười lăm mười sáu tuổi, vị thiếu niên nầy, tuy sanh ra nơi nhà hàng vi chớ tư chắc thông minh, hình dung tuấn tú, mặc dài mày xanh, mũi cao, miệng rộng, tuổi trẻ mồ côi cha còn một mẹ già, không thể vào nhà học nhà hiệu ; bởi vậy mới đi ở tôi tớ với người ; vậy mà hữu hạnh làm đặng đày tớ nhà đế vương. Tuổi còn trẻ chớ biết giữ bổn phận ; dầu rằng ở với Vua, chớ biết xét phận mình là đày tớ Trong trí anh ta nghĩ bởi phận sanh chẳng may, cha thác sớm, còn một mẹ, phải ở đợ mà nuôi dưởng mẹ góa, vậy thì phải giữ phận tôi con, cần cảng siêng năng mới bền, không thì người đuổi, lấy chi mà nuôi dưởng lão mẫu. Chớ xét mình cũng là hổ sanh ra thế, phải làm tôi tớ nhà người, tuy tiếng là người ở của vua, chớ xét kỷ cũng là đày tớ. Vua thấy người còn trẻ mà siêng năng làm, không để quở phạt nhắc nhở về việc làm, thương mà cho ăn lương cũng không bao nhiêu, nhưng vậy mà anh ta lãnh đồng nào đều đam đủ về cho mẹ hết, nhịn ăn bánh trái hàng vật, còn sự mặc thì mặt đồ của vua cho, giữ dình kỷ lưỡng ; khi đi ra với vua thì mặc đồ sạch sẽ còn khi ở trong đền thì dùng đồ rách rưới. — Có một ngày kia vua kêu tên Valet đó (là người đày tớ của vua) mà sai, kêu hoài không nghe lên tiếng. Vua mới bước ra kiếm coi nó ở đâu, đến liền thình thấy nó đang ngủ mê lắm, vua lại gần, là có ý thức nó dậy đặng sai khiến nó ; ai dè lại gần, thấy trong túi áo nó có một cái thơ ló ra phân nữa ; thì vua lấy ra đặng xem, trong như vầy : « Con ôi ! mẹ những tưởng vô duyên bạc phận, nữa đàng gảy gánh cang thường, lại gặp lồi nhà nguy biến, mẹ than thở buồn rầu ; chẳng dè mẹ có phước mà sanh đặng con, con tuy tuổi nhỏ chớ lo lắng nhiều bề, giải thân đi ở mướn cùng người, mà lại không làm chơi bời xài phí, nay mẹ đang lúc túng nghèo, chủ nhà đòi tiền, mà may nhờ con cần kiệm dam dủ bạc công về cho mẹ dùng. Xét thì con ắt chịu nhịn nhiều bề. Vì vậy mẹ cám ơn con, chẳng biết lấy chi mà chỉ ra cho rỏ rằng mẹ thương cảm con ; nên mẹ dùng ít chữ, cầu xin cho con mạnh dỏi và mẹ tỏ với con rằng mẹ thương con vô cùng.»

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-CU-BÁ.

Cáo Thị.

Tỉnh-Travinh có cần một người surveillant địahạt lương một tháng là 25 đồng.

Ai muốn làm thì phải gởi đơn và giấy tới cho quan chánh Tham-Biện-Travinh Khi sự làm việc ngày 1er janvier. 1902.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-cổ-mín-đàm » kính lời cho ai nấy đặng hay rằng có lập vựa trữ muối tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muối bán gía nhẹ hơn muối quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thủ hạ lãnh bán muối mà bán hơn mắc hay là bằng gía nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trừng trị và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cũng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỢ LANGSA LÀM
(CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phố hàng nầy mà thôi ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lấp) số 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-định (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chẩy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chề mật.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán dủ đồ vật thực dựng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuộc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tế hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bên-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vĩnh-long và Sa-đéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹtho.

TẠI CAP SAINT JACQUES
(Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. — Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM TÂN-SỬU
(1902)

NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM
1	Mercredi........	22	Thứ tư	16	Jeudi...........	7	Thứ năm
2	Jendi...........	23	Thứ năm	17	Vendredi........	8	Thứ sáu
3	Vendredi........	24	Thứ sáu	18	Samedi.........	9	Thứ bảy
4	Samedi.........	25	Thứ bảy	19	DIMANCHE......	10	CHÚA NHỰT.
5	DIMANCHE......	26	CHÚA NHỰT.	20	Lundi..........	11	Thứ hai
6	Lundi..........	27	Thứ hai	21	Mardi..........	12	Thứ ba
7	Mardi..........	28	Thứ ba	22	Mecredi........	13	Thứ tư
8	Mercredi........	29	Thứ tư	23	Jendi...........	14	Thứ năm
9	Jendi...........	30	Thứ năm	24	Vendredi........	15	Thứ sáu
			Tháng Chạp Annam	25	Samedi.........	16	Thứ bảy
10	Vendredi........	1	Thứ sáu	26	DIMANCHE......	17	CHÚA NHỰT.
11	Samedi.........	2	Thứ bảy	27	Lundi..........	18	Thứ hai
12	DIMANCHE......	3	CHÚA NHỰT.	28	Mardi..........	19	Thứ ba
13	Lundi..........	4	Thứ hai	29	Mercredi........	20	Thứ tư
14	Mardi..........	5	Thứ ba	30	Jeudi...........	21	Thứ năm
15	Mercredi........	6	Thứ tư	31	Vendredi........	22	Thứ sáu

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cai,

Le Gérant: CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 24

NGÀY MỒNG 7 THÁNG CHẠP NĂM TÂN-SỬU — NGÀY 16 JANVIER 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10$00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do bổn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cấm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước nẩy vào các thứ sách, hay là lam riêng một cuốn cũng không dặng

Thương cổ luận

(tiếp theo).

Tôi luận rằng người nước Nam ta, ai lo cho nấy, mỗi người tính riêng, khi có dư tiền bạc người mua ruộng kẻ sắm phố, người cho vay kẻ chôn cất, xét lại thì mấy điều đó cũng chẳng lợi là bao nhiêu : tôi tỏ sự không lợi nhiêu cho chư quí hữu xem : chẳng những là lợi không dặng nhiều mà thôi, mà lại cách thương c[illegible] không phải một mình mà làm lợi dặng nhiều và có sức mạnh,

Ví như một nhà nào kia chừng ba bốn mươ[illegible] tuổi trên dưới, vì cần kiệm tiện tặn, nhịn ă[illegible] nhịn mặc, một ngày dư một ít, một khi dư mộ[illegible] ít, đến chừng ấy sắm dặng nhà cửa đồ dùn[illegible] cũng vừa xài cho một anh thường thường. V[illegible] chồng cũng đồng tâm hiệp lực, chồng thì là[illegible] ruộng làm rẩy hay là tỉa bắp, tỉa khoai vợ thì [illegible] gà nuôi vịt bán trái bán bánh ; đến khi dặn[illegible] dư ra vốn liền lối chừng năm trăm đồng bạc.

Xin chư quí hữu xem coi, người thường dân làm cho thủ túc biến đè, lao thân tiêu tứ, vợ vộ chồng vậy không bài bạc rượu trà, lối ba bốn mươi tuổi có nhà ở, có đồ vừa dùng lại dư vốn năm trăm đồng bạc. Người bậc ấy trong Lụ[illegible] tỉnh ta, dặng mấy người trong số trăm ? Tô[illegible] tưởng tính trong số trăm người chưa dặng năm [illegible] một vài người là nhiều, [illegible]

một trăm có một người đặng như vậy. Xin hỏi như vậy xem đả đủ làm một mặt nhà giàu chưa? Tùy theo ý mọn của tôi thì chưa thầy chi, còn nhỏ mọn, thấp hèn lắm. Ấy vậy mà tục người nước của chúng ta, bởi không tầng trải, ít thầy rộng, ít nghe xa, cho nên xem cho kỷ mà coi thì giống in là nhà quê mùa, hình như là khó chưa tầng thấy của; hể mới vừa đặng nở nói ra một thí như là người tôi ví dụ đó, thì là đổi tánh đổi nết, làm bề làm thê, muống nghĩ mà ăn chơi, làm biếng không ráng nữa. Bởi làm sao vậy? Bởi vì trong trăm người mới có một thì là trong một xóm ở chừng một trăm, người ấy đả đặng trên mấy bợm khác, có bạc chục bạc trăm, cho vô cho ra, đã có người thiếu nợ mình rồi; cho nên đầy đủ rồi hết muốn ráng sức nữa. Cũng tại thầy có một xóm xung quanh mình ở đó mà thôi, chớ không muốn xem ra cho xa; vì vậy nhiều khi phải bị nghèo nàng khổ sở lại, như hồi còn nhỏ. Đến lúc nghèo rồi lại than thở trách trời, sanh mình sao mà vận xấu, mới cho khá rồi lại làm cho nghèo, tại trời không thương. Xét cho kỷ mà chơi: Có phải là tại người lòng nhỏ tánh hẹp, không có quảng đại làm điều thác cơ rồi mỗi điều là đổ cho trời đất, đổ cho thời vận. Làm người mà dòm đến chổ, thầy đến nơi, thì lấy làm thương hại cho trời đất nơi Lục-tỉnh nầy hết sức; Thương là thương công tạo hóa, trên che dưới chở sắm chổ đất tốt, phong hòa vỏ thuận đã có công nhọc làm đủ chuyện cho người dùng; tại người không biết dùng, lại đổ lổi rằng trời đất không thương, cho người nghèo, người khổ; Trời có lòng giúp người, mà mổi mổi điều là trách trời hết. Ôi thương hại thay cho Trời, cũng bởi dàng cao xa rộng lớn lắm, cho nên ai nói sao đều không nghe trả lời lại; Vì vậy nên dể cho người hết sức, đặng mổi điều chi có làm sái làm quấy, đều là đổ lổi rằng trời bảo vậy.

Ấy là lời nói ví, về người mới vừa khá, mà phải bị sụp lại; tại tưởng là đầy đủ. Có câu cổ ngữ rằng: « Mảng chiêu tổn, khiêm thọ ích » Xin chớ có tưởng đầy mà phải bị lưng vơi.

Còn nói ví về người đến khá như bực người mới nói đó, còn muốn làm thêm cho giàu có cho nhiều mà làm riêng một mình, không chịu hùn hiệp chung cùng với ai đặng buôn bán điều chi, sợ người ta gian lận, không tin ai, không nghe giữ bo bo ai, lo riêng một mình mà thôi. Ví như người để bạc mà mua ruộng, tôi xin tính chuyện lợi hại cho chư vị xem chơi: Đến lúc có vốn dư là năm trăm đồng bạc, chồng tính với vợ, nói rằng: bạc để vô hùn mà buôn, việc đông người không biết lời hay là lổ. (Cũng bởi tánh nhác), còn cho vay sợ người ta không trả phải mất tiền; (cũng bởi không giạn) mình đi buôn riêng một mình, không biết vật chi dể buôn mà mau lời; còn đi buôn ghe sợ ngủ quên bồi lấy; hay là đàng vắn ăn cướp đánh đấu dọn đồ. (Chẳng dám trồi đầu cũng không dám ló đui) chỉ cho bằng mình kiếm coi ai có bán ruộng tốt mình mua một miếng nhỏ nhỏ, tùy theo bạc của mình có đó, may lâu ngày góp gió đặng làm bảo, và mình cũng là có tên rằng người có điền địa, dầu lớn dầu nhỏ cũng là có đất ruộng với người ta. Vợ chồng tính như vậy cũng đồng tình cùng nhau; mới kiếm mua một sở ruộng chừng bốn mẫu giá bốn trăm đồng, ruộng thường cho mướn một năm tám chục giạ lúa. Xin chư quí hữu xem coi, ra vốn mua ruộng một trăm đồng một mẩu một năm lấy hai chục giạ lúa ruộng; tôi không kể tiền phí tổn về việc làm bằng khoán, bỏ điều nhỏ mọn đi; nói tóm về sự một trăm đồng bạc trao ra, mà lấy lợi vô hai chục giạ; lúa bảy chục đồng, thì đặng mười bốn đồng, tiền là vựa và công chở trừ ra năm cắt, đóng thề gần ba đồng, cọng sự phí là ba đồng rưởi, đam trừ với mười bốn thì còn có mười đồng rưởi. Xét coi, lời chừng bao nhiêu mà người đương thời ưa để tiền mà mua ruộng, không muốn buôn lớn hùn to. Tính vốn bốn trăm, thì đặng bốn mươi hai đồng bạc lợi Nếu người mới dư năm trăm bạc mà sắm ruộng như lời tôi nói ví đó, thì lấy lời không đủ tiêu trong nữa năm, dầu mà cần kiệm thể nào cho lắm cũng phải không đủ. Nếu mà không đủ xài thì một ngày thiếu một ít, nhiều ngày phải thiếu nhiều, ắt là sở ruộng đó sẻ về tay người khác. Xin tính lấy kẻo uổng.

Ví như có dư bạc năm trăm đồng, lấy một trăm đồng phân hùm lập tiệm cầm đồ dựng thì lúc muốn làm điều chi lớn có chổ cho mà vay để lời rẻ, có phải là điều hữu ích chung, chớ để mà lo riêng tính riêng thì làm ăn đã không lợi, mà khi túng thiếu không biết nhờ ai) thiệt là thất cơ lắm.

(Sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DỮ-THỨC, Bến-tre

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Tôn-Kiên đặng thơ, xem rồi, nói rằng: « Nhẫn sao đặng với Lưu-Biểu, ngày xưa nó giức đàng ta, nay chẳng nhơn diệp mà trả hờn, thì chờ đến năm nào? » Mới nhóm Trình-Phổ, Huỳnh-Cái và Hàng-Đương đặng nghị luận. — Trình-Phổ thưa rằng: « Viên-Thuật hay xảo trá, xin chớ khá tin cho lắm. » Kiên rằng: « Ta lòng muốn trả thù, há chờ Viên-Thuật giúp ta đâu » Bèn sai Huỳnh-Cái đi trước đến mé sông, đặng sắp đặt chiến thuyền, chở những quân khí lương thảo cùng chiến mả nhiều lắm; chở rồi nội ngày ấy dầy binh. — Quân đi tuần tiều trong sông hay, về phi báo với Lưu-Biểu. — Biểu cả kinh, nhóm văn võ tướng sĩ thương nghị. — Phủ-Lương thưa rằng: « Xin chớ lo sợ khá sai Huỳnh-Tổ, lãnh hết thầy binh đất Gian-hạ kéo đến trước, còn chúa-công đam hết chúng Kinh-Tương đến sau mà giúp sức; Tôn-Kiên vượt mấy biển mà đến, sao đặng mạnh hơn mình. — Biểu nói rằng phải, mới sai Huỳnh-Tổ sắp đặt cụ bị, còn mình thì theo sau dẩn đại binh. — Chỉnh nói Tôn-Kiên có bốn người con, đều là con của Ngô-phu-Nhơn sanh ra: Người lớn tên Sách tự Bá-Phù; người thứ tên Quyền, tự Trọng-Mưu người thứ ba tên Giực, tự Thúc-Bật; người thứ tư tên Khuôn, tự Quí-Tá; còn người em gái của Ngô-Phu-Nhơn lại làm vợ thứ Tôn-Kiên, người nầy cũng có con một trai một gái trai tên Lẵng tự Tảo-An; gái tên Nhơn, Kiên có riêng một người thiếp là Du-Thị có một đứa con trai tên Thiều tự Công-Lể. — Tôn-Kiên lúc ra binh, người em là tên Tịnh tự An-Đài đều giắc hết thầy con của Kiên sắp đứng cảng đầu ngựa, lạy mà cang rằng: « Nay Đổng-Trác chuyên quyền côn lệnh Thiên-Tử yếu sức, trong bốn biển cả loạn; mổi người đều xưng bá mổi phương; đất Giang-đông mới vừa yên, nay lấy về sự hờn nhỏ, mà kéo hết binh đi, đều không phải xứng đáng. Cúi xin anh rỏ xét lại. » Kiên đáp rằng: « Em chớ nhiều lời, anh muốn tung hoành trong thiên hạ, nay có việc thù hềm há chẳng trả sao? » Con trai lớn là Tôn-Sách thưa rằng: Như cha quyết muốn đi con nguyện xin đi theo » Kiên bèn cho đi. — Kiên cùng Sách xuống thoàn trực chỉ qua Phàn Thành. » Huỳnh-Tổ phục binh cung ná m bên sông, thầy thoàn đến dựa bờ bèn phát tê xô xô. — Kiên bảo hết thầy binh đừng động cứ nép ở trong thoàn, mà qua lại vưởn v ghẹo ghẹo cho mà bắng; trong ba ngày thoà dựa bờ vài mươi lần, còn binh của Huỳnh-T cứ bắng hoài bắng cho đến hết tên. Kiê ghé thoàn kéo binh lên bờ lượm đặng ho mười muôn mủi tên; đang ngày ấy gặp g xuôi, Tôn-Kiên khiến quân sĩ bắng lại, ở trê bờ không có thể đở, binh chạy thối lui, bi của Kiên tuốc lên bờ, Trình-Phổ và Huỳn Cái phân binh hai đạo xốc đến cướp dinh tr của Huỳnh-Tổ; còn phía sau thì Hàng-Đươn kéo đạo binh lớn đánh tới, bị ba phía hiệp côn Huỳnh-Tổ cả thua, bỏ Phan-Thành, chạy về Đặng-Thành Kiên khiến Huỳnh-Cái gìn gi thoàn chích, còn bổn thân kéo binh đủi the Huỳnh-Tổ ra cự, bỏ trận nơi đồng rộng. Tôn Kiên sắp bày trận thề rồi ngồi ngựa ra đứn chổ cữa cột cờ, còn Tôn-Sách mặt giáp cầ thương cởi ngựa đứng một bên cha. Huỳn Tổ dẫn hai tướng một tên Trương-Hổ ngư Gian-Hạ, một tên Trần-Sanh người Tươn Dương, ra trận giơ roi lên mà mắng rằng: « cc chuột giặc ở đất Gian-Đông, sao dám xâm phạ cỏi bờ người Tôn thất nhà Hớn; nói rồi khi Trương-Hổ vào trận của Kiên mà khêu chiế Hàng-Đương ra rước mà đánh, đánh dư mươi hiệp, Trần-Sanh thấy Trương-Hổ sú khiếp, mới bay ngựa đến giúp. Tôn-Sách ng thầy, cặp thương một bên, lắp tên bắn trún ngay mặt Trần-Sanh tên vừa ra, thì Sanh r xuống ngựa. Trương-Hổ thầy Trần-Sanh xuống đất, thất kinh dở tay không kiệp, Hàng-Đương một dao sả nữa khắp sanh r Trình-Phổ giục ngựa xốc đến trước trận b Huỳnh-Tổ; Tổ bỏ mảo kim khôi, và ngựa ch nhào vô chòm binh đông mà trốn. Tôn-Ki sẳng thề đánh giặc binh thua đến sông Hớ Thủy. Huỳnh-Tổ nhóm bại binh lại, về ra m Lưu-Biểu, mà thưa những chuyện, binh c Tôn-Kiên, mạnh lắm khó cự. Biểu mau mau m Phủ-Lương đến thương nghị. Lương thưa rằn « Mình mới thua, binh không lòng quyết đánh, v thì phải cố thủ; đặng sai người lén qua cầu cứ với. Viên-Thiệu thì trùng vây nầy giải đặng Thái-Mạo thưa rằng: « Kế của Tử-Nhu thì

vụng lắm, binh ó ven thành tướng dứng dựa sông, há dễ bó tay mà chờ thác sao? tôi tuy không tài, xin lảnh binh ra thành, đặng quyèt đánh một phen. Lưu-Biểu bẹn cho. Thái-Mạo lảnh một muôn dư binh, kéo ra ngoài thành Tương-Dương, đóng nơi gò Kièn-Sơn, và bài khai trận thê. — Tôn-Kiên đam binh thẳng kéo dền. Thái-Mạo mới ra ngựa, Tôn-Kiên nói rằng: » Người ầy là anh vợ sau của Lưu-Biểu; ai đi bắt giùm cho ta. » — Trình-Phỏ liền xánh cây Thiêt-Mâu ra ngựa giao chiên với Thái-Mạo; đánh vài hiệp, Mạo thua chạy. — Kiên giục dội binh lớn đánh giềt tới thây ngã tràng đồng; còn Thái-Mạo trôn chạy vào thành Tương-Dương; . — Phù-Lương thưa rằng: «Tại Mạo chẳng nghe chước hay, nèn làm cho đền thua xét theo quân lịnh lẽ đáng chém đầu». Lưu-Biểu lầy cớ mới cưới em Mạo, nên không khứng gia hình. — Tôn-Kièn phân binh bôn phía vây thành Tương-Dương, đang công phá bổng dâu một ngày kia, gió dữ thổi gãy cột cờ soái trung quân; Hàng-Đương thưa rằng: «Điềm ầy chẳng phải tốt, xin tạm thâu quân về» — Kiên nói rằng: «Ta thường đánh thường thắng, chẳng chiều thì mai lầy Tương-Dương, há đi nhơn gió gãy cột cờ, mà nghe theo ngươi đam binh về.» Không nghe lời Hạng-Dương, phá thành càng gâp tới. — Phù-Lương thưa với Lưu-Biểu rằng: «Tôi xem tượng trời hồi hôm, thầy một tướng tinh muôn sa, lầy theo phần đầt mà độ sao ầy ở phía Tôn-Kiên; nay xin Chúa-Công hẩy kiếp gởi thơ Viên-Thiệu dặng xin giúp. — Lưu Biểu tả thơ rồi, hỏi: «Ai dám vược ra trùng vây mà đam thơ» Có tên tướng mạnh là Lữ-Cộng, lên tiêng nguyện đi. — Phù-Lương rằng: «Người dã dám đi, khá nghe ta bày kế: «Cập năm trăm quân mả, lựa kẻ biết bắn cho nhiều, tuốt ra ngoài trận, chạy riết lên gò Kiền-Sơn; lúc bên kia nó dẩn quân theo cẳng, ngươi phân ra một trăm người lên núi lượm đá viên, cho sẳn còn một trăm quân nép ở trong rừng; khi binh nó đủi theo, thì chớ có chạy tắc, cứ chạy quanh quanh lộn lộn, đặng dụ cho nó đền chổ mai phục đó, rồi mau đá liện tên bắng; như đặng thắng thì đốt pháo Liên-Châu làm hiệu lịnh đặng binh trong thành kéo ra tiếp ứng; nều binh nó không đủi theo, thì dừng đốt pháo hiệu mà làm chi; cứ đàng mà thẳng xông; đêm nay trăng it tỏ đến tối ngươi sẻ ra thành. — Lữ-Công lảnh kế rồi, sữa soạn quân mả, chờ đền tối, lén mở cữa đông môn dẫn binh ra thành. Tôn-Kiên, đang ở trong trướng, bỏng nghe tiếng hét vang, liền lên ngựa, dẩn ba mươi quân kị ra dinh; có quân di thám về báo rằng, có một dội người ngựa kéo đi riết lên gò Kiền-Sơn. — Kiên không hội cát tướng, một mình dẩn ba mươi quân kị rược theo. — Lữ-Công dã dên nơi núi và mầy cụm rừng trên đ rồi đều mai phục. — Một mình Tôn-Kiên cởi ngựa tới khỏi tiến đội chẳng xa bao nhiêu, — Kiên tiêng lớn mà rằng: «Chớ chạy» — Lữ-Công dừng ngựa trở lại đánh với Tôn-Kiên; giao chiền chừng một hiệp thì chạy vào núi. Kiên đủi theo sau, vô tới núi không thầy Lử-Công; Kiên vừa dợm lên núi. Bổng đâu nghe một tiêng đồng la, rồi thì trên núi đá liện xuông, trong rừng tên bắn ra như mưa: Tôn-Kiên mình mầy người ngựa đều bị vít lang nát bẻ đầu, thác nơi hòn Kiền-Sơn, hưởng thọ đặng có ba mươi bầy tuổi mà thôi. Lữ-Công bắt giết trọn hết ba mươi quân kị của Kiên; rồi phóng pháo Liên-Châu lên làm hiệu lịnh. — Trong thành Huỳnh-Tổ, Phù Việt cùng Thái-Mạo dẫn binh riếc ra. — Các binh tướng Giang-Đông cả loạn. — Huỳnh-Cái nghe tiêng hét vang dộng trời, mới dẫn binh thủy tuốc lên, liền gặp Huỳnh-Tổ, đánh chừng hai hiệp bắt đặng Huỳnh-Tổ. — Còn Trình-Phổ bảo hộ Tộn-Sách kiêm đàng đặng chạy; lại gặp Lữ-Công. — Trịnh-Phổ thút ngựa đền trước, đánh vừa vài hiệp, dậm Lữ-Công một xà-mâu rớt xuống ngựa; hai bên binh mả đánh với nhau một trận dữ lắm dền trời sáng, bên nào đều thâu quân về thành bên nầy. — Tôn-Sách về đền Hớn-Thủy mới hay rằng cha bị bằng thác, mà thây thì đều bị quân sĩ Lưu-Biểu kéo vào thành, bèn khóc ròng lên. — Hèt thầy chúng quân đều kêu khóc. Sách nói rằng: «Thầy cha ta còn ở trong giặc; ta há bỏ mà về sao»? — Huỳnh-Cái thưa rằng: «Nay bắt đặng Huỳnh-Tổ ở đây, nếu đặng người nào vào thành mà giãn hòa, đam Huỳnh-Tổ đổi xác Chúa-Công» nói chưa giứt tiếng, có một Quân-lại tên là Hoàn-Giai ra thưa rằng: » Tôi với Lưu-Biểu có cựu tình, nguyện vào thành làm sứ cho. — Sách cho đi. — Hoàn-Giai vào thành ra mắt Lưu-Biểu thuật đủ chuyện giãn hòa. — Biểu đáp rằng: «Ta dùng quan mộc mà lịm xác Van Đài rồi; Khá mau thả Huỳnh-Tổ về, thì hai bên sẽ bãi binh; dừng xâm phạm đền ta nữa. — Hoàn-Giai lạy tạ muôn đi về; thì có Phù-

Lương ra mà rằng: «Chẳng nên chẳng nên, ta có một lời nói, khiền cho hết thảy binh Gian-Đông, không còn một tâm giáp mà về, xin trước chém tên Hoàn-Giai, sau tôi sẽ dụng kè. (Rược giặc Tôn-Kiên vừa bị thác, cầu hòa Hoàn-Sĩ lại mang tai) Chưa biết Hoàn-Giai tánh mạng dường nào, vả nghe bài sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Tác bất thiện thiên giáng chi bá ương.

(tiếp theo)

Vưng lệnh Giêm-Vương, Ngưu-đầu quỉ tức thì thúc ké anh ta lại, rồi xiềng cổ bắng lòi tói sắc, mới nắm giây lòi tói kéo bừa đi, còn đàng sau có Mả-diện quỉ cầm trái dầm gai đánh mà xô tới. (Chưa đèn chổ hành hình, mà cách dẩn tù Giêm-la, xem ra lầy làm ghê ghiêt lắm). Trịnh-Thiên-Chi mất hồn mất vía đau hải quá chừng, khóc la lạc cuồng họng, mà cũng không giảm thi nào, (dung nhơn khí tiều dị dinh dị khuy) Dẩn đèn một chổ có lưới sắc rào xung quanh, vào cữa thì thầy trên cữa có đề chữ: «Trị gian ắt hình sở» Hai tên qui sứ dẩn đền trước mặt một ông. Mặt lớn râu ria, mày ro, xem ra tướng dữ lắm, con mắt lớn hơn lục lạc bầu. Quỉ liền trình chiều của Giệm-Vương cho ông ầy xem. Xem rồi ông thộp bận một cái rúm, thì có bốn tên quỉ khác chạy ra, hình dung phi thường, nanh vúc lông lá, cổ quái về hình ra không dặng; dầu ai mà dạng thể nào, thà đền cũng phải bay hồn. — Ông ầy bảo bốn quỉ đứ đó nhúm lữa thang cho thiệt đỏ, đỏ ra vuôn vức chừng một cáng nhà rồi đè anh ta ra lầy lời lọ-nồi tròng vô. lập tức Trịnh-Thiên-Chi hóa ra lọ-nồi, trong lòng biêt mình là người làm quan lớn giàu sang trên thế gian, duy cực nồi con mắt mình xem nội châu thân đều là lọ-nồi rờ xuông tròn lại có đuôi dài; muốn mở miệng kêu nài mà nói ra không dặng, nhăn mày nhăn mặt chảy nước mắt ròng ròng, mỗi tiêng kêu ra đều là ét ẹt, tiêng lọ-nồi mà thôi. — Rồi bốn quỉ ầy kéo xô tội-nhơn vào đống lữa thang, nhào lên nhào xuống la hét vang rân, chừng nữa giờ thì lông lá cháy queo tay chơn củi cục, chết nhăn răng méo miệng trên đống thang. Ông giữ việc hành hình ầy, mới bảo quỉ kéo ra đam bỏ vào trược tuyền tỉnh, bỏ vào đó một giây lát, thì Trịnh-thiên-Chi sông lại, thầy mình ở trong Giềng nước dục dơ, Tuy vậy chớ sự đau phỏng, nóng nảy nó còn dốt trong tâm phổi, khó chịu lắm; nơi con mắt nước mắt hầy còn chảy xuông ròng ròng. (Kiên thữ trọng hình tu cẩn giới, tư lương tịnh lý sự bình sanh). Một hồi lâu, mới kéo ra khỏi giềng, rồi giao lại cho Ngưu-đầu và Mả-diện quỉ dẫn về.

Đền trước mặt vua Thập-Điện quỉ đạp anh ta quì xuống trước sân châu. Vua bèn phán rằng: «Trịnh-thiên-Chi, mi thầy rỏ hình phạt chưa? Làm người, hễ tác thiện thiên giáng chi bá tường; còn tác bất thiện thiên giáng chi bá ương; cứ theo thọ sồ của mi thì còn mười lăm năm mới mảng; nay thiên-đình dằm thọ ngươi bốn năm, còn mười một năm mà thôi; cũng bởi người lòng sâu dạ độc, thiên hạ kêu than; mi mưu hại người nầy cho có tội, kẻ phá người kia cho thầt lợi, thầy ai phải ai dổi hơn mình thì muôn hại, thầy ai giàu ai sang hơn mình, thì ghét sau lưng, bợ trước mặt, làm quan không thương dân; mượn dân lót đàng cho mà kiềm danh kiềm lợi cho mình; (Có câu: kỷ sở bât dục vật thi ư nhơn) sao mi lại ích kỷ hại nhơn; mi thường có nết xầu, người làm đều chi có ích và phải; thiên hạ cho phải, mi kiềm đều nói quầy, trong lòng sẳng kiềm cách thế mà làm ngăng người

đều phải; Như tội tôi trọng, hình hiến nang dung; vậy thì tự hậu có trở về thế gian, phải răng mình sửa tính lại, đặng sám hối tiền khiên; ví như người tham tâm vô yểm, mà quên thì hễ khi nào muốn làm điều ẩn vi, thì ngươi phải lấy kiến mà soi nhìn mặt ngươi lại, nếu màu da trắng thì sẽ làm; nếu nó thâm đen thì chớ làm, ấy là nhất cho ngươi nhớ hình lọ-nồi là khổ lắm. Nhược như bất tuân thọ hình hữu nhựt».

Anh ta nghe lời phán của Thập-Điện, liền quì lạy tam thiên, khóc than mà tâu rằng: «Tôi nguyện cùng Giêm-Chúa, lời chẳng dám sai ngoa; nay mới tưởng địa hạ hữu Giêm-la, xưa còn ngỡ minh trung vô báo ứng; chưa một kiếp lòng tới khẩn khẩn, hình lọ-nồi khổ thầy nguy nguy; tham làm chi trên thế bị người khi, gian làm chi âm ti mang hình phạt.»

Lập tức vua phán cho quỉ sứ dẫn huờn hồn cho anh ta lại trần thế. — Lúc vợ con ngồi giữ xác, mê đã ba ngày; lối chừng giờ dần, vợ con đang ngủ gục, vì thức khuya mệt mỏi lắm, thì nghe anh ta rên và cựa mình, mà dậy không nổi, cũng bởi mới bị hình phạt đó. Vợ con giựt mình thức dậy liền mừng đỡ ngồi cho uống nước cháo một giây lâu mới tỉnh, tuy vậy nói ra chưa rỏ tiếng, nghe nói ét ét. Chớ năm ba ngày thiệt mạnh đi ra vô, người vợ hỏi khi mê thấy những điều chi. Anh ta cứ lắc đầu không nói chi hết, vì buồn lắm; cứ một điều soi kiến hoài mà coi thử lời vua Thập-Điện nói có không? Thấy da đen lắm, bèn lấy chanh khế rửa hoài nó càng ra đen hơn lọ chảo.

Tự hậu mới sợ mà răng mình lại (Nhứt ẩm nhứt trác dai tiền định, sở hành sở chỉ vật khi tâm).

Dị sử thị.

Hoàng thiên bất phụ hiếu tâm nhơn.

(tiếp theo)

Đọc rồi vua mới biết rằng tên đày tớ nhỏ nầy thiệt đáng người hữu dụng cho quốc gia vì có câu: «trung thần xuất tự ư hiếu tử». Mới mười mấy tuổi mà hiếu hạnh như vậy, thì lấy làm thế gian hi hữu. Ông vua liền trả thơ vô túi nó, lại lấy một nén vàng ròng bỏ vào túi mà cho nó, đặng thử coi, nghèo có tham không? Rồi Ông làm động cánh cửa phòng cho mạnh. Tên valet (đày tớ vua) giựt mình thức dậy ngó xung quanh không thấy ai cả, lại nhơn túi áo hình nặng, thò tay vào đặng nén vàng, lấy ra. Xem thì sợ hải lắm bèn khóc hòa ra. Vua nghe bước ra hỏi, vì sao mà khóc Vậy? Tên valet tâu rằng: Tôi có một mẹ một con, tôi đến ở làm tôi cùng bệ hạ, chỉ giữ lòng trung trực đặng cung dưỡng lảo thân; chẳng biết ai ghét dận chi tôi, gieo vàng nén vào trong túi áo oan tình ấy xin trên tỏ xét, phận tôi con nào dám gian tham; tôi tội oan dầu chịu đã cam, thương lảo mẫu không ai phụng dưỡng. Vua nghe mỉn cười mà phán rằng: «Vàng ấy của ta giúp đó, hãy đam về tần cấp cho mẹ ngươi ta cho ngươi vào học nhà trường, chờ khoa cử hậu lại dụng sự. Anh ta nghe mừng lắm mới quì xuống, xin lỗi hung bàng chơn vua đặng cám ơn. Đến sau học thi đậu bực thủ khoa, ra làm tướng lớn; Vua đại dụng lắm.

Coi có phải là; (Trời đâu nỡ phụ người oan thảo, trung chánh tuy hèn cũng có danh.

CHUNG

LƯƠNG-CU-BÁ.

Nhẫn để trần gian thiển, nan phân biện thiệt hư

Có một tên Lục-tú-Tài tuổi đã lớn, qua đất Mân-Trung, đến huyện Gian-Sang, trời mưa lớn, và tối lắm, mới vào làng kiếm nhà dặng ngủ đậu. Vô một cái nhà kia xin ngụ; chủ nhà ra rước, thì cách ngôn từ cữ chỉ xem nho nhả lắm; hỏi ra thì xưng là họ Trậm mới thi đổ tú-tài. — Anh khách xin ngụ một đêm. Người chủ nhà tánh học trò thấy kẻ đồng đạo nên muốn rước cho ngụ, duy nhà chậc hẹp nên thưa rằng: «Nhà tôi đơn kiệm hẹp nhỏ lắm, nay ông muốn ngụ xin chịu phiền ngụ nơi chái hướng đông; nếu bằng lòng thì tôi vui vẽ mà rước ông ngụ đở một đêm». — Người khách thưa rằng: «Nhờ ông mỹ ý, cho ngụ, ấy là đáng mấy, còn sự chậc hẹp không cang, phận hành nhơn phải chịu khó». Người chủ nhà mới dắc anh khách lại chái hướng đông, mà cho ngụ. Lục-tú-Tài đến đó thấy có một cái quan tài để một bên, thì trong lòng nhơn nhơn một chút, duy cực chẳng đã, đã vào rồi khó từ mà trở ra, ra thì khó kiếm nơi khác, và ỷ mình có ý dạng nữa; mới trải chiếu bày bộ Kinh Diệt ra mà xem. Đến chừng canh hai, không dám tắt đèn, mới vừa đi vô ngủ; liền nghe tiếng cọt kẹt, con mắt châm chỉ ngó vào đó, thấy nắp hàng dở hé lên, một ông già râu bạc thòng hai chơn mà ra. — Anh ta sợ hải lắm, đè cứng mí mùng lại nín thở, không dám cục kịch; thấy ông già đó lại chỗ ghế coi sách dở cuốn Châu-Diệt ra mà xem, con mắt xem còn tay thì lật dầy lầy thuốc để vô ống điếu, kề vô ngọn đèn hút phì phà một hồi. Người khách ấy thất kinh hồn vía, vì trong trí nghĩ, hễ ma thì sợ bộ châu-diệt, mà con ma nầy không sợ, ắt nó dữ lắm; sợ mình mầy lạnh rung nổi ốc lên, mà không dám la cũng không dám chạy. — Ông già ấy ngó lại chỗ anh khách ngủ mà cười chúm chím, rồi xách ống điều dở hòm chung vào, nắp hòm liền đậy lại như cũ. — Trọn đêm không dám nhắm mắt. Tròng mau sáng, mới vừa rạng đông, mau mau dậy, chạy lại hỏi người chủ nhà rằng: «Cái quan tài ấy của ai.» Chủ nhà đáp rằng: của ông lảo thân tôi ».-«Sao anh không chôn để quản làm chi lâu» Anh chủ mới nói: «Cha tôi còn mạnh mẽ chưa thác, tánh ông theo người xưa, hồi bảy mươi, đã sắm cái thọ rồi, cái nắp làm bằng tre, ngoài phất hàng, để dở ra vô cho nhẹ, tôi ổng hay vào đó mà nghỉ. Một lát ông già đó ra uống nước. Người khách thấy, thì là ông già ma khi hôm. Ông già liền hỏi: «Hồi hôm có khi chú em sợ lắm chớ». Người khách mắc cở làm thín mĩn cười, chạy lại hòm xem thì thấy mền gồi để sẳng ở trong, lúc ấy ba người thấy việc trều đều cười xoà ra.

NGUYỄN-THIỆN-KẾ, Chợlớn.

(tứ tiểu mà)

Cáo Thị.

Tỉnh-Travinh có cần một người surveillant dịa hạt lương một tháng là 25 đồng.

Ai muốn làm thì phải gởi đơn và giấy tới cho quan chánh Tham-Biện-Travinh khi sự làm việc ngày 1er janvier, 1902.

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỢ LANGSA LÀM
(CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phố hàng nầy mà thôi ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lấp) số 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-định (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chế mật.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dựng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuộc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tế hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bến-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vĩnh-long và Sa đéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹtho.

TẠI CAP SAINT JACQUES
(Vủng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM TÂN-SỬU
(1902)

NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM
1	Mercredi........	22	Thứ tư	16	Jeudi...........	7	Thứ năm
2	Jeudi...........	23	Thứ năm	17	Vendredi........	8	Thứ sáu
3	Vendredi........	24	Thứ sáu	18	Samedi..........	9	Thứ bảy
4	Samedi..........	25	Thứ bảy	19	DIMANCHE......	10	CHÚA NHỰT.
5	DIMANCHE......	26	CHÚA NHỰT.	20	Lundi...........	11	Thứ hai
6	Lundi...........	27	Thứ hai	21	Mardi...........	12	Thứ ba
7	Mardi...........	28	Thứ ba	22	Mecredi........	13	Thứ tư
8	Mercredi........	29	Thứ tư	23	Jeudi...........	14	Thứ năm
9	Jeudi...........	30	Thứ năm	24	Vendredi........	15	Thứ sáu
			Tháng Chạp Annam	25	Samedi..........	16	Thứ bảy
10	Vendredi........	1	Thứ sáu	26	DIMANCHE......	17	CHÚA NHỰT.
11	Samedi..........	2	Thứ bảy	27	Lundi...........	18	Thứ hai
12	DIMANCHE......	3	CHÚA NHỰT.	28	Mardi...........	19	Thứ ba
13	Lundi...........	4	Thứ hai	29	Mercredi........	20	Thứ tư
14	Mardi...........	5	Thứ ba	30	Jeudi...........	21	Thứ năm
15	Mercredi........	6	Thứ tư	31	Vendredi........	22	Thứ sáu

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cei, *Le Gérant :* CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 25
NGÀY 14 THÁNG CHẠP NĂM TÂN-SỬU NGÀY 23 JANVIER 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES
1er Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do bổn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cấm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Nghinh xuân báo hỉ.

nh ít lời hỉ báo tân xuân,
ng liệt vị kim bằng ngọc hữu ;
ức cao dặng thiên trường địa cửu.
ợm ngàn thu vỏ thuận phong điều ;
muôn dân cổ phúc ca diêu.
uyện trăm họ an cư lạc nghiệp ;
ng cựu tuế âm dương hòa hiệp.
ông mưa hảo sãng cỏ được nhuần ;
Vui tân xuân phu phụ tương hưng,
Đặng sức khỏe cháu con vui sướng ;
Không Bát-trạch dựng nhà phải hướng,
Chẳng Thông-thơ sấm ruộng nhằm giờ ;
Đến ngày xuân cờ rượu cầm thơ,
Qua năm mới ngoạn du thưởng hứng ;
Ơn cha mẹ lựa đôi rất xứng,
Định nam nghi thất nữ nghi gia ;
Nhờ anh em vầy bạn thiệt thà,
Khiên quan chí công dân chí Kính ;
Nguyện trọn đạo ngũ thường lể tính,
Ước lành nghề tứ thủ nông thương ;
Tam tài cho rỏ mặt đường dường,
Tứ tiết dặng bày hình rầy rầy ;
Loài điểu thú vui xuân múa nhảy,
Giống cỏ hoa hứng tiết giểm gia ;
Mai ngậm gương ong bướm nhởm nhà,
Ngộ nở nhụy phụng hoàng sập sận ;
Phú giai-tiết ngâm đà bất tận,
Tứ xuân vương ca chín vô cùng,
Chúc bổn ban hưởng sự thung dung,

Trong năm mới thăng quyến tàn tước ;
Bẻ tử tự miếng trưởng là trước,
Nẻo công danh phú quí theo sau ;
Thiếu-quan con bóng chạy nèn mau,
Ăn têt mới rồi, ăn têt nữa ;
Bổn quán ít lời giới sữa,
Kim bẵng chư vị vui lòng ;
Quyêt làm cho thương cổ việc xong,
Đặng hậu nhựt mín-dàm rở tiếng ;
Vài lời khẩn nguyện,
cung hĩ phát tài.

Theo cổ lệ hẻ sắp ân thi nghĩ, vậy dã đèn hai mươi lăm têt, xin kiêu lỗi với chư quí hữu cho nghĩ ít kỳ ra giêng sẻ tiêp theo.

LƯƠNG-DỦ-THÚC, Bên-tre.

Thương cổ luận

(tiêp theo).

Trong tờ nhựt báo trước tôi luận về việc người có dư chừng năm trăm bạc mà để mua ruộng dât theo đời nẩy, thì lợi không bao nhiêu sợ e đèn trở ra nghèo lại như hồi thiều niên; ây là dể mà mua ruộng. — Vậy bây giờ tôi nói về người dể tiền bạc mà cât phô đặng cho mướn khi trước cách chừng mười lăm hay là hai mươn năm rồi. thì sự cât phô mua nhà mà cho mướn thì lợi. Sao mà lợi ? Bởi vì lúc dó ngói gạch, vôi cát cùng ciment còn rẻ, và ít người muôn sắm phô cho mướn, dât tại châu thành cũng còn rẻ, chẳng những là dó ây rẻ mà thôi, mà lại cây váng cùng thợ hồ thợ mộc cũng không mắc. Như khi trước sắm phô thiệt có lợi; còn dang lúc nẩy mà thây người ta có phô có điền người nào vừa nở túi một ít muôn dua theo người mà sắm những vật thiên hạ cần lắm dó, thì lá bợm chưa thông việc làm ăn buôn bán ; xem kỳ thì chẳng khác nào, như thây người ăn khoai, mà vát mai chạy quây. Phép buôn thì phải cho thông, hễ là nhơn khí ngả thủ, còn nhơn thủ ngã dữ. Nghĩa là, hẻ người ta ưa lắm thì mình chửa ra, còn người chửa ra thì mình làm ; ây là đều thây cao xa hơn người ta, chớ phép buôn mà dành, thì dầu có lời cũng chẳng lá bao nhiêu. Tôi xin cât nghĩa việc sắm nhà hay là phô mà cho mướn, không lợi bao nhiêu, cho chư quí hữu xem chơi ; ở tại chợ Bentre có một người khách nước hẹ có chừng bôn năm chục căng phô ngói một phần lầu hai phần trệt, sau khi anh ta thác rồi, mây vợ tranh nhau, thì sanh ra sự kiện cáo nơi tòa có cữ trưởng tộc, vì mây con của người mât dó còn nhỏ tuổi. Vậy cho nên trưởng tộc dam phô ây mà bán ; nhiều người dành nhau mà mua, rôt lại thì có một tên Bang-cựu cũng một nước mua dặng, giá là một muôn mốt, sở phí nội vụ thành ra một muôn hai ; (mà có ai ước chừng thữ giá mua một muôn hai bạc mà mổi tháng dặng bao nhiêu lời ?) Tiền phô dòi khá lắm thì là một trăm ba, một trăm tư bạc mà thôi. Mọi khi phô hư phải sữa lại. Cùi năm rồi xét tiền phí tổn lây ra, còn sô chỉ tồn không còn một phần lời. Xem thử coi, chẳng lợi bao nhiêu ; mà tôi không hiểu làm sao dành nhau mà làm ? Vẩn còn nhiều đều khác lợi lắm, sao mà không làm. Ay là đều thí dụ việc mua đât cách cât phô, tuy không lời nhiều mà còn có lời chúc dỉnh ; chĩn tệ cho kẻ có dư bạc, mà không chịu làm đều chi hêt ; không mua ruộng cât phô, không mua sắm đồ dùng ; cứ một đều gởi bạc cho ông Thổ-dịa giữ giùm mà thôi ; hẻ có chín dồng thì chèn mòng chất lót kiềm ráng một đồng cho dủ mười đồng bỏ vô hủ nước mắm cùng là chình vôi, dam gởi, khi gởi rồi cũng không lảnh biên lai bút tích chi có một đều tẻ làm dâu vật chi trên mặt Thổ-địa dó mà thôi ; cứ gởi hoài hoài năm nẩy tháng kia, trong vài mươi năm thì có bạc muôn để vô kho dât dó ; chớ không dùng chi cả. Chớ chi gởi bạc cho Thổ-dịa mà trong lòng an, ăn no ngủ kỹ dặng sao? Không vậy, gởi có chổ có nơi rồi, mà lòng phập phồng hồi hộp, di xa về gần đều phải liếc con mắt vô dó một chúc coi thữ có mất dầu không. Cực thay cho bợm có bạc nhiều mà không biêt làm đều chi ; mà bạc nó lại làm nhọc lòng ăn không ngon bữa cơm, ngủ không thẳng giấc nhắp, chẳng biêt Thổ-dịa lâu nay có hay nới ngược không ? Mà mây người gởi bạc cho ông đều lo lắm vậy ? Chẳng phải một đều lo sợ mà thôi mà lại hay dời chổ nẩy, dời chổ kia ; Ví như trời đât mà cho nhiều người một thánh như mây bợm đó thì ông Thổ-dịa mặt rỏ chẳng ra, cũng bởi họ dời dổi bạc họ, mà ra sự bại cái mặt Thổ-dịa. Vậy chớ như không xài thì gởi cho nhà banque cũng dặng mà ; nhà banque ăn ở rành ràng hơn Thổ-dịa nhiều, hẻ ai có gởi bao nhiêu đều cho biên lai hêt, và có để lâu,

thì cho ăn lời nữa, chủ gởi khỏi nghi ngại đều chi. Nói tóm một đều xin ai có bạc nhiều ráng làm hùn hiệp buôn chung cho dòng người ; trước là có bạn hữu đông, thì sự vui có, sau là có lợi dặng dở gùm cho những người nghèo thiêu, ây là sự dệ nhứt phải, hơn là lo riêng tính riêng, và hơn là để gởi bạc cho đất dai mà làm chi ; sợ e có con oan nó ngó thây nó lo với ông Thổ-dịa nó lây đi đánh bạc, thì uổng công cần kiệm tiện tặng, bòn tro dải trâu lắm. Ông Thổ-dịa thong thả hêt sức mà trao cho con của người có bạc đó, đi đánh me chơi cũng bởi không cớ chi mà dòi ổng cho dặng khi mât bạc của mình ; vì ổng không làm giây lảnh. — Nói ít lời vui cười chơi vì cũng cận nhựt ăn têt, xin chư quí hữu có đọc những đều vui và hữu ích, ráng nói dùm với những người, chưa tầng trải việc dời chớ có chôn cât bạc muôn ngàn làm chi uổng lắm, đè ra mà làm, không lợi bề nẩy cũng lợi thề kia ; ví như mà có nhiều tiền dam chôn dâu, thì ai biêt cho mình có nhiều, đi ra ăn mặc xài xẻ tiện tặng, đều bị người khi ; Nêu dam ra hùn hiệp buôn bán, nói cho cùng, như mà có lổ cho lắm cũng chẳng bỏ mât hêt vôn ; mà đều làm cách tính, mỗi mỗi có danh rằng người biêt dùng đồng bạc, biêt sai khiên nó thì mình mới có danh. Tuy tôi nói ít, chơ chư vị cũng hiểu nhiều ; đều học văn chương, cùng đều làm giàu có, hai đều đó, có lẻ giông nhau về cách dùng ; anh hay chữ mà không biêt dùng chữ, cũng không khác chi anh có tiền mà không biêt cách dùng tiền ; anh nẩy cũng như anh kia, chẳng có chi khác nhau, có một đều không biêt dùng thì có cũng như không. giới chi giới chi.

(Sau sẽ tiêp theo).

LƯƠNG-DU-THÚC, Bèn-tre

Tam-quốc chí tục dịch

(tiêp theo)

HỒI THỨ TÁM :

Vương Tư-Đồ khéo dụng liên huơn kè Đổng Thái-Sư dặn hét Phụng-Nghi dình.

Phù-Lương nói : « Tôn-Kiện nay dã thác mây con còn thơ âu, nhơn lúc yêu thê như vậy, kiêp mau tân binh, dóng một hồi trông thì dặng chuyện ; nêu trả thây bải binh, thì là giúp sức người cho dặug mạnh, lám cho Kinh-Châu thêm lo nữa ». Lưu-Biểu nói : « Huỳnh-Tổ còn ở tại dinh người ta, dâu nở bỏ sao ». Lương thưa rằng : Bỏ một tên không mưu như Huỳnh-Tổ, mà lây đặng Gian-Đông, đều ây chẳng khá hơn sao ? » Biểu nói : « Ta với Huỳnh-Tổ lây lòng dạ mà giao, nêu bỏ nhau thì phi nghĩa ». Bèn đưa Hoàn-Giai về dinh, và giao ước vụ dổi thây Kiên với Huỳnh-Tổ. Tôn-Sách tha Huỳnh-Tổ về, đặng rước linh cữu của cha, vá bải binh về Giang-Đông ; dam cha chôn nơi gò Khúc-A ; sau khi chôn cât rồi, dàn quân dóng dô tại dât Gian-Đông, chiêu hiền nạp sĩ, hạ mình xuông mà đải người ; vì vậy nên, hào kiệt bôn phương đều lần lần đèn mà đầu. — Đổng-Trác tại trường-an nghe Tôn-Kiên thác, mới nói rằng : « Bớt rồi cho ta một sự lo ». Lại hỏi con của Kiên chừng mây tuổi ? Có kẻ thưa rằng : « Chừng mười bảy tuổi ». Bởi vậy Trác chẳng lây chi làm lo, càng kiêu ngạo hoành hành thêm nữa ; xưng mình là Thượng-phụ ; vào ra trong cung đều tím ngai lệnh thiên tử ; lại phong em là Đổng-Mân làm Ngạt-hầu tả tướng quân, cháu là Đổng-Hoàn, làm Thị-trung-tổng-lảnh câm quân ; còn hêt thảy kiên họ Đổng bât luận già trẻ đều phong tước hầu ; Ngoài thành Trường-an cách chừng hai trăm năm mươi dặm, bắt dân phu hơn hai mươi lăm muôm người, dắp nền Mi-ô làm thành làm quách, bề cao bề lớn đều bằng như trường-an vậy ; ở trong lập cung thât kho tàng, chứa lương thảo đủ dùng chừng hai mươi năm, lựa con gái đẹp của dân, hơn tám trăm đứa, để ở trong cung ; vàng ngọc trân châu lụa là gâm nhiều, bât thăng kỳ sô, gia thuộc của Trác đều ở vào đó. Còn Đổng-Trác thì qua lại trường an, hoặc nữa tháng hoặc một tháng về một lần, đều có công hầu dựa đón ngoài cửa hoành mộn. — Trác thường thiêt trướng tại dường, cùng công khanh ăn uông. — Có một ngày kia Trác ra cửa hoành-môn, công khanh đều đèn đưa, mới cầm hêt lại dặng yèn tiệt; xảy có bên Bắc-dịa giải dèn hơn vài trăm sĩ tốt dầu hàng, Trác pèn dạy dam hành hình nơi trước yên, hoặc cắc taychơn, lắc mủi, móc mắt cùng là

bỏ vào chỗ mà nấu; tiếng kêu khóc động trời, trăm quan đều rung rẩy, có một mình Đổng-Trác ăn uống nói cười như thường. — Lại có một bữa kia, ở tại Tỉnh-Đài, Trác nhóm hết trăm quan, sắp hàng hai bên, uống rượu vài tuần, Lữ-Bố bước lại nói nhỏ với Trác; nói rồi Trác cười mà rằng: « Vậy sao? liền sai Bố kéo quan tư-không là Trương-Ôn ra khỏi tiệc; trăm quan đều mất vía; trong một lác, thấy quân bưng cái mâm vào dưng, có đầu Trương-Ôn ở trên mâm. Trăm quan đều hồn chẳng nương vóc. Trác cười mà nói rằng: « Chư hầu chớ kinh hãi, nhơn vì Trương-Ôn mưu với Viên-Thuật tính hại ta, người sứ đam thơ trao lạc vào tay con ta, là Phụng-Tiên, vậy nên chém đi để làm chi; còn bá quan vô cang, đừng có kinh sợ. — Trăm quan đều dạ, rồi tang đi. — Quan Tư-đồ tên Vương-Doản về đến dinh mình, lo tưởng sự trong tiệc đó, buồn rầu ngồi đứng không an; đến khuya trăng tỏ, mới chống gậy vào sau vườn, đứng gần bên nhà trà, ngó lên trời mà sa nước mắt; bổng nghe có tiếng người than dài thở vắn trong đình mẫu-đơn; ông mới lần lại mà dòm thì thấy người con hát của ông là nàng Điêu-Thuyền. — Nàng nầy từ nhỏ lựa vào trong phủ, đặng dạy ca múa, nay chừng mười sáu tuổi, vì sắc đẹp, nghề hát hay, cho nên ông thương như con đẻ. — Ông đứng nghe một hồi lâu, rồi nạt mà rằng: Con tiện-nhơn mi có tư tình với ai, thì chịu thiệt cùng ta. Điêu-Thuyền thưa rằng: Con nhờ Đại-nhơn ơn nuôi dưởng dạy tập ca múa, lại thương con hơn, dầu mà có tang xương nát thịt, cũng chưa đủ đền ơn muôn một; thấy Đại-Nhơn chau mày sầu não, tưởng có đều đại sự quốc gia chi, vậy mà con không dám hỏi; buổi chiều nầy lại thấy ngồi đứng không an; cho nên con buồn mà than thở: không dè Đại-Nhơn dòm thấy; vậy xin có dùng con về đều chi đặng, nguyện muôn thác cũng chẳng từ. — Vương-Doản lấy gậy động đất mà rằng: « Ai dè thiên-hạ nhà Hớn, cậy nhờ đặng tay mi; mi theo ta vào trong Họa-Cát rồi sẽ tỏ tình ». Thuyền theo Doản vào trong cát, rồi ông liền đuổi mấy con tùy nhi đi xa; mời Điêu-Thuyền ngồi lên ghế, rồi ông cúi lạy. — Điêu-Thuyền thất kinh nép dưới đất mà thưa: Chẳng biết cớ chi mà Đại-Nhơn làm vậy? » Doản đáp rằng: « Xin mi ráng mà thương lấy thiên-hạ sanh linh nhà Hớn » nói rồi, khóc xuống như mưa. Thuyền thưa: « Khi nảy con đã bẩm rằng, dầu khiến đều chi, muôn thác cũng không từ: » Doản qui mà rằng: « Trăm họ bị đảo huyền, vua tôi mang thế ngặc; không mi ắt không ai cứu đặng; vì Đổng-Trác muốn tím ngôi, còn trăm quan thấy không mưu chi mà gở rồi; Đổng-Trác lại có một người con nuôi tên Lữ-Bố, sức mạnh phi thường. Ta xem hai người ấy, là những đồ ham sắc, bởi vậy ta muốn dùng kế liên-huờn, kế ấy như vầy: « Trước đam mi hứa gã cho Phụng-Tiên, sau rồi lại dưng về Đổng-Trác; mi ở giữa khá dùng mưu chắc, khiến cho cha con bằng phải dận hờn, như vậy thì Lữ-Bố giết Đổng da, mới giết đặng gian hùng đại át; đặng như vậy phò an xả tắc, dựng lại gian sang, nên hư lảo cậy tay nàng, chưa biết dạ con khứng chẳng, » Điêu-Thuyền thưa: « Con đã hứa cùng Đại-Nhơn, dầu muôn thát chẳng từ, xin kiếp dưng con cho chúng nó, con có ý hành tàng. » Doản rằng: « Việc nầy nều mà lậu, thì ta phải tang oan » Thuyền thưa: Đại-Nhơn đừng lo, nều tôi không đền nghĩa lớn, thề thác dưới muôn đao ». Doản lạy tạ bèn lui. — Qua bữa sau mới lấy ngọc minh-châu vài hột; khiến thợ khéo đính mảo Kim-Quan, rồi sai người đam dưng cho Lữ-Bố. Bố mừng lắm, bổn thân đến dinh ông Vương-Doản mà tạ ơn. — Doản sắm sẳng bữa cơm rất hậu, để đải Lữ-Bố. — Khi Bố đến Doản ra cửa rước giắc vào nhà sau, nhường cho ngồi bực trên. — Bố nói: Tôi là tướng nhỏ trong một phủ kia, còn ông là quan Đại-thần tại trào-đình; sao lại lâm kỉnh tôi thới quá vậy? » Doản nói: « Thiên hạ đời nầy, không ai anh hùng cho bằng tướng quân, Doản chẳng phải là kỉnh tước của Tướng-Quân, duy kỉnh tài người vậy. — Bố nghe vui mừng lắm. — Doản ân cần đải rượu, còn miệng thì nói mỏi đều, đều là khen ngợi Đổng-thái-sư và Lữ-Bố, rằng có nhơn đức. — Bố cười lớn uống vùi. — Vương-Doản nạt lui bên tả bên hữu hết, còn để có hai người thị thiếp rót rượu; tiệc chừng nửa sạt, Doản khiến thị-nhi kêu con gái ông ra; hai con đòi giắc Điêu-Thuyền ra, thì trang điểm rất

đẹp. — Lữ-Bố thấy liền hỏi: « người nào đó » Doản nói: « Con gái tôi, tên Điêu-Thuyền; xin tướng-quân thương giùm, tỉ như bà con, thì lảo khiến con lảo ra mắt Tướng-Quân. Nói rồi, liền bảo Thuyền bưng rượu trao cho Bố.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Nghĩa phụ khả phong.

Trào vua Minh-Mạng năm thứ hai, có một nhà ở tại làng Y-Sơn, Huyện Hạ-Hòa, gia tư vừa đủ độ nhựt, duy nhà cũng lương thiện không làm đều quấy cứ tục thuần phát ngày làm đêm nghỉ, cần kiệm nương nhau; trong nhà hai vợ chồng già chừng sáu bảy mươi tuổi có một người con trai ...i hai mươi lăm hai mươi sáu, có một nàng dâu ...ai mươi bốn, dâu nầy mới cưới chừng sáu bảy tháng. Lại có một đứa gia dịch tên Thằng-Cuội, người ở đồng thôn. Gặp lồi chẳng may, khiến cho ...n dày tớ trốn mất; cha mẹ anh em nó, đến quan ...ổ mà kiện nhơn mạng; Quan trên cứ theo luật, ...ể kẻ gia dịch đi mất mà không cớ thì, quyết nghi ...à sát nhơn, mới cho lệ bắt cả nhà đến gông cùm khảo kẹp đánh đập khổ sở quá chừng; trong khi ...ang tân khảo ông già và bà già với tên con trai, ...au đớn vang siếc, khóc la, kêu hoan tình ức lý mà quan trên cũng chẳng dung, cứ bắt khảo cho ...a án mà thôi, (ấy là cách tra khảo tội nhơn của ...ền trào). Nàng dâu thấy vậy cầm lòng chẳng ...ậu, mới lạy quan bộ mà bẩm, xin khai ngay. Quan dạy rằng: « Mi bẩm chi thì bẩm ». Nàng bẩm rằng: « Tội ngộ sát tôi làm tôi chịu, bởi ...ận cùng nên đánh tớ thác hoan, sai việc làm ...ớ cứng cỏ ngỗ ngan, lấy hanh củi đánh nhầm ...ổ nghiệt, nó vừa thác lỗi kia tôi biết. lén mẹ ...a đam bỏ xuống sông, đều tai bay cũng dâu ...ùng chồng, nay đến chuyện dám dấu ẩn nặc, ...ây khảo kẹp vô cô nan nhẫn, thú chơn tình ... miếng hoan tình, muốn lạy xin đại lượng cao minh, tha hết thảy, một tôi trng chịu. Quan-Bố nghe lời khai mừng, án khỏi trệ, liền mau bảo lại mục lấy sao khẩu con dâu, còn ba người kia đều tha về, dam dam nàng dâu vô ngục đại hình, làm án gởi lên tỉnh, xin thượng ti số xử tử con dâu đó; trong án có câu rằng: « Đã tử phao thi độc tánh phụ nhơn khả húy, bổn hô ngộ sát, cổ tình thẩm dã tu tri». Án lên thượng ti, cũng y như lời, bèn số về trào, trào cũng phê trảm quyết. Khi án trở lại đến nha quan-bố trước, đến ngày sau kè đó thì thi hành. Tờ châu tri ra, cha mẹ chồng cùng chồng khóc than rầu rỉ bỏ ăn bỏ uồng, vì thương dâu thảo vợ hiền, kêu trời than đất.

Ai dè, là hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhơn, trong ngày đó Thằng-Cuội chạy về nhà nói rằng, nó nóng nảy trong tim phổi, đi hướng nào cũng không bớt, duy đi ngay về nhà chủ thì mát mẻ vui vẻ, nên nó phải ép lòng mà trở về. Nghe vậy tên chồng liền đi báo làng, làng bắt tên Cuội dẫn đến Quan-Bố. Quan nghe đều lạ, tha nàng dâu đó, khi tha hỏi nằng, vô tội sao lại tự chiêu? Nằng thưa rằng: « Phận phụ nữ chỉ sanh ngoại tộc, về nhà chồng giúp nối tôn môn; lúc chẳng may, nước đã đến trôn, túng phải biến đặng cứu người li tiết, vì xét đến nữ công phụ liệt, thầy mẹ cha và chồng chịu tai bay, lại thêm nhà từ tự một tay, nều không cứu sau lấy ai mà phụng tụ, nghĩ đâu sá đào yêu một giựr, dam vùi thân đặng để dầu cửa người, mai sau dầu lang quê đặng tốt tươi, có đâu lẽ quên người vợ nghĩa; xét tuy chẳng sanh nhà đỏ tía, lập thân danh cũng biết chỗ lựa son vàng, dều phải làm nào sợ xương tang, nay trôn thác hậu lai không khỏi đặng: » Nghe lời khai của nàng dâu, Quan-Bố thất kinh, mới biết nữ trung hào kiệt, liền lấy khai y gởi về trào. Vua xem lời một người đờn bà có nghĩa, khen mới phê cho bốn chữ « Nghĩa phụ-khả phong» Chiếu dạy quan bố phải bổn thân mướn người sơn thiếp làm biển tặng, rồi đam đến mà treo nơi nhà nàng dâu đó.

Còn vụ mấy người vu cáo phải phản tọa; phần Quan-Bố làm án thất sát phải bị dầm dẳng. Xem kỹ thì dầu rằng đờn bà, chớ hiểu thông thời vụ

dám trọng nghĩa kinh thân, dáng khen lắm.

Có thơ rằng.

Nghĩa phụ xưa nay hằng mấy ai,
Liều thân bỏ liều gia chi nài,
Giúp chồng tránh khỏi nơi tràn rạt,
Chuộn bởi môn đình khỏi thiều tay.

LƯƠNG-CƯ-BÍ·

Lộng nguyệt thành tiên.

Tên Thượng-Sanh người núi Thái-Sơn; ở riêng một mình nơi thơ-phòng; Khi đêm thu, trăng sáng lòa trời, sông trong vẻo nước; mơ màng hứng tiết, phưởn phất nhớ hoa. Bổng đâu một người con gái vược vách dòm, cười mà rằng; « Thấy tú mơ tưởng đều chi thức khuya lắm vậy? ». Chàng xem đẹp mặt diện mạo như tiên, mau ôm riết vào lòng, hưng hít ngỏa nguê một sạt. — Nàng xưng rằng Hồ-thị Tam-thơ, còn chỏ ngụ hỏi hoài, cười, không nói. Chàng cũng chẳng hỏi dai, cứ một việc hẹn hò yêu mến; từ đây mỗi tối đến thăm, chẳng bỏ đêm nào vắn mặt, có một đêm kia, hai người nằm chung mà chơi, chàng ưa lắm cứ ngó ngay mặt hoài, không nháy mắt. Nàng hỏi rằng: « Làm sao ngó thiếp chăm chăm vậy? » Chàng đáp rằng: Anh nhìn bậu vì Bích-đào Hồng-Dược, dầu bạn đêm xem cũng không nhàm. » Nàng đáp rằng: Thiếp quê hèn, còn mắt đẹp chừng nì, ví như mà thấy đặng em tôi, nó thứ tư, thấy đền nó phải chồng mày chông mặt sao? «. Chàng nghe nói, tình càng thêm động, tiết chưa tưởng nhan sắc dường bao. Anh ta mời thăn thỉ ơn ỷ; xin cho gặp mặt một phen. kẻo nghe nói chưa xem lòng ức — Đêm sau hai chị em giắc nhau đến Tứ-thơ tác ước cập kê, bề nhan sắc xem ra thiệt đẹp, ví như đào hạnh mới khai, bì kiệp mai liên hàm tiêu, thiệt là xin ốt lắm, chàng thầy mừng, bèn mời ngồi, Tam-Thơ với Sanh ngó nhau mà cười, còn Tứ-Thơ tay vò dải mảo chẳng nói rằng chi. — Một lác Tam-Thơ kiếu về, nàng em dợm dí về theo, thì chàng Sanh mau nắm tay kéo lại và liết Tam-Thơ mà rằng: « Xin khanh một tiếng nói dùm cũng sánh ngàn vàng giúp bạn » Tam-Thơ mỉn cười rằng: Tình lang lòng rất gấp, khuyên em ở một giây. — Tứ-Thơ làm thinh, nàng chị đi về. — Còn lại hai người, mới vui say một giấc vu sơn, ân ái hai lòng đầy đặng đến lúc dạng mặt rồi, Tứ-Thơ mới nói rằng: mình là hồ sanh ra, tuy vậy chàng mê sắc dầu hồ cũng không kiên. — Tứ-Thơ nói: » chị tôi lòng lang độc đã giết hết ba người, nếu chàng lấm ắt phải thác hoan, vì tôi thầy thương tôi không nở để người bị hại. Chàng nghe sợ hải, mới hỏi có phép cứu xin cứu dùm. Tứ-Thơ rằng: Thiếp tuy hồ. chớ có học phép tiên, tôi vẻ cho một cái phù, dán nơi cửa thì không dám tới. Cho phù rồi đi về. Đến khi Tam-Thơ đến thấy phù sợ bèn trở về, dặn mà rằng: « Em mê bạn mới đổi lòng, chị nguyện không điểm chỉ nữa, tuy vậy chớ hai người có túc phận hữu duyên, há nở hẹp lòng thù hoán, Cách ít bữa Tứ-Thơ đi khỏi hẹn đêm sau thì tới. Chàng vừa ra cửa thấy một người con gái đẹp ở trong bụi rậm đi ra, đi lại gần Sanh mà rằng: « Thấy Tứ ưa chi hồ lĩ mụi, bợm không tiền chẳng giúp đặng đều chi, thiếp nay cho đó một quan, xin lấy đặng dùng bút mực, thầy về trước sửa sang, tối sau đem vật thực, đặng một bữa hoan tình hỉ lạc, kẻo trong lòng mơ ước phong. vân. Thượng-Sanh về trước, kẻ một lác quả nhiên, thị nọ không sai lời, bưng một mâm đồ ăn đến để trên bàng; ê hề thịt nướng gà quay, bề bộn trà. ngon rượu bọt. hai người mới xúm lại lấy dao nhỏ cắt mỗi miếng uống mỗi chén. Vui cười dởn cợt ngỏa nguê, tiệc bải tắc đèn vào trướng; xong việc ngủ quên tới sáng mới dậy, hai người ngồi kề nhau nơi dường, lấy chơn đồi dép mà chơi, bổng đâu nghe có tiếng người ngó ra thấy đả vào trướng, là hai chị em Hồ-Thị, người con gái ấy thấy sợ thất kinh vụt chạy bỏ dép nơi sàng, hai chị em rược theo mà nhiết rằng: loài Hồ Ngựa sao dám đến đây, lên chỏ người nằm mà nằm, chạy theo một hồi, mới trở lại. — Tứ-Thơ dặn Sanh mà rằng: Chàng không xét xa, lại tư tình với hồ-ngựa, vậy thì tự hậu đừng có gần tôi nữa » nói rồi mặt dàu dàu bỏ muốn đi. Chàng buồn rầu năng nỉ, nhờ có Tam-Thơ cang dán mới bớt dặn, rồi tới lui thương yêu nhau như khi

trước. — Một ngày kia có một người thuật sĩ cởi lừa đến gỏ cửa mà rằng: « Tôi đi cùng mà tìm kim yêu vật, mới gặp đặng nó chỗ nì. — Người cha Thượng-Sanh nghe lời nói lạ thường. mới hỏi lại, thì người khách thưa rằng: Tôi thường châu lưu tứ phương luyện thành thuật pháp, trong một năm, hết mười tháng dư. tám chín lần bỏ nhà mà đi, bị yêu vật nó giết em tôi, khi về đến nhà đạn lắm, thệ kiếm cho đặng, đặng giết nó đi, kiếm cũng không đặng, may đến đây là điềm may cho trong nhà, nếu không gặp, thì nó giết như em tôi vậy. Lúc đó Sanh với Tứ-Thơ ở trong phòng, cha mẹ nghe nói xét coi, mới cả sợ bèn rước khách vào xin làm phép lạ. Khách bày ra hai cái bầu trên miệng bầu có phù chú, một giây lác thầy khói đen bay vấn xung quanh, rồi chung tuốc vô bầu, khách mừng cười nói bắt hết trọn lủ rồi liền lấy bong bóng heo bịch miệng hồ lại chặc lắm. Cha Thượng-Sanh mừng cầm người khách ở ăn cơm. — Còn chàng buồn vì mất bạn, mới lại một bên hồ, nghe tiếng Tứ-Thơ ở trong hồ nói rằng: Để ngồi xem chẳng cứu. Chàng sao nở phụ tôi). Sanh nghe cảm động, muốn gở mà đinh ninh, gở không đặng, Tứ-Thơ nói rằng: Chớ gở, xin nhỏ cái cờ bùa đi, và lấy kim xoi lỗ bong bóng thì tôi ra đặng » Sanh y như lời, qủa thầy một điệu khói trắng ở trong lỗ hồ chun ra bay riết lên mây, — Người khách ra thầy cây cờ ngã xuống đất, thất kinh nói rằng: Đã trốn rồi, chắt là cậu ở nhà cứu nó, mới bưng bầu lắc mà nghe, lại nói rằng: May chết hết một con, còn con sống ắt chưa đến số, thôi tha hẳng cũng đặng, nói rồi quảy bầu liền đi. — Khi sau thượng sanh ra đồng coi cho chúng gặt lúa, thầy Tứ-Thơ ngồi dưới gốc cậy, Sanh lại nắm tay hang hỏi? Nàng thưa rằng: « Biệt nhau hơn mười năm rồi, tôi luyện tiên đơn đã thành, chỉn nhớ nghĩa chang phải đến viếng thăm. Sanh muốn giắc đi về nhà. Nàng bèn thưa; thiếp nay chẳng phải như ngày xưa, cách trần tục nhóm vào không đặng, ngày nay cách biệt, hậu nhựt tương phùng » nói rồi biến mất. — Lại hai mươi năm sau, Sanh đang ngồi một mình thầy Tứ-Thơ đi vào, mừng bèn nói chuyện hỏi thăm. Nàng nói: Tôi nay vào bộ tiên nương, lẽ chẳng đến phàm trần chi nữa, bởi cảm tình xử hậu cùng tôi, nay đến tỏ căng duyên đã giức. Chàng mau khá xử phân gia sự, khuyên hởi đừng thương tiếc làm chi, thiếp giúp chàng đặng dự qủi tiên, sau thong thả tiêu diêu tự lạc. Nói rồi biến đi mất. Sau Sanh thác rồi, có một người bạn thiết nghĩa là Lý-Văn-Ngọc, thường thường gặp mà trò truyện hoài mới biết là hóa tiên.

Cơn vui âu hẳng đào nguyên nữ,
Trọn nghĩa cùng nhau mới rỏ lòng;
Một phút làm ơn vì những thuở,
Ngàn năm may đặng dựa tiên phong.

LƯƠNG-HÒA-QUÍ.

Cáo Thị.

Tỉnh-Travinh có cần một người surveillant địa hạt lương một tháng là 25 đồng.

Ai muốn làm thì phải gởi đơn và giấy tới cho quan chánh Tham-Biện-Travinh Khỉ sự mà việc ngày 1er janvier. 1902.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-cồ-mín-đàm kinh lời cho ai nầy đặng hay rằng có lập vựa trữ muối tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh: Muối bán gía nhẹ hơn muối quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thủ hạ lảnh bán muối mà bán hơn mắc hay là băng gía nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trừng trị và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỢ LANGSA LÀM
(CỦA ÔNG ROUX)

NĂM TÂN-SỬU
(1902)

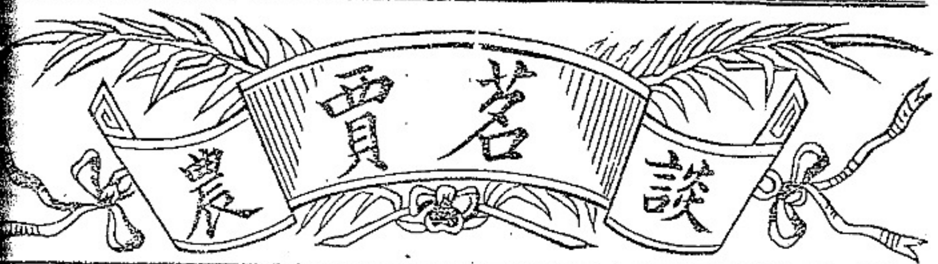
NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM
1	Mercredi........	22	Thứ tư	16	Jeudi..........	7	Thứ năm
2	Jeudi..........	23	Thứ năm	17	Vendredi........	8	Thứ sáu
3	Vendredi........	24	Thứ sáu	18	Samedi	9	Thứ bảy.
4	Samedi........	25	Thứ bảy	19	DIMANCHE......	10	CHÚA NHỰT.
5	DIMANCHE	26	CHÚA NHỰT.	20	Lundi	11	Thứ hai
6	Lundi..........	27	Thứ hai	21	Mardi	12	Thứ ba
7	Mardi..........	28	Thứ ba	22	Mecredi........	13	Thứ tư
8	Mercredi........	29	Thứ tư	23	Jeudi..........	14	Thứ năm
9	Jeudi..........	30	Thứ năm	24	Vendredi........	15	Thứ sáu
			Tháng Chạp Annam	25	Samedi........	16	Thứ bảy
10	Vendredi........	1	Thứ sáu	26	DIMANCHE........	17	CHÚA NHỰT.
11	Samedi	2	Thứ bảy	27	Lundi..........	18	Thứ hai
12	DIMANCHE	3	CHÚA NHỰT.	28	Mardi	19	Thứ ba
13	Lundi..........	4	Thứ hai	29	Mercredi........	20	Thứ tư
14	Mardi..........	5	Thứ ba	30	Jeudi..........	21	Thứ năm
15	Mercredi........	6	Thứ tư	31	Vendredi........	22	Thứ sáu

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cie, *Le Gérant:* CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 26

NGÀY 13 THÁNG GIÊNG NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 20 FÉVRIER 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES
1re Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do bổn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận

(tiếp theo).

Luận việc buôn là đều hữu ích cho nhơn dân, duy xét cho đến nơi, thì trong Nam-Kì chúng ta tệ hết sức mà không bày biện buôn bán cho lớn ra, hiệp lại cho đông người, lợi đặng hưởng, sức mạnh nương nhau, đầu mà muốn học nghề hay, con trẻ có thể học đặng, muốn làm đồ khéo con trẻ có sức làm đặng, ấy là đều đáng lắm, làm cho đến cả xứ trong nước có danh khéo danh khôn, danh thanh danh lịch, như những người dị quốc vậy; đã biết rằng mỗi đều chi mà khởi đoan thì là khó thiệt, chỉ cầu một đều gắn, thì khó nó hết rồi quen việc nó mới trở ra dể; ví như cứ nói rằng khó mà không động đến, không lo đến, thì sự khó ấy nó ở đó hoài hoài. Bởi người dị quốc lúc đầu họ cũng biết khó, mà họ ráng làm đến nay họ hưởng trước sự buôn bán thạnh hành, là cũng nhờ ráng mà chịu khó; nếu họ mà thấy khó không làm, thì họ cũng chẳng hơn chúng ta trong lúc nầy về cách buôn. Cúi xin bạn đồng ban ráng mà lo, ráng mà tính trong trí, đặng xét suy cho kỹ. ráng mà hùn hiệp buôn chung đặng mà hưởng lợi cùng nhau, sau đặng có danh với chư quốc; nếu không tưởng đến tính đến thì hổ lắm, hổ vì trời đất hậu sanh, sanh tại chỗ dể làm, hể làm thì có lợi, chẳng những về sự dể làm mà thôi, mà lại sanh người đờn ông

đền đờn bà, con trai đền con gái, hình dung diệu dàng đẹp đẻ, tiếng nói hòa lườn, tư chất thông minh, hễ học chi đều biết nầy, tuy không đặng bực trên hạng nhứt, song xét đến cũng đặng bực trung, về hình dung, diện mạo, tư chất, còn xét đền sở hành thì xem kỹ mà coi, thì còn ở dưới chót chúng hết, chửa ra hơn người thổ một thí; vậy mà cũng chưa ắt hơn chúng nó, theo ý mọn của tôi luận không hơn; là vì chúng nó gần người mình lâu rồi bắt chước mình ý ăn ở đà gần giống vì chúng nó học với mình không trọn nên thua mình, chớ ví như mà chúng nó gần nước khác, và học với nước khác, cũng chưa ắt là thua mình; ấy là đều chúng ta đáng hổ thẩm cùng người dị quốc. Xin một đều trí quả bất đẳng cải, ráng cho lắm, thì tới đặng. Lời xưa có nói làm núi chín trượng mới đổ một ki đất, hè tới ta tới, ráng hoài núi ắt phải cao, nghĩa là cho kiên tâm trì chí thì nhựt nhỉm nguyệt nhu, nay không thành đặng, mai ắt phải thành, năm nay chưa rồi, năm tới cũng rồi, cứ một đều tính tới thì dầu khó nhọc xa xuôi đều phải tới.

Xin một đều thấy gần thì phải lo xa; sét một đều, lúc chừng cách mười năm nay, dân vật làm ăn dễ khó có đổi hay là không có đổi. Nếu mà làm người có trí lấy tiền sự vi hậu sự chi sư, thì biết rằng mới mười năm mà cách làm ăn phân biệt ra bao nhiêu, thì xin một đều phải lo mà làm ăn cho thắng hơn lúc trước, đời dễ theo dễ, đời khó theo khó lúc sướng theo sướng, lúc cực phải theo cực; là (Tố kỳ vị nhi hành) Nếu mà cách làm ăn đã đổi nhiều, còn người nước mình cũng cứ một mực mà ở theo tánh cũ nền quen, làm có bấy nhiêu đó, thì ắt là phải chịu nghèo nàng khổ sở thêm. Lúc nay tuy trẻ mà chưa trễ cho lắm, hảy còn thế mà làm, nếu chờ đến thiệt khó, ví như chờ nước tới trôn mới nhảy thì là thậm khổ lắm. Xin tính, xin lo, xin đo xin đặng, ráng lo dùm cho nhau, kẻo mà uổng cho phận sanh cũng ở trong trời như người khác vậy, mà làm sao đi lựa những việc dưới hèn mà làm, còn chừa ra những việc trên sang mà bỏ, nghĩa là ưa đi bạn không chịu làm chủ thoàn, ưa làm mướn chớ ít ưa mướn làm, thì thiệt là tội nghiệp lắm. Xin khá ba lo, đặng hùn nhau mà buôn bán cho lớn, thì mới đở vớt đặng những sự hèn sự tệ của người bổn quốc mình.

Tôi xin nhắc cùng chư quí vị một chuyện ở trước mắt hễ chỉ thì thấy liền, còn không thì bắt đi vi ý mà làm chi; ấy là một đều sót của chúng ta, vì ít hay biện, ít ưa luận hễ thấy đâu bỏ đó (việc đáng luận biện không luận biện, còn việc không đáng thì lại siêng nói hơn).

Xin chư quí vị nhớ lại trong ba ngày trước tết đó, ở tại chợ người nước chúng ta, làm chi lợi, còn làm chi hại, thì rõ sự người mình còn tệ lắm. — Thường tiếng tục ngữ nói như vầy, có hại không? « Giàu nghèo có người ta cùng mình, làm một năm cực phải dùng trong ba ngày với người ta » Xét coi có phải chỉ tệ không, tính làm sao mà làm trọn năm lại liều xài ba ngày; bởi lời tục sái, nghe theo thì hại nhiều lắm. Bợm nào mà bày tiếng ấy là bợm du thủ du thực, đánh liều thân phận, ở tôi ở mọi với người, không lo chi không kể chi, mà nói liều như vậy. Mà người lại dam bày ra mà ví đặng làm hại cho nhiều. Tôi xin cắt nghĩa bởi câu đó mà làm cho người làm hoài, mà không dư, cho chư quí hữu xem chơi:

Nghe những đố khéo của nước mình bán trong ba bữa chợ tết.

Những là:

Bán tôm bán cá.
Chài rớ dưới sông;
Bán cải bán bông,
Vật trồng nơi đất,
Cộng hành trái ớt,
Sảng vật trong vườn,
Con lóc con lươn,
Câu nơm ngoài ruộng,
Khổ qua bầu cuồn,
Trồng nó ít công,
Vịt trấn gà bông,
Của trời sanh sẳng,
Bưởi cam quít nhản,
Là trái của cây,
Dưa hấu cà tây,
Vồn đố trồng tỉa,
Cau trầu thơm mía,
Những vật thiên nhiên,
Kể hết như điên,
Xét đố không khéo,
Bán mau khỏi héo
Nếu trễ cho không,

Ngồi nghỉ tiết công,
Vung trống tưới quén,
Nói ra thêm thẹn,
Bán những hàng bông,
Rồi phủi tay không,
Mua đồ lục tặt,

Mua những là:

Nhiều đen nhị tắt,
Vân tím huê tiêu,
Chống sầm khăn điều,
Vợ thì quần lãnh,
Mâm thau khay cẩn,
Bác bịch dủa sơn,
Lựa chọn cho hơn,
Tiền bàng lư chằn,
Hễ ai sắm lần,
Mày mặc hân hoan,
Mua bổng than lan,
Quên xem vồn liền,
Thiếu vay tiền chiền,
Túng tạm bạc mùa,
Tánh ít chịu thua,
Những đều vô ích,
Nói ngay nghe nghịch,
Xin xét phân minh,
Nếu dể làm thinh,
Tưởng ai như nầy,
Chỉ đều làm vậy,
Vì tánh vinh kê,
Xét rỏ thiệt quê
Hay ưa bợ đở,
Tôi tuy nói dở,
Lời thiệt mích lòng,
Mặt ý thong dong,
Không nghe cũng rửa.

Coi lại cho kỹ, thì có phải là có tài nghề mà buôn bán những vật tự nhiên, bán thì tiền, còn mua thì nhiều thập bội, theo ... toán, vô ít mà ra nhiều thì tôi tuy thông ... pháp, chớ không biết để phép toán nào tính cho đặng; buôn lời vồn đặng mười ...ng rồi xài phí một trăm hai chục. Vậy ... có ai dồi về nghề toán xin chỉ phép ...m; tùy theo ý tôi thì để đó đi vay cho đặng ... đồng nữa về rồi mới để phép trừ đặng. ...ột cũng đáng tức cười.

(Sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Lúc Điêu-Thuyền dưng rượu, thì hai đàng liết qua ngó lại cùng nhau. — Doản giả say mà rằng: « Con mà sánh với Tướng-Quân, uống quá chén cha bất lỏi tướng quân đá ». — Bố mời Thuyền ngồi; Thuyền làm bộ muốn trở vào. — Doản rằng: « Tướng-Quân là bạn thiết của cha, con ngồi ngại lèm chi » — Thuyền mới ngồi, một bên Doản, Lữ-Bố ngó không nháy mắt, và ngó và uống vài chén; rồi Doản chỉ Thuyền mà nói với Bố rằng: « Tôi muốn gả con tôi đó cho Tướng-Quân, chẳng biết có bằng lòng không: » Bố đứng dậy mà tạ rằng « Như đặng vậy, Bố trải thân mà trả ơn, mới đáng » — Doản nói: « Trong nay mai, chọn đặng giờ tốt, rồi sẽ đưa con đến trong phủ cho » — Bố vui mừng hết sức, cứ liết ngó Điêu-Thuyền, còn nàng thì làm màu sửa dáng mà quyến tình: Trong một giây lâu tiệt bải, Doản nói: « Tôi muốn cầm Tướng-Quân ở lại nghỉ, e quan Thái-Sư nghi chăng? Bố bái tạ lui về. — Cách vài ngày Doản ở Trào thấy xe Đổng-Trác đến mà không có Lữ-Bố theo hầu, Doản mới quì mà thỉnh rằng: « Doản muốn phiền Thái-Sư gát xe đến lều cỏ, đặng thú yến, chẳng biết có hiệp ý Chúa-Công không? » Trác rằng: « Tư-Đồ có mời thì ta đến » Doản bái tạ lui về; dọn dẹp chưng đồ nơi nhà thính, còn trong tòa chánh thì lót gấm trải nhyểu, treo chăn giăng màng. Qua ngày sau, đến bữa cơm trưa, Đổng-Trác đến, Doản mặc đồ trào phục, ra rước lạy hai lạy, Trác xuống xe, có quân giáp-sĩ dư trăm, cầm kích hầu hai bên tả hữu mà hộ tống vào dinh, rồi đóng hàng châu hai bên; Doản đứng dưới nhà lạy lên hai lạy. — Trác khiến người đở dậy; cho phép ngồi một bên. — Doản bẩm rằng: « Thái-Sư thạnh đức vọi vọi, ông Y ông Châu cũng không bì kịp. — Trác cả mừng. — Lúc dưng rượu, đánh nhạt, Doản cung kỉnh hết sức. — Đến bữa cơm chiều Doản thỉnh vào hậu-đàng; Trác nạt lui bên tả bên hữu. — Doản bưng chén dưng mà khen ngợi rằng: « Doản lúc nhỏ có học thiên văn; hôm hôm xem trời thấy nhà Hớn khí số hầu dức; còn Thái-Sư công đức vang

trong thiên hạ; vì như vua Nghiêu truyền ngôi cho Vua-Thuần, còn vua Thuần truyền cho Vua-Võ, thiệt hiệp lòng trời và ý người. — Trác nói: « Ta đâu dám trông đều ấy, — Doãn bẩm: « Từ xưa nước có đạo đánh nước không đạo, kẻ vô đức nhường cho người hữu đức, há rằng quá phận sao? » Trác cười mà rằng: « Như trời khiến về ta, thì quan Tư-Đồ đặng có công thứ nhứt. — Doãn nghe bèn lạy tạ; nơi giữa nhà thắp đèn soi sáng, những con gái ở hầu rượu và dưng cơm, — Doãn bẩm rằng: « Nhạc thường không đủ vui cho Chúa-Công, nhà có bọn ca nhạc riêng, xin rồi chơi ít chặp. — Trác rằng: « Vậy thì vui lắm. » Doãn bảo xủ sáo xuống; rồi ống sanh ống huỳnh in rập còn Điêu-Thuyền ca múa nơi ngoài màng. — Múa rồi Trác khiến đến gần; Thuyền vào màng cúi lạy hai lạy; Trác thấy nhan sắc đẹp đẽ mới hỏi: Người con gái nầy là người chi? » — Doãn bẩm: « Người con hát tên Điêu-Thuyền ». Trác hỏi: « Vậy biết xướng sao? » Doãn liền khiến Thuyền tay nhiệp sanh miệng thì xướng ca một khúc, — Trác khen thưởng chẳng thôi, — Doãn bảo Điêu-Thuyền bưng chén dưng cho Trác; Trác bèn nắm chén mà hỏi rằng: « Chừng mấy tuổi » Thuyền bẩm rằng: « Tôi vừa hai tám » Trác cười mà rằng: « Thiệt người trong bọn thần tiên ra. » Doãn liền đứng dậy bẩm rằng: « Doãn muốn dưng nó cho Thái-Sư, chẳng biết ý có dưng nạp không? » Trác đáp rằng: « Nếu làm ơn như vậy, ta lấy chi mà đền? » Doãn bẩm rằng: « Con nầy mà đặng hầu Thái-Sư, thì nó đã có phước nhiều lắm. » Trác bèn tạ ơn. — Doãn mau bảo sắm sửa xe nhỏ đưa trước Điêu-Thuyền đến tướng phủ. — Trác đứng dậy kiếu về; Doãn bổn thân đưa đến tướng phủ, rồi lên ngựa trở về; đi vừa nửa đàng thấy hai hàng đèn hồng soi tỏ khắp đàng; Còn Lữ-Bố cỡi ngựa cầm kích mà đến, gặp Vương-Doãn, mới khiến dừng ngựa lại, bèn nắm chéo áo ông mà nói lớn tiếng rằng: « Tư-Đồ đã hứa gả Điêu-Thuyền cho ta, sao nay lại đưa về Thái-Sư; sao dám diễu nhau vậy? » Doãn mau ngăn rằng: « Chỗ nầy không phải chỗ nói chuyện, xin thỉnh về nhà. » Bố đi theo Doãn về nhà, xuống ngựa vào nhà sau « vừa ngồi yên, thì Doãn nói rằng: Tướng-Quân cớ chi lại hờn lão phu? » Bố thưa rằng: » Có người thông báo với tôi, rằng ông lấy xe nhỏ đưa Điêu-Thuyền vào tướng phủ, đều ấy là ý chi vậy? » Doãn đáp rằng: « Tướng-Quân chưa rõ; vì ngày nọ Thái-Sư ở tại trào, nói với lão rằng: « Có một chuyện cần, mai ta đến nhà ngươi. Doãn nhơn dịp sắm một cỗ nhỏ mọn, đặng đãi Thái-Sư; cơn uống rượu, mới hỏi lão như vầy: « Ta có nghe ngươi có một đứa con gái tên là Điêu-Thuyền, đã hứa gả cho con ta là Phụng-Tiên; ta e ngươi nói chưa ắt, nên nay đến xem coi. » Lão đâu dám trái lịnh, mới dẫn Điêu-Thuyền ra lạy ông gia; rồi Thái Sư nói rằng: ngày nay giờ tốt, khiến con theo về, đặng phối hiệp với Phụng-Tiên; ấy đó. Tướng-Quân nghĩ thử mà coi, Thái-Sư bổn thân đến đây, lão-phu đâu dám ngăn trở » — Bố thưa; « Tư-Đồ không lỗi; Bố mới lầm một phen, xin ngày mai tôi đến chịu phạt. » — Doãn nói: « Con lão sửa soạn chờ Tướng-Quân tại phủ khi mau về đi » — Bố liền tạ mà lui. — Đến ngày sau Lữ-Bố ở trong phủ chờ, chẳng nghe âm hao chi, mới đi lén vào nhà trong, hỏi mấy con đòi. Chúng nó thưa rằng « Khi đêm Thái-Sư với Tân-Nhơn ngủ chung đến bây giờ chưa dậy. » — Bố dận lắm, mới lén lần vào sau phòng của Trác nằm đặng dòm coi. Lúc đó Điêu-Thuyền đã dậy đứng dựa song gỡ đầu, bèn thấy có bóng người ngoài song, chiếu nơi mặt giềng rất cao, đầu thì đội mão thúc-phát, mới liếc xem, thì quả là Lữ-Bố. Nàng mới giương đôi chơn mày bộ lo rầu chẳng vui, lại lấy khăn lau nước mắt hoài. — Bố lén dòm giây lát rồi trở ra, một hồi rồi lại vào thì Trác đã dậy ngồi trong nhà, thấy Bố đến mới hỏi rằng: « Ngoài có sự chi không? » Bố bẩm rằng; « Không » mới đứng hầu một bên. — Lúc Trác đương ăn, Bố lén liếc vô trong màng, thấy một người con gái qua lại, ngó ra nửa mặt đưa tình: Bố biết quả Điêu-Thuyền, hồn xây xẩm. — Trác thấy hình giạng vậy mới nghi kị trong lòng; bèn nói « Phụng-Tiên vô sự, thôi lui về đi. » Bố dàu dàu mà trở ra. — Đổng-Trác từ khi

Điêu-Thuyền, vì mê sắt, dư một tháng không ra khách; Trác nhơn nhúm bịnh nhẹ nhẹ, thì Điêu-Thuyền áo không thay, cứ chiều lòn cung phụng. — Trác thấy vậy trong lòng càng mừng thêm. Lữ-Bố vào trong hỏi thăm bịnh, lại gặp lúc Trác đang ngủ; Điêu-Thuyền nằm sau dường, lén chun ra nửa mình ngó Bố lấy tay chỉ vô lòng rồi lại chỉ Đổng-Trác, thêm nước mắt chảy ròng ròng. Bố thấy vậy, trong lòng như nát — Trác mơ màng liếc thấy Bố mắt ngó chăm chăm không nháy, nơi sau dường; mới ngó ngoái lại, thì thấy Điêu-Thuyền đứng sau dường. Trác cả dận, nạt Bố mà rằng: « Mi dám dỡn cợt ái-cơ ta á » bèn kêu tả hữu bảo đuổi ra, tự hậu chớ vào. Lữ-Bố dận hờn mà trở về, đi gặp Lý-Nhu, mới tỏ sự tình với Nhu. — Nhu mau vào ra mắt Trác mà bẩm rằng: « Thái-Sư muốn gồm thiên-hạ, cớ chi lại lấy lỗi nhỏ mà trách Ôn-Hầu, thoản va đổi dời lòng, có phải là, việc lớn bỏ hết chăng? Trác nói: Vậy thì nài sao? » Nhu bẩm: « Đến mai kêu vào, cho đó vàng lụa, và lấy tiếng ngon ngọt mà vỗ về, tự nhiên vô sự. — Trác y theo lời. — Đến ngày kế đó, khiến người Kêu-Bố vào nhà, an ủi rằng: « Ta bữa trước đang đau trong tâm thần hoản hốt, lầm tiếng nói, động hại đến ngươi, vậy ngươi chớ nghi lòng hờn ta. » Nói rồi cho vàng mười cân, gấm hai chục cây. — Bố tạ ơn rồi về. — Tuy vậy thân làm tả hữu của Trác, còn lòng thiệt thương tưởng Thuyền. — Trác mạnh rồi vào trào nghị sự. — Bố cầm kích theo hầu, thấy Trác với Vua Hiến-Đế nói chuyện, mới nhơn tiện để thương ra cửa, lên ngựa đi tắc về tướng phủ, cột ngựa trước phủ, cấp kích tuốt vào nhà sau, kiếm Điêu-Thuyền. — Thuyền bảo rằng: « Chàng ra sau vườn, bên đình Phụng-Nghi chờ tôi. — Bố để kích thẳng vào sau đứng dựa lang-cang đình một lát, thấy Điêu-Thuyền khoan khoan vóc liễu, thoát thoát chơn huê mà đến, quả nhiên như người tiên ở trong cung nguyệt mới ra; khóc mà tỏ với Bố rằng: « Tôi tuy không phải con ruột ông Tư-Đồ, mà thương tôi như con đẻ; từ gặp chàng lửa nưng khăn, thiếp vui dạ, đủ bình sanh chi nguyện; Ai dè, Thái-Sư dam dạ bất lương, hiếp thiếp dâm ô quá tức, thiếp dận thiếp, liều mình chẳng tiếc; cũng vì chưa đặng dáp mặt chàng, bởi vậy cho nên, thiếp nhẫn nhục, ráng mà sống, nay may đặng gặp nhau, thiếp nguyện cho rồi chuyện, cũng bởi mình nầy đã làm nhơ, chẳng đặng thờ người anh hùng; Xin thác trước mặt chàng đặng rõ trong lòng thiếp; nói vừa rồi, tay vịnh lang-cang, mình deo nhảy xuống ao sen. Lữ-Bố vội vàng ôm lại khóc mà rằng: « Ta biết lòng nàng đã lâu, chỉ hờn không đặng nói chuyện cùng nhau. » Thuyền ôm Bố mà nói: « Thiếp kiếp nầy chẳng đặng làm vợ chàng nguyện hẹn với nhau đời sau » Bố đáp rằng: « Ta đời nầy không đặng nàng mà làm vợ, ta chẳng phải anh hùng vậy ». Thuyền thưa: Thiếp đo ngày dài bằng năm, xin chàng thương mà cứu chút » Bố nói; « Ta nay lén mà đến đây e lão-tặc nghi chắt phải mau về » Điêu-Thuyền kéo áo mà rằng « chàng mà sợ lão-tặc như vậy, thiếp ắt không thấy đặng mặt trời rồi ». Bố dừng lại mà rằng « Dung tôi thủng thẳng kiếm chước mầu » nói rồi cắp kích muốn đi.- Thuyền nói: « Thiếp ở trong thâm quê, thường nghe danh chàng như sấm chát tai trong đời có một mà thôi; ai dè lại bị người ta chế». nói rồi khóc xuống như mưa. Bố hổ thẹn đầy mặt, cặm kích để dứng, rồi ôm Điêu-Thuyền dùng tiếng ngọt ngon mà vỗ về Xem ra thì hai đàng ràng ràng rịt rịt không nỡ lìa nhau. Đổng-Trác ở trên điện đoái lại, thấy vắn Lữ-Bố, trong lòng sanh nghi vội vàng từ vua Hiến-Đế, lên xe về phủ; thấy ngựa Bố cột trước phủ, liền hỏi kẻ môn-lại. Môn-lại bẩm rằng: « Ôn-Hầu đã vào hậu đàng rồi » Trác nạt lui tả hữu, tuốt vào hậu đàng tầm kiếm không thấy Bố; kêu Điêu-Thuyền cũng không; mới hỏi kẻ thị nhi. Thị-nhi bẩm: Điêu-thuyền ở sau vườn xem hoa. Trác thẳng vào sau vườn mà tầm; ra thấy Bố và Thuyền đang chuyện vãn cùng nhau nơi Đình Phụng-Nghi; còn cây kích thì cặm một bên. Trác dận hét một tiếng lớn Bố thấy Trác đến, cả kinh day mình bèn chạy. Trác dực cây Họa-Kích rược đâm Bố; Bố chạy rất mau; còn Trác mập rược không kịp, lấy kích phóng Bố; bị Bố đỡ rớt kích xuống đất. Trác mau lượm lên rồi rược theo nữa, thì Bố chạy đã xa; Trác cũng ra cửa vườn, xảy gặp một người chạy đến đụng nhằm Trác té nằm chình bình nơi đất.- Chánh-thị.

Mịch trời hơi dận cao ngàn trượng, rút ; đất hình dung một dòng thây.

Chưa biết người ấy là ai, và nghe bà : u phân dải.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Lời rao

Tại phòng Ông Auguste Thiollier trạng sư ở Saigon nơi đường Boulevard Charuer số 14.

Chiếu theo tòa Saigon định bán đấu giá 44 sở đất bị chuẩn chiếu.

Thứ nhứt một sở đất tốt rộng lớn của ông Pré Catelin tọa lạc tại làng Bình-hòa-xã hạt Gia-định.

Thứ hai một sở đất sạch tốt để trồng tỉa tọa lạc tại Hạnh-thông-tây hạt Gia-định.

Thứ ba một phần đất lớn chia ra làm 42 sở kế chợ Đất-hộ gần Saigon :

Việc đấu giá bán định ngày 25 tháng hai tây (1902) nhằm ngày thứ ba tám giờ sớm mai.

Cách định giá :

Việc thể lệ đấu giá có lờ giao ước định ; còn giá đấu định như sau nầy :

Sở thứ nhứt giá.......... .	3000 $	00
Sở thứ hai giá............	2000	00
Sở thứ ba giá............	45	15
Sở thứ tư giá............	45	15
Sở thứ năm giá...........	45	15
Sở thứ sáu giá...........	45	15
Sở thứ bảy giá...........	42	39
Sở thứ tám giá...........	29	97
Sở thứ chín giá...........	29	97
Sở thứ mười giá...........	29	00
Sở thứ mười một giá.......	48	90
Sở thứ mười hai giá.......	42	90
Sở thứ mười ba giá........	42	90
Sở thứ mười bốn giá.......	42	90
Sở thứ mười lăm giá.......	40	48
Sở thứ mười sáu giá.......	40	48
Sở thứ mười bảy giá.......	44	45
Sở thứ mười tám giá.......	44	45
Sở thứ mười chín giá......	44	45
Sở thứ hai mươi giá.......	78	90
Sở thứ hăm mốt giá........	59	46
Sở thứ hai mươi hai giá.....	89	90
Sở thứ hai mươi ba giá.....	89	90
Sở thứ hai mươi bốn giá....	89	90
Sở thứ hai mươi lăm giá....	89	90
Sở thứ hai mươi sáu giá....	89	90
Sở thứ hai mươi bảy giá...	48	90
Sở thứ hai mươi tám giá...	42	90
Sở thứ hai mươi chín giá...	42	90
Sở thứ ba mươi giá.........	42	90
Sở thứ ba mươi một giá....	42	90
Sở thứ ba mươi hai giá.....	42	90
Sở thứ ba mươi ba giá.....	42	90
Sở thứ ba mươi bốn giá....	42	90
Sở thứ ba mươi lăm giá....	42	90.
Sở thứ ba mươi sáu giá....	87	53
Sở thứ ba mươi bảy giá....	87	53
Sở thứ ba mươi tám giá....	87	53
Sở thứ ba mươi chín giá....	40	48
Sở thứ bốn mươi giá........	40	48
Sở thứ bốn mươi một giá...	40	48
Sở thứ bốn mươi hai giá....	40	48
Sở thứ bốn mươi ba giá.....	40	48
Sở thứ bốn mươi bốn giá...	40	40

Cách đấu giá tổng cọng.

Cách đấu giá tổng cọng mấy sở, nói trước đây phân làm năm lần.

Thứ nhứt hiệp mấy sở theo số ; 3°, 4°, 5°, 6°, 7°, lấy số đấu giá riêng từ sở mà cọng lại đặng định giá mà đấu.

Thứ hai hiệp mấy sở theo số 8°, 9°, 10°, 22°, 23°, 24°, 25°, 26°, đặng định giá y như thể lệ trước đó.

Thứ ba hiệp mấy sở theo số 11°, 12°, 13°, 14°, 27°, 28°, 29°, 30°, 31°, 32°, 33°, 34°, 35°, đặng định giá y như thể lệ trước đó.

Thứ tư hiệp mấy sở theo số ; 15°, 16°, 36°, 37° 38°, 39°, 40°, 41° 42°, 43° 44°, định giá y như thể lệ trước đó.

Thứ năm hiệp mấy sở, 17°, 18°, 19°, 20°, 21°, giá y như thể lệ trước đó.

LỤC Y :

Ký tên Paul Marquié trạng sư là người ký lục của ông Auguste Thiollier

Như ai muốn rõ việc đặng mà mua đất ấy, thì đến tại phòng ông Augustn Thiollinr, hay là tại phòng quan lục sự Saigon mà hỏi.

Lúa Sông-lớn.

Trong Gia-Định-Báo có lời quan bố tỉnh Châu-đốc tự việc làm lúa Sông-lớn, ta rút ra đem vào đây cho chư qúi-viên tưởng làm tưởng cũng là có ích cho người nhà có làm ruộng :

GIẤY NÓI VỀ SỰ LÀM LÚA NƯỚC NỔI GỌI LÀ LÚA SÔNG-LỚN.

Lúa Sông-lớn ở tại Châu-đốc, thì là lúa của Phan-văn-Vàng, ở làng Đa-phước (Châu-đốc,) lấy giống bên Bắc xứ Kratié mà đem về, mới làm thử lần đầu trong làng Đa-phước.

Từ khi mới gặt lần đầu cũng được việc, có nhiều người bổn quốc thấy làm lúa ấy rất dễ, lại từ khi cấy xuống đất cũng chẳng phải lo chi cho lắm, liền làm theo giống lúa ấy. Bây giờ tại làng Đa-phước, Phước-hưng Hà-bao, Châu-phú, vân vân, đều dụng giống lúa ấy mà làm.

Y theo lời những người làm ruộng ở trong các làng ấy, trồng trỉa giống lúa ấy đều làm như sau nầy :

Trước mùa mưa một ít, nghĩa là chừng tháng hai Annam trong mỗi một năm, phải dọn đất trước, nghĩa là phải phát cỏ bới rễ cỏ, vân vân, nói tắt một lời thì là dọn sơ qua chẳng phải cày trở ; Đến khi có mưa đầu, chừng tháng ba là muộn, phải đợi cho đất thấm nước cho khá, thì dùng nọc xăng lỗ cách nhau chừng năm tấc, mỗi lỗ sâu chừng năm tất, mỗi lỗ sâu chừng ba bốn phần trăm, bỏ từ 12 cho tới 15 hột giống cũng lấp sơ một lớp đất.

Trước khi làm công việc ấy, trước một ngày phải rầm lúa giống mình sẽ gieo ngày sau, chừng 10 giờ cho tới 12 giờ cũng để cho có hơi nắng cho nó se ; Hễ giống se rồi thì liền phải đem đi gieo. Hễ gieo lúa xuống ruộng rồi thì phải coi giữ cẩn thận nội trong mười lăm ngày, đừng để cho chim chóc (nhứt là chim bồ-cu hay thèm lúa giống), ăn hết hột giống.

Hễ khi cây lúa lên cao chừng hai mắt, thì chẳng còn sợ sự gì nữa (ấy là khi đã trồng được gần năm sáu mươi ngày). Từ khi ấy chẳng phải lo sự gì, hễ nước lớn thì lúa lên cũng lên một lượt, nước không ngập cây lúa được. Nhưng vậy, nếu nước lớn thình lình, mà cây lúa chưa được cao như đã nói trước hễ cây lúa lên không khỏi mặt nước thì phải chết. Giống lúa ấy trồng theo đất bắp đất đậu cũng được, có làm như vậy, thì phải gieo bắp đậu mười lăm ngày trước, cứ mỗi hàng đậu hàng bắp thì xen vào hai rồng lúa.

Lúa trồng thể ấy thì chẳng được tốt cho bằng lúa làm giữa đồng trống, ở giữa chỗ nước ngập. Lúa trong kỳ tháng ba, đến kỳ tháng mười thì trổ bông, qua tháng mười một thì chính đều, nghĩa là trong tuần tháng décembre là tháng gặt hái. Cách gặt hái ấy phải dùng xuồng ngồi đôi ba người một người bơi tới, còn mấy người khác thì cứ trên mặt nước mà gặt lần lần. Lúa để mà buôn bán, hoặc để mà ăn dùng tại sở, để trên mặt nước cũng không làm sao. Còn về lúa giống để mà gieo mùa sau, thì chẳng nên để dưới nước cũng để cho ướt. Vậy phải gặt nó trước, đừng để cho nó nặng mà cây nó phải ngã xuống nước ; một phải phơi nắng mà giữ lấy nó cho tới năm sau ngày.

Lúa làm như vậy thì nó trắng hột cũng có điểm đỏ một ít, nấu rồi thì nó trắng tuốt, nhưng vậy nghe ra nó không được thơm như hột gạo thường trong Nam-kỳ. Hột có như trứng vịt mà dài ắm, coi trọng hơn hột gạo thường. Một thùng nhỏ (một ông litre) lúa Sông-lớn, mùa rồi cân nổi chừng 660 phân trong một kylo ; Còn lúa thường tại Châu-đốc cũng chừng ấy, cũng trong một mùa, cân nổi có 550 grammes.

Cây lúa cao thấp tùy theo nước lớn nhỏ, nó vượt lên cho tới bốn, năm, sáu thước tây ; Còn phần ngập dưới nước, mỗi một mắt nó đâm rễ dài chừng được tám phân cho tới mười phân trăm trong một thước tây. Giống lúa ấy trồng đất thường, nghe ra nó mọc lên cũng mạnh cây nó cao cũng bằng lúa thường trong các tỉnh Nam-kỳ không có mắc nước ngập.

Mỗi mẫu thường làm được chừng 120 cho tới 130 giạ (lúa năm rồi bán năm nay), giá nó bán tại Châu-đốc, 100 giạ lên xuống từ 65 cho tới 70 đồng bạc.

Châu-đốc, ngày 15 novembre 1901.

Ký tên : DOCEUL.

Con nhà làm ruộng trong các tỉnh khác, ta tưởng nên dùng thử lúa ấy làm mùa thử mà coi, có khi cũng lợi, vì lúa ấy nặng cân, ắc là bán đặng giá hơn.

CANAVAGGIO.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM
1	Samedi	23	Thứ bảy	16	Dimanche	9	Chúa nhựt.
2	Dimanche	24	Chúa nhựt.	17	Lundi	10	Thứ hai
3	Lundi	25	Thứ hai	18	Mardi	11	Thứ ba
4	Mardi	26	Thứ ba	19	Mercredi	12	Thứ tư
5	Mercredi	27	Thứ tư	20	Jeudi	13	Thứ năm
6	Jeudi	28	Thứ năm	21	Vendredi	14	Thứ sáu
7	Vendredi	29	Thứ sáu	22	Samedi	15	Thứ bảy
			Tháng giêng Annam	23	Dimanche	16	Chúa nhựt.
8	Samedi	1	Thứ bảy	24	Lundi	17	Thứ hai
9	Dimanche	2	Chúa nhựt.	25	Mardi	18	Thứ ba
10	Lundi	3	Thứ hai	26	Mercredi	19	Thứ tư
11	Mardi	4	Thứ ba	27	Jeudi	20	Thứ năm
12	Mercredi	5	Thứ tư	28	Vendredi	21	Thứ sáu
13	Jeudi	6	Thứ năm				
14	Vendredi	7	Thứ sáu				
15	Samedi	8	Thứ bảy				

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cie, *Le Gérant* CANAVAGGIO.

…ông bà, chịu đi ở dợ cùng người, làm tớ cùng người lợi bổn xứ để người khách, người Thiên trước lấy còn người bổn xứ để đi vát bao bò, chẳng biết hiều như vậy mà có khuy thể nhục thân không? Sanh mà ở dưới người không biết có hổ đến người sanh mình không? Nếu rằng không hổ thì cũng khó mà luận biện. (Kì tai tư ngôn)

(Sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo).

Người dụng Đổng-Trác tế là Lý-Nhu; lúc ấy Lý-Nhu đở Đổng-Trác dậy, mới dắc đến thơ viện; ngồi yên, Trác mới hỏi: « Ngươi làm chi mà đến đây » Nhu bẩm rằng: « Vừa đến cửa phủ, hay Thái-Sư giận, vào sau vườn tìm Lử-Bố, tôi mau chạy vào, gặp Lử-Bố chạy ra, nói rằng Thái-Sư giết va. Vậy nên tôi vội vàn cảng vào vườn đặng khuyên giải chủ dụng nhăm Ân-tướng, xin chịu tử tội tử tội ». — Trác nói: « Khó nín với nghịch tặc, nó ghẹo nàng ái-cơ ta, thế quyết giết nó » — Nhu bẩm: « Ân-tướng sai rồi! Xưa vua Sở-Trang-Vương lúc trong hội, đức giải mảo, còn chẳng xét tội Tưởng-Hùng, là người ghẹo nàng ái-cơ; bởi vậy sau bị binh Tấn khổn; nhờ người ấy liều thác cứu đặng. Nay Điêu-Thuyền bất quá một nàng con gái, còn Lử-Bố là tướng mạnh tâm phúc của Thái-Sư; gặp cơ hội như vầy, mà Thái-Sư đam Thuyền cho Bố thì Bố cảm ân lớn, ắt phải liều thác với Thái-Sư mà trả ơn; xin hãy ba lo » — Trác trầm ngâm một lát rồi nói: « Lời ngươi cũng phải, để ta tính lại » Nhu tạ lui ra; còn Trác vào nhà sau, kêu Điêu-Thuyền mà hỏi rằng: « Mi sao lại tư thông với Lử-Bố vậy? » Thuyền khóc mà bẩm « Thiếp ở sau vườn xem hoa», Lử-Bố vục đến, Thiếp sợ vừa lánh mặt chàng rằng con Thái-Sư, bảo thiếp đừng sợ, mới để thương cảng thiếp đến Phụng-nghi đình; thấy lòng chàng bất lương, e làm đều bức; thiếp vừa deo mình xuống ao mà thác, chàng mau kéo lại, trong lúc đang sống thác, thì Thái-Sư đến cứu tôi. » — Đổng-Trác nói: « ta nay đam mi cho Lử-Bố, mi liệu làm sao? » Thuyền cả kinh khóc và bẩm rằng: « Mình thiếp đã thờ Qui-nhơn, nay khiến đam cho kẻ gia nô, thiếp thà thác, chớ không chịu nhục » nói rồi giực gươm treo nơi vách, đặng cắc họng mà thác. — Trác mau giực gươm đi, rồi ôm vào lòng mà nói rằng: « Ta nói chơi với mi » — Thuyền úp mặt vào lòng Trác, mà khóc hòa ra, và nói: Kẻ nầy tại Lý-Nhu, vì nó giao hậu với Bố lắm, cho nên bày ra kế ầy, chớ nó không kể thể diện của Thái-Sư, và cũng không tiết tánh mạng của tôi; tôi sống quyết ăn thịch nó » — Trác nói: Ta dầu nở bỏ nàng sao? Thuyền bẩm: Tuy nhờ Thái-Sư thương xót, chỉn e chổ nầy không ở lâu đặng, bị Lử-Bố hại. » — Trác nói: Ta với nàng mai đi về My-ô, đặng đồng vui sướng, hởi chớ lo sợ » — Thuyền mới thôi khóc, lạy tạ. — Qua ngày sau Lý-Nhu vào ra mắt bẩm rằng: « ngày nay tốt, xin đam Điêu-Thuyền cho Lử-Bố » — Trác nói: Ta với Bố là tình cha con, cho nó chẳng tiện; ta không bắt tội nó, ngươi lấy lời tử tế nói cho nó rỏ, và vỗ về nó » — Nhu rằng: Thái-Sư chẳng nên để cho một người đờn bà hoặt. — Trác biến sắt mà rằng: « Mi khứng đam vợ mi mà cho Bố không? Việc Điêu-Thuyền chớ nói nhiều lời, nói đến ta chém » — Lý-Nhu ra ngó lên trời mà than rằng: « Bọn ta đều bị thác nơi tay đờn bà. » — Trong ngày đó Đổng-Trác hạ lệnh dời về My-Ô; trăm quan đều đến lạy đưa. Điêu-Thuyền ở trên xe, liếc thấy Lữ-Bố ở trong chòm đông ngó theo xe, Thuyền mới giả đò che mặt bình như khóc. Lúc xe đi đã xa, Bố nắm cương chậm chậm, lên gò cao ngó theo bụi cát, than thở hờn dận, bổng nghe sau lưng có một người hỏi rằng: « Ôn-Hầu sao chẳng theo Thái-Sư, lại ở mà than thở! » — Bố ngó lại là ông Tư-Đồ Vương-Doản. Hai đàng chào hỏi nhau rồi, Doản nói: Lảo mấy bữa nay nhuốm bịnh, không đi đâu hết, đã lâu không gặp Tướng-Quân, nay nhơn ráng đến mà đưa Thái-Sư về My-Ô, may gặp Tướng-Quân xin hỏi làm sao lại ở lại đây mà thở than? » — Bố đáp rằng: « Cũng bởi con gái của ông vậy » Doản giả đò thất kinh mà nói rằng: « Vậy, Xưa rày chưa giao cho Tướng-Quân sao? » — Bố nói: « Lảo-Tặc mê dùng đã lâu rồi », Doản giả làm bộ kinh

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 27

NGÀY 20 THÁNG GIÊNG NĂM NHÂM-DẦN — NGÀY 27 FÉVRIER 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO	ANNONCES
Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.	SAIGON	1er Page le cent...... $ 1 50
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00	ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12	2e Page le cent...... $ 1 00
		3e Page le cent....... $ 0 80
		4e Page le cent....... $ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do bổn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nảy vào các thư sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Sanh ra đời làm người, cũng rỏ biết là có người phải kẻ quấy, người trí kẻ ngu, người xét cho kỷ việc đời đặng luận biện việc lợi hại, chỉ về đều phải quấy, thì tây sư thích trung mới nhám, người thông minh mới nghe thoản vừa xem qua, thì hiểu rỏ, còn kẻ không thông ít học ít xét, ít nghỉ, thì nghe và xem đến chừng vài lần cũng thấy rỏ, bởi vì luận những đều quả có ở trước mặt chẳng phải là khó thấy khó hiểu cho đến đổi phải chờ bực cách vật tri tri mới hiểu đặng. Xin chư quí hữu xem đi xét lại mà coi, có phải quả là người nước chúng ta tập tục cùng nhau sái, ít ưa học về cách thương cổ nên sự tính lợi hại xét hơn thua không rỏ, cứ người sau thì làm theo những đều của người trước hay làm, không kim trong trí mà luận riêng tính riêng đều lợi hay là hại. Bởi vậy cho nên cả nước, đều trọn xứ, giàu không đặng giàu nhiều còn nghèo thì nghèo cho đến đổi không áo không quần mà thay, rồi mỗi mỗi cứ đổ lỗi cho trời cho số cho ngày sanh cho tháng đẻ ; châu ôi thương hại thay cho thói tục hẩy quê mùa hết sức quê làm sao cho quá đổi quê, quê làm sao cho đến miệng ăn chẳng quen muối, việc mắt không quan sát xét cho đến xem cho xa, thì rỏ thẹn biết là bao nhiêu mà cũng cứ đổ rằng : hễ ông bà cha mẹ ? làm sao phải theo làm vậy

không lẽ đổi, nều đổi thì thất hiều. Tôi tuy ít học mà xem cũng nhiều ngày tôi chẳng thầy chỗ nào mà bất thất hiều về cách tín toản nên hư phải quầy mà người sanh sau làm hay là đổi quầy ra phải, hư ra nên; không biết có chỗ nào cao xa nữa tôi chưa thầy đền mà chỉ rằng hể sanh sau thì cứ kẻ trước làm sao thì làm theo, nều sữa đi sữa lại thì là quầy, ví như quả mà có chỗ nói lời đó, thì tôi chắc là đạo Chích đạo Mặt nói chớ chẳng phải là đạo thánh hiền. Tôi nhớ có chỗ nói: « Cư hồ kim chi thể phản hồ cổ chi đạo tai tắc đại hồ thân » ầy là trái cổ đạo, chẳng phải nói về cách ăn ở đời; cổ đạo, là những lẽ phải: có vua tôi, có cha con, có anh em có vợ chồng có bạn hữu, ầy là cổ đạo, nều người nay mà trái những đều đó, mới mang tai; chớ ví như đổi tục dang ra ngay tục làm biền ra siêng, đổi ra thiệt, tục nghịch ra thuận, tục ngu ra trí, tục nghèo ra giàu, tục hèn ra sang, tục thấp ra cao, tục gần ra xa, tục dơ ra sạch, tục vụng ra khéo, tục trược ra thanh, đổi như vậy thì là phải lắm.

Tùy theo tánh vụng về như là tôi; tôi tưởng không theo xưa mầy đều thua, mà sữa lại cho hơn theo đời nay, thì là phải, chớ chẳng phải là thất hiều chi, mà tục quầy sái, thì thưởng hay kím cách nầy thề kia, mà đổ lỗi, nói không dám sữa tục, hễ người trước làm sao, thì phải làm y như vậy. Xét cho kỹ, thì thậm khờ mà nói như vậy, tôi xin cắt nghĩa cho rỏ lý khờ cho chư qui hữu xem chơi: Nghĩ cho thiệt kỹ, xét cho đền cùng, thì đời nào cũng có người trí kẻ ngu, người phải kẻ quầy; còn việc triều đình, cách cư xữ thị quắc sự cũng chẳng khác chi gia sự; khác một đều lớn và nhỏ mà thôi. Bởi vậy có câu: « Quắc thị đạo gia dô thị đạo, kim hà nhơn cổ diệt hà nhơn ». Nều mà cứ theo người xưa làm sao thì người phải ép mình mà theo, thì ắt là hậu thề, chừng nào thì không có sanh hiền nhơn chi sì ra mà làm chi vô ích xem ra phải là khờ lắm mới tưởng lạ mỗi việc phải theo trước, theo là đều phải đều hơn đều nên, mới theo, chớ đều sái quầy cũng theo sao? Thoản như người sanh trước chúng ta, mà cứ bắc chước theo cổ lệ, thì ngày nay chúng ta hầy còn như thú ở rừng cao, ăn sống ở rừng không có cang thường luân lý chi hết, cũng vì khi người sanh lúc phải còn chất đồng sài lang điều thú, ngày một đổi, một năm một đời tánh mới ra khôn, coi có phải là nhờ đổi, sữa mới ra người lúc nầy đặng ăn chín, ấm, ở kính, nằm sạch.

Ví như nói không dám đổi tục, cứ theo lời sai đó, coi có phải là khờ không? Tôi lầy một đều làm gương trước mắt, cho bạn đồng quốc xem, thì hiều rỏ lắm: Xin hầy coi người dị quốc, hoặc phương đông phương tây, phương nam cùng phương bắc, người ta thường hay đổi hay sữa, ít bắt chước những đều tệ của người trước; bởi vậy, nay người ta thanh lịch lắm cũng vì nhờ đổi mái sữa soạn, năm lường mười lọc, mới trở ra nhuyền. Nều mà cứ theo tục sái, không đổi, thì quả là khờ và bị thiệt hại nhiều lắm. Tôi rỏ biết nhiều người hay nói: « Xưa nay không hùn to buôn lớn, nên làm không đặng, cứ ai làm nầy ăn mà thôi, vậy chớ ông bà mình mày buôn bán chi cũng giàu, có điền có đất có nhà có cữa rần rát, cũng nhờ làm ruộng cho vay, lựa phải buôn bán mà làm chi; và lại người mình không thói quen hùn hiệp buôn bán nên làm không đặng, xin chư qui hữu xem coi. Những liềng phi thường như vậy mà làm hư hại nhiều lắm.

Có lý nào mà ông bà không làm, thì mình không làm? Tôi xin hỏi việc hùn hiệp buôn chung cho thạnh lợi đều ầy có hại đức tàng nghi chi mà ông bà không làm, nên mình phải y theo? Hể người sanh ra thề phải biết rằng: « Bỉ nhứt thời, thử nhứt thời » Lời trước không làm việc đại thương, không hùn vồn lớn mà buôn chung cũng bởi thói nước không thông đồng chư quắc, vậy nên thầy lợi ở đâu mà buôn việc làm ăn ít xài ít phí ít mua ít sắm, mỗi vật mỗi rẻ nên không làm lắm cũng đủ ăn; đem việc ăn ở đời ngày xưa mà sánh với lúc nay, thì phân biệt xa dà không chừng; chúng ta sanh đời nầy mà giữ phận con cháu cho tròn với ông bà, hể ông bà không buôn bán hùn hiệp vồn lớn mà làm lợi thì chúng ta cũng phải theo vậy, không dám sữa tục, nghe vậy cho rằng nói phải ầy là hiều hạnh. Tôi xin hỏi một đều: Nều giữ cách dạy rằng ông bà không làm con cháu cũng cứ theo; lúc ông bà để kím ăn, còn lúc con cháu khó kím ăn bằng lòng không dời lòng đổi trí, y theo ông bà, chịu đi ở đợ cùng người, làm tớ cùng người lợi bổn xứ để người khách, người Thiên trước lầy còn người bổn xứ để đi vát bao bồ, chẳng biết hiều như vậy mà có khuy thể nhục thân không? Sanh mà ở dưới người không biết có hổ đền người sanh mình không? Nều rằng không hổ thì cũng khó mà luận biện. (Kì tai tư ngôn)

(Sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DỮ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo).

Người dụng Đổng-Trác tế là Lý-Nhu; lúc ầy Lý-Nhu đở Đổng-Trác dậy, mới dắc đền thơ viện; ngồi yên, Trác mới hỏi: « Ngươi làm chi mà đến đây » Nhu bẩm rằng: « Vừa đền cữa phủ, hay Thái-Sư giận, vào sau vườn kím Lử-Bồ, tôi mau chạy vào, gặp Lử-Bồ chạy ra, nói rằng Thái-Sư giết va. Vậy nên tôi vội vản cảng vào vườn đặng khuyên giải rủi đụng nhằm Ân-tướng, xin chịu tữ tội tữ tội ». — Trác nói: « Khó nín với nghịch tặc, nó ghẹo nàng ái-cơ ta, thề quyết giết nó » — Nhu bẩm: « Ân-tướng sai rồi! Xưa vua Sở-trang-Vương lúc trong hội, đức giải mảo, còn chẳng xét tội Tưởng-Hùng, là người ghẹo nàng ái-cơ; bởi vậy sau bị binh Tấn khổn; nhờ người ầy liều thác cứu đặng. Nay Điêu-Thuyền bất quá một nàng con gái, còn Lử-Bồ là tướng mạnh tâm phúc của Thái-Sư; gặp cơ hội như vầy, mà Thái-Sư đam Thuyền cho Bồ thì Bồ cảm ân lớn, ắt phải liều thác với Thái-Sư mà trả ơn; xin hầy ba lo » — Trác trầm ngâm một lát rồi nói: « Lời ngươi cũng phải, để ta tính lại » Nhu tạ lui ra; còn Trác vào nhà sau, kêu Điêu-Thuyền mà hỏi rằng: « Mi sao lại tư thông với Lử-Bồ vậy? » Thuyền khóc mà bẩm « Thiếp ở sau vườn xem hoa», Lử-Bồ vục đền, Thiếp sợ vừa lánh mặt chàng rằng con Thái-Sư, bảo thiếp đừng sợ, mới dề thương cảng thiếp đền Phụng-nghi đình; thầy lòng chàng bất lương, e làm đều bức; thiếp vừa deo mình xuồng ao mà thác, chàng mau kéo lại, trong lúc đang sống thác, thì Thái-Sư đền cứu tội. » — Đổng-Trác nói: « ta nay đam mi cho Lử-Bồ, mi liệu làm sao? » Thuyền cả kinh khóc và bẩm rằng: « Mình thiếp đã thờ Qui-nhơn, nay khiến đam cho kẻ gia nô, thiếp thà thác, chớ không chịu nhục » nói rồi giựt gươm treo nơi vách, đặng cắc họng mà thác. — Trác mau giựt gươm đi, rồi ôm vào lòng mà nói rằng: « Ta nói chơi với mi » — Thuyền úp mặt vào lòng Trác, mà khóc hòa ra, và nói: Kẻ nầy tại Lý-Nhu, vì nó giao hậu với Bồ lắm, cho nên bày ra kế ầy, chớ nó không kể thể diện của Thái-Sư, và cũng không tiết tánh mạng của tôi; tôi sống quyết ăn thịch nó » — Trác nói: Ta đâu nở bỏ nàng sao? Thuyền bẩm: Tuy nhờ Thái-Sư thương xót, chỉn e chỗ nầy không ở lâu đặng, bị Lử-Bồ hại. » — Trác nói: Ta với nàng mai đi về My-ô, đặng đồng vui sướng, hởi chớ lo sợ » — Thuyền mới thôi khóc, lạy tạ. — Qua ngày sau Lý-Nhu vào ra mắt bẩm rằng: « ngày nay tốt, xin đam Điêu-Thuyền cho Lử-Bồ » — Trác nói: Ta với Bồ là tình cha con, cho nó chẳng tiện; ta không bắt tội nó, ngươi lầy lời tữ tề nói cho nó rỏ, và vổ về nó » — Nhu rằng: Thái-Sư chẳng nên để cho một người đờn bà hoặt. — Trác biền sắt mà rằng: « Mi khứng đam vợ mi mà cho Bồ không? Việc Điều-Thuyền chớ nói nhiều lời, nói đền ta chém » — Lý-Nhu ra ngó lên trời mà than rằng: « Bọn ta đều bị thác nơi tay đờn bà. » — Trong ngày đó Đổng-Trác hạ lệnh dời về My-Ô; trăm quan đều đến lạy đưa. Điêu-Thuyền ở trên xe, liếc thầy Lữ-Bồ ở trong chòm đông ngó theo xe, Thuyền mới giả đò che mặt hình như khóc. Lúc xe đi đã xa, Bồ nắm cương chậm chậm, lên gò cao ngó theo bụi cát, than thở hờn dận; bổng nghe sau lưng có một người hỏi rằng: « Ôn-Hầu sao chẳng theo Thái-Sư, lại ở mà than thở! » — Bồ ngó lại là ông Tư-Đồ Vương-Doản. Hai đàng chào hỏi nhau rồi, Doản nói: Lảo mầy bữa nay nhuồm bịnh, không đi đâu hết, đã lâu không gặp Tướng-Quân, nay nhơn ráng đến mà đưa Thái-Sư về My-Ô, may gặp Tướng-Quân xin hỏi làm sao lại ở lại đây mà thở than?» — Bồ đáp rằng: « Cũng bởi con gái của ông vậy » Doản giả đò thất kinh mà nói rằng: « Vậy, Xưa rày chưa giao cho Tướng-Quân sao? » — Bồ nói: « Lảo-Tặc mê dùng đã lâu rồi » Doản giả làm bộ kinh

bải lắm, nói: « Lảo chẳng tưởng lẻ nào như, vậy. » — Bố mới thưa mỏi sự đã qua cho Doản nghe; Doản ngó trời dậm dắt. Ước một giây lâu mới nói rằng: « Chẳng dè Thái-Sư ở theo loại cầm thú; rồi nắm tay Bố dắc di về nhà thương nghị. Bố theo Doản về nhà, Doản dắc tuốt vào nhà kinh, dọn tiệt rượu khoản dãi; Bố lại dam việc Phụng-nghi-Đình, lúc gặp Điêu-Thuyền, liền tỏ hết một hồi. Doản rằng: Thái-Sư dám con gái lảo, dựt vợ Tướng Quân, đều ấy thiên hạ chê cười lắm; chẳng phải chê Thái-Sư, duy chê lảo cùng Tướng-Quân; vậy mà lảo già cả, chẳng cần nói đến; khá tiếc cho tướng-quân, là người cái thế anh hùng cũng chịu nhơ nhuốt như vậy. « — Bố hơi dận xung trời, vỗ váng la lớn » Doản mau mau nói: Lảo phu nói lở lời, xin Tướng-Quân bớt dận. » — Bố nói: Thệ giết lảo tặc, đặng rửa lòng hổ ta » Doản mau đậy miệng mà nói rằng: « Tướng-Quân chớ nói như vậy, e lụy đến lảo phu. » Bố nói: « Đấng dại tướng phu ở trong trời đất, há huất huất ở dưới tay người hoài. » — Doản cười lọt rằng: « Tướng-Quân họ Lữ còn Thái-Sư họ Đổng, lúc phóng kích, có tình cha con chút nào đâu. — Bố nói hằng rằng: « Nếu Tư-Đồ không tỏ, thì Bố hầy còn lầm. » — Doản thấy ý đã quyết; bèn nói với Bố rằng: « Nếu Tướng-Quân phò Nhà Hớn, mới phải tôi ngay; tên chép sữ xanh, danh thơm bá thế; còn như giúp Đổng-Trác, ấy là đảng phản thần, tên biên vào sử, dể xấu muôn năm. » — Bố đứng dậy lạy mà rằng: ý Bố đã quyết, Tư-Đồ chớ nghi. » Doản nói: E thay, việc chẳng xong, ắt chịu họa lớn; xin chớ tiết lậu, lúc tìm đặng kế, rồi sẽ cho hay » Bố khẩn khái ừ chịu, rồi lui về. — Doản liền mời Tôn-Thoại, làm Bộc-Xạ-Sĩ, và Huỳnh Huyền làm tư-lệ Hiệu-Húy, đặng thương nghị. — Thoại nói: Lúc nầy Chúa-thượng bịnh mới mạnh, khá sai một người nói hay, đến My-Ô mời Trác về nghị sự; còn một phía thì lấy mạt chiếu của lệnh Thiên-tử khiến Lữ-Bố phục giáp binh nơi trong cửa trào, rồi dẫn Trác vào giết đi, ấy là kế hay. » — Huyền nói: « Người nào dám đi. » — Thoại nói: Người đồng quận với Lữ-Bố, là Lý-Túc, làm Kị-đô-Húy bởi Đổng-Trác không thiên, nên quan ấy lòng oán, nếu sai người ấy đi, thì Trác ắt chẳng nghi. » — Doản nói phải, bèn thỉnh Lữ-Bố dặng cọng nghị. — Bố nói: « Ngày xưa khuyên tôi giết Đinh-Kiên-Dương, là người đó, nếu nay không chịu đi, tôi chém nó trước, mới sai người mật thỉnh Túc đến. — Bố nói: « Ngày trước ông bảo tôi giết Đinh-Kiên-Dương, mà đầu Đổng-Trác, nay Trác, trên khi lệnh Thiên-tử dướ hại kẻ sanh linh, tội át dẫy tràng, người với thần đều dận, ông khá lảnh chiếu lịnh Thiên-tử ra My-Ô tuyên Trác về trào, đặng phục binh giết nó, hết sức phò nhà Hớn đều làm tôi trung; như vậy ý ông làm sao? Túc nói; « Tôi cũng muốn trừ nó đã lâu, hờn vì không kẻ đồng tâm, nay Tướng-Quân làm vậy, đều ấy bởi trời cho, Túc há dám hai lòng, bèn bẻ tên gảy hai mà thề. » Doản nói: « Ông làm việc nầy xong, chẳng lo chi không dặng hiển quan » Đến ngày sau, Lý-Túc dẫn mười mấy quân kị ra đến My-Ô. — người vào báo rằng, có chiếu của lệnh Thiên-Tữ. — Trác bảo kêu vào. — Lý-Túc vào lạy, — Trác nói: « Thiên-Tữ truyền chiếu gì? Túc bẩm: » Lệnh Thiên-Tử lành bịnh, muốn hội bá quan nơi điện Vị-Ương, nghị dam thiện vị cho Thái-Sư, bởi vậy nên có chiếu nầy. » — Trác nói: Còn ý Vương-Doản làm sao? » Túc bẩm « Vương tư-Đồ đã khiến người đắp dài thọ-thiện, đặng chờ chúa công về đến. » — Trác mừng lắm, nói ta bang đêm thấy rồng đoanh mình, ngày nay quả đặng tin may, phải thời thay, chẳng khá mất; bèn khiến quân tâm phúc bảo Lý-Thôi, Quách-Tị, Tướng-Tế và Phàn-Trù bốn người lảnh ba ngàn binh phi hùng giữ My-Ô; nội ngày ấy gát giá về kinh, đoái Lý-Túc mà nói: Ta làm vua, người đáng làm chức Chấp-kim-Ngô » Lý-Túc lạy tạ xưng thần. Trác vào từ cùng mẹ; lúc đó mẹ đã chín mươi dư, bà mới hỏi: « Con nay đi đâu? » Trác thưa; nay đi chịu lảnh ngôi nhà Hớn, sớm tối đây, mẹ đặng làm Thái-hậu » Mẹ nói: « Ta sao mấy ngày kê đây, thịch rung, lòng sợ, e điềm không tốt » — Trác thưa: « Gần làm mẹ vua, há không có điềm chi kinh sợ » mới từ-mẹ mà đi. — Lúc ra đi nói với Điêu-Thuyền: Ta làm thiên tử đương lập mi Quí-phi » — Điêu-Thuyền đã biết lẻ kinh nhiệm, mới giả làm bộ vui mừng lạy tạ. » — Trác ra cửa Ô lên xe; tiền hô, hậu hủng, trông trường-an thẳng đến; đi chưa đặng ba mươi dặm, xe của Trác ngồi gãy một bánh; Trác xuống xe cởi ngựa; lại đi chưa mười dặm, ngựa ấy hí la cắt đá làm đức dây cương. — Trác hỏi Túc rằng: xe gãy bánh, ngựa đức cương, điềm chi vậy? » — Túc bẩm: « Ấy là điềm Thái-Sư chịu truyền ngôi, bỏ đồ củ, thay đồ mới, điềm lên xe ngọc-liễn, ngồi yên vàng vậy. » Trác mừng mà tin như lời.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Cắt nghĩa: bài tam-quấc số 26 trong câu thơ chót chữ vung in lộn chữ dung. Xin đọc như vầy: Rúng đất hình vung một dồng thầy, mới có nghĩa.

Sĩ dả bất dĩ cường biện nhi Đàm luận quỉ thần.

Bình sanh bất cần, thường dua theo kẻ biện luận thế tình; có nhiều khi dĩ lẻ nghĩa dán cang chẳng nên luận đến quỉ thần; thì dã chỉ thứ bị trách chê, không gan không ruộc, mà không chỗ đổ về đâu; chiều theo thói đời, mỗi sự vân vân; song có nhiều khi riêng nghĩ; về sự luận đàm thần quỉ, không đức không nên; nhưng vậy cũng không có bằng, phải nính mà chịu chê.

Nay thấy trong Kiết-tường-hoa-lục, chỗ chỉ hữu lý, nên lược dãi cho người hữu tâm xét nghỉ phải chăng chẳng phải sự cũng thường tình.

Trong Kiết-tường nói: *Bạc đức mạt đạo thần thành âm minh.* » Dải rằng: Đời Đường ông Quách-Tữ-Nghi làm bài chê Hạng-Võ, rồi miểu Hạng-Võ một ngày một hết linh, không thấy ông Hạng-Võ làm chi ông Quách-Tử-Nghi, còn sau anh Hó-tôn-Trạt (sạt) là sĩ-nhơn, cũng làm thơ mà biếm Hạng-Võ, lại bị bắt xuống Long-Đình dồi nại; có phải kẻ hữu đức thì quỉ thần kính, người bạc đức bị quỉ thần khi, nghỉ cho xát thì đều luận nầy hữu-lý; Tôi tóm một lời nầy mà nghe. Như tôi đây là kẻ lại mục tầm thường, hàng sĩ xuất thân, còn phải kiên mấy người đồng liêu xuất thân khoa mục, hào hộ trâm anh thay; huống chi với đàng thượng-ti, nói phải hay phải quấy cũng hay quấy, dể dám nữa lời cải cọ; dầu nói hiệp cũng cam tâm, dể dám hà hơi với người trên trước. Còn như tôi có ỷ cường biện chống trả với bậc thượng ti, thì người ta ghét muốn thiệt hại cách gì cũng đặng; mình có đủ đức đâu cho mọi người tôn vọng mà khỏa lỗi cho mình. Như vậy thì sức kẻ nhỏ không nên xút phạm đến người danh dự làm chi. Cũng một lẻ ấy, người còn chưa đủ biện lẻ thì phi thay huốn chi là thần quỉ. Kính xin ai nầy phải nhớ thời cổ ngữ rằng: Bất cang kỉ sự mạt vọng vi, lời ấy ăn vô chỗ luận nầy cần tại ngôn hổ kiết tường hoa lục.

NGUYÊN-DƯ-HOÀI,

Lạc tại kỳ trung

Sanh ra dời làm người mà xét cho kỷ, thì có chuyện nói cho tức cười, mới gọi rằng vui; nước nào cũng có cách nói cho vui mà cười Langsa và người khách, có nhiều đều nói hay hết sức; duy vậy thói nước nào theo nước nầy, vui là vui cho người nước họ; còn như người phương đông ta đây, cũng có đều nói nghe vui, chớ nào không. Chỉ hềm một đều người mình không tìm kim cho đến nơi, vậy cho nên nhiều người chưa ra bậc bát văn quản thức, cứ một đều chê nước mình không bằng nước khác. Làm sao mà thua vậy? Cũng bởi không lo không ráng cứ nói một đều chịu dở chịu không biết, nên mới ra vậy; chớ nước nào mà giỏi, thì cũng nhờ ráng mà học, học rồi hành thì nhựt nhiểm nghiệt nhu, trở ra giỏi chớ nào phải sanh ra mà giỏi sao? Xem lại mà coi, như người Langsa đến bực thông thái, giỏi giắn cho mấy, chớ tay không rời tờ nhựt trình, xem hoài dọc hoài; vì vậy chỗ nào chưa hiểu, thấy rồi mới hiểu, việc nào chưa biết, xem qua mới biết nên phải học hoài; Còn xem lại người mình, đã ít học lại thêm làm biếng, mà trong trí lại nhiều người kiêu ngờ mình là thông thái làm đều chi cũng biết, việc chi cũng tầng, nói nơi miệng, mà ngặc cái túi thiên nhiên nó trống bọc. Ấy là

lời tôi luận thiệt nói ngay, cúi xin chư vị xem chơi chớ chấp, lời luận đặng giục lòng người bạn bổn quốc, ráng mà làm sao học hành, đặng theo cho kiệp người ta, chớ để bỏ đi thì hổ lắm. Vì tôi xem lại thì người bổn quốc ít ưa học, ít muốn xem coi tìm kiếm đọc sách xem nhựt trình, bỏ qua ngày giờ uổng lắm. Thà đừng sanh ra thì, chớ chẳng thà có sanh mà không dùng. Có câu (Ngọc bất trác bất thành khí, nhơn bất học bất tri lý) Còn như lời nói ngay mà nói phải thì xin thương chớ hờn, có câu (Thiên kim dị đắc hảo ngữ nan cầu). Ấy là cổ ngữ tôi xin nhắc lại nghe chơi chớ không phải nói mà đòi tiền bạc chi, về những lời luận của tôi, xin miễng chấp. Vì những có phải đó, tôi xin bày một đều để nói chơi trong tờ nhựt báo nầy, đặng làm vui cho chư quí hữu.

Hai anh học trò nghèo, anh nầy đến chòi anh kia mà thăm. Anh chủ chòi vui mừng mà trách rằng: « Anh sao lâu đến tới lắm vậy ? » Anh nọ trả lời: tôi vậy còn anh làm sao, có thường thăm tôi không ? » Hai anh cười xòa ra mà rằng: Mình không rảnh, ngồi không vững, đứng không yên, mắc thoản mằng lo nghèo thiếu, chạy tới chạy lui nên quên bạn hữu hết» Anh khách mới hỏi dò anh chủ chòi: « Chúng ta là bọn có học, làm sao mà không đặng trí trọng đàng hoàn; tôi xem trong xóm mình có anh đó ảnh dốt đặc mà bộ tướng tốt hết sức nói năng đàng hoàn, đứng ngồi tề chỉnh, xem ra trọng hậu hơn mình quá. Anh chủ mĩn cười mà rằng: « Bì làm sao đặng ? » Mới ngâm vài câu:

Dày chặt bạc vàng lòng phú hậu,
Nhẹ nhàn bút mực tánh tư văn.

TRẦN-GIẢI-NGƯƠN.

Tài bất thắng thời.

(tiếp theo)

Còn như việc bổn lễ cung dâu; ngày sau sẽ tính, trong ý thời toan như vậy ai tà người đời con mắt cạng, không biết, kẻ dở hay, nghe anh Mả-Sĩ là con quan chốn khác, mà lưu lạc nghèo khó dường ấy, ắt là theo bọn hoan đàng dầu có lòng gầm ruột thêu (văn chương giỏi, thì trong lòng như gầm thêu) nào ai dem lòng tính, nào ai dem lễ thỉnh, vậy nên anh Mả-Sĩ thường thường tới chùa xin ăn, mấy lão thầy chùa lấy làm ghét lắm, và khinh dể nhiều đều, may đâu trời chẳng dức đường di người, (không làm chết người) Xảy đâu có một người vận lương quan là ông Triệu-chi-Huy đương kiếm một người thầy dạy học, đặng đồng, đường đem về bắt kinh, một là dùng nói chuyện vản hai là dùng giấy tờ, tình cờ vào chùa đại-báo-ân mà nói chuyện ấy, anh Mả-Sĩ nghe đặng tưởng là gặp cơ hội nầy mà đi qua Bắt-kinh cũng là lưỡng tiện, bèn cậy thầy chùa tiếng cử mấy anh thầy chùa ghét cũng muốn đủi đi cho rồi, nên mau mau nói với ông Triệu-Chi-Huy rằng, có tên Mả-Sĩ là người học giỏi, mà ở đây dạy cũng không được bao nhiêu xin ông rước lấy, ông Triệu-chi-Huy vốn là quan võ, chỉ cầu cho tiện việc mà thôi, mới kêu người Mả-Sĩ ra mà nói chuyện, rồi định ngày xuống thuyền đi với nhau, người Mả-Sĩ là người học hành ứng dồi dỗi-dẩn, mà gặp ông Triệu-chi-Huy thì tình tân chủ cũng ưa nhau, một ngày kia thuyền đi tới cửa Huỳnh-Hà, anh Mả-Sĩ mới bước lên bờ dạo chơi, vùng nghe một tiếng sầm nổ vang như trời sập đất lở vậy, lật đật ngó lại thì cửa Huỳnh-hà đã tan lở mất rồi, chỉ thấy nước lục minh mông như biển vậy; người Mả-Sĩ trông ngó bơ-vơ, biết đâu mà ỷ y, kêu trời vang khóc thang vang; như vậy trời đất làm dức mạng mình, thôi chẳng bằng chết đi cho rồi, vừa muống nhảy theo dòng nước mà trầm mình; Xảy gặp một ông già đi tới mới hỏi ra sự tích làm sao, anh Mả-Sĩ đều thuật lại chuyện mình sau trước rỏ ràng; ông già ấy bèn đem lòng thương xót vô hồi, nói với anh Mả-Sĩ rằng coi nhà ngươi tuổi trẻ, tư chất thông minh, ngày sau há không làm nên được sao ? Và ở đây mà đi qua Bắc-Kinh, thời đường sá cũng gần, tiền phí cũng không bao nhiêu, tôi bây giờ có vài lượng bạc, để cho người làm lộ phí mà đi, nói rồi thò vào túi lấy bạc thời túi không, ông già lấy làm lạ lắm, coi lại kỷ thời cái túi có rách một cái lổ nhỏ, không biết mất đi đâu hồi nào, ông già ấy mới thang nói cùng anh Mả-Sĩ rằng; mạng vận nhà ngươi không khá, nên khiến ra vậy, bây giờ muốn đem ngươi về nhà mà nuôi, nhưng mà đường xa xuôi không tới khi ấy bèn mời anh Mả-Sĩ đi tới nhà quen

mượn năm chỉ bạc mà cho anh ta, thì anh Mả-Sĩ lấy làm cảm ơn ông già ấy ân cần mà chiệu lấy rồi tạ ơn mà đi, tưởng lại năm chỉ bạc ấy là ít, làm sao mà đi đường tiêu phí cho đủ, nghĩ ra một chước mới mua giấy viết đặng viết chữ mà bán, kiếm tiền đi đường. Người Mả-Sĩ viết chữ làm thơ đều hay, nhưng mà không gặp đặng kẻ văn chương tài tử coi đến, có bán được chẳng qua là mấy người quê mùa nó mua một vài trương để dùng dán vách đó mà thôi, thì có dặng bao nhiêu tiếng, anh Mả-Sĩ khi đi khi nghỉ bữa đói bữa no, lần lần đi tới thành bắc-Kinh, ở đậu nơi quán cơm, hỏi thăm chủ quán những người làm quan ở đây tên gì làm chức gì, hỏi ra thì nghe có một người làm quan Hữu-thị-Lang bộ binh, một người họ Tào làm quan lộc hàng tả khanh, biết ra hai người ấy là bạn quan với cha mình thuở trước, bèn viết danh thiệp (tên viết vào giấy thiệp) trước đưa vào ra mắt ông Tào-Công ông Tào-Công thấy người Mả-Sĩ áo quần rách rưới trong lòng không ưa, lại nghĩ là người cừu thù với tên Vương Châu không dám cho ở, chỉ đưa cho một ít tiền gạo mà thôi, anh Mả-Sĩ phải từ giả trở ra, sau lại đi tới ông thị-lang, ông hữu-thị-lang là người vô tình, không cho chát chi hết, chỉ viết một cái thơ, nói rằng tiếng cử người Mả-Sĩ cho ông lục-tổng-binh, Mả-Sĩ lảnh lấy thơ đam về nhà quán, chủ quán ngó thầy tưởng có khi người Mả-sĩ cũng có khi gặp gở người dùng, nên đem cho mượn năm lượng bạc mà dùng rồi đi qua nhà ông-lục-tổng binh, ai dè khi ấy giặc nổi lên làm loạn ông ấy đánh giặc làm thất cơ binh (bị thua) giải về triều đình nghị tội, và hữu-thị-lang cũng bị tội mất chức đi về rồi, vậy nên người Mả-Sĩ lận đận lao đao. đã ba bốn tháng không gặp đặng chỗ nào, lại trở về quán, không mà lấy chi mà trả, về lại thiếu thêm tiền cơm cũng nhiều chủ quán hết sức chịu lụy không lẽ đủi đi, tính trong bụng rằng, đây có một người lưu thiên-hộ có một đứa con tám tuổi, đang tiếm thầy dạy học, trước tiên đem người Mả-Sĩ tới tiếng cử. nói rồi thì người lưu thiên hộ lấy làm mừng lắm, chịu để rước nuôi mỗi một năm là 20 lượng bạc. người chủ quán nhận lấy số bạc ấy mà trừ tiền thiếu, người lưu-thiên-hộ cũng hết lòng trọng đạo, đem áo quần mới cùng lễ vật đến rước về nhà ngồi dạy từ ấy ăn uống được sung sướng, và khi dạy dỗ thong thả lại học. thêm, ở vừa ba tháng, đứa học trò mắt phải bịnh đậu, (nên trái) chết đi, người lưu thiên-hộ chỉ có một đứa con trai mà chết đi, thì lấy làm thương xót vô cùng, lại bị sắp tiểu nhơn tới nói với lưu-thiên-hộ rằng, người Mả-Sĩ là một vì sao xấu. Hễ đến đâu thì ắt có tai ương, như trước ông-Triệu-chi Huy rước đi thì bị chìm ghe, ông hữu-thị-lang tiếng cử, thì bị mất chức, người ta mất như vậy đã nhiều, nên người ấy không nên gần gủi nữa, người lưu-thiên hộ, nghe nói như vậy không nghỉ con mình chết là bởi nạng trời, cứ lấy làm anh Mả-Sĩ đem tai họa tới lấy cho mình, truyền nói ra khắp phố nghe như vậy người Mả-Sĩ chẳng lẽ ở nữa phải ra chỗ khác.

Từ ấy trong kinh thành đồn ra tiếng lạ, đồn anh Mả-Sĩ là dộn tú-tài, hễ là người tú tài đi ngó qua đâu thì nhà nhà đều đóng cửa lại (sợ vào nhà) và người nào sớm mai đi ra mà gặp lấy, thì nội ngày ấy thì không làm gì được việc, như đi buôn bán thì sau cũng lổ vốn, đi tìm người thì không gặp, tới quan thì bị quan phạt đi đòi nợ thì bị người ta đánh trả lại, đứa học trò nhỏ kia sớm mai vào trường mà gặp lấy, rồi vào trường cũng bị thầy đánh, như vậy cho nên người đều lấy làm việc yêu quái, dầu đi đâu mà gặp thời chạy tránh cho mau, thương thay con nhà (trâm anh học văn) là người Mả-Sĩ mà không gặp thời, để cho ngày không cơm ăn tối không chỗ ngủ mà người người sợ, ghét cái danh dộn tú-tài.

Khi ấy có một người Ngô-dám-Sanh ở tỉnh Tích-gian tánh khí nghanh trực (cứng ngay) Nghe tên, dộn-tú-tài rằng lạ, không lấy làm tin, đi tìm đến mà coi. Khi tìm được rồi đem về nhà ngụ hỏi thăm sự học hành, biết là người học giỏi, có ý kính trọng mà tiếp đãi, mới ngồi lại mà nói chuyện. Chưa được mấy lời, xảy có thơ nhà người Ngô-dám-Sanh gởi đến báo tin cha chết,

(Sau sẽ tiếp theo).

ĐẶNG-QUÍ-THUẬN

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỌ' LANGSA LÀM

(CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phô hàng áy mà thôi ở tại dường Charer (tục danh dường Kinh-lâp) ở 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ 'ân-dịnh (Cáu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn dường larins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều êu có bánh mới sốt dẻo và ánh sừng-bò chày beurre (bánh ıặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và ıứ năm có bánh tròn mặn, ánh bò chè mật.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngánh ở dường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán dủ dồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trử nước dá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tê hêt sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-trăng, Vĩnh-long và Sa déc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES
(Vủng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại dường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phô Châu-trân-Lang, là nhà hàng bán dồ phầm thực.

Ai muồn mua bánh để lâu dặng di dường, hay là di rừng di rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN
(1902)

NGÀY LANGSA	THANG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG GIÊNG ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG GIÊNG ANNAM
1	Samedi.........	23	Thứ bảy	16	DIMANCHE......	9	CHÚA NHỰT.
2	DIMANCHE	24	CHÚA NHỰT.	17	Lundi	10	Thứ hai
3	Lundi..........	25	Thứ hai	18	Mardi	11	Thứ ba
4	Mardi..........	26	Thứ ba	19	Mecredi.........	12	Thứ tư
5	Mercredi........	27	Thứ tư	20	Jeudi...........	13	Thứ năm
6	Jeudi...........	28	Thứ năm	21	Vendredi........	14	Thứ sáu
7	Vendredi........	29	Thứ sáu	22	Samedi..........	15	Thứ bảy
			Tháng giêng Annam	23	DIMANCHE........	16	CHÚA NHỰT.
8	Samedi..........	1	Thứ bảy	24	Lundi...........	17	Thứ hai
9	DIMANCHE........	2	CHÚA NHỰT.	25	Mardi...... ...	18	Thứ ba
10	Lundi...........	3	Thứ hai	26	Mercredi........	19	Thứ tư
11	Mardi...........	4	Thứ ba	27	Jeudi...........	20	Thứ-năm
12	Mercredi........	5	Thứ tư	28	Vendredi........	21	Thứ sáu
13	Jeudi...........	6	Thứ năm				
14	Vendredi........	7	Thứ sáu				
15	Samedi..........	8	Thứ bảy				

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cie,

Le Gérant CANAVAGGIO.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 28

NGÀY 27 THÁNG GIÊNG NĂM NHÂM-DẦN — NGÀY 6 MARS 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES
1re Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do bon-quán chủ nhơn mà thương . nghị

Cấm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước nấy vào thư sách. ha. là làm riêng một cuốn cũng không dặng

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Cách dại thương cổ là sự thè lớn, sức ...nh, giúp dở cho những dân vật nước nào ... thông thái quen thuộc về việc buôn lớn; ... như : Đại-phú-langsa và Hồng-mao, nhờ ...chi mà nước mạnh dân giàu ? Có phải là ở việc buôn lớn bán to không ? Hễ dông ...rời lần, thì vồn nhiều, vồn nhiều thì lời to, ... thì người vốn bạc kẻ mạnh dạn dặng hưởng, còn người có bạc hùn, cũng giàu thêm không thất lợi cho dàng nào hết. Một ngày giàu thêm một ít là người dã có bạc tiền sự sảng : một khi dở một ít cho những người mạnh dạn văn vật, mà nghèo, nếu dở cho bớt sự nghèo, hễ nghèo bớt, thì có lúc khá khá dặng rồi thì dền dư có phải là ; bát thất ư bỉ, diệt bát tồn ư thử chăng ? Như vậy làm sao mà người ta không giàu sang mạnh mẽ, lịch lắm thè sự ? Cũng bởi nhờ sự có tiền nhiều, thì học hành tập rèn nghề chi cũng dễ. Đều dáng làm phải làm, làm thì muôn ngàn phần hữu ích, chẳng có một phần vô ích, nếu mà rút dầu rút duôi không dám khẩn khải chăm hăm mà làm việc hùn hiệp buôn chung cho dặng hưởng lợi lớn thì lấy làm tiếc cho người thấy rõ, kẽ lo xa. Tức vì thấy rõ mới chỉ vẽ cho người bổn xứ thấy trời, Chẳng làm hiềm không dâu nghề, tính rộng lo xa, mới lấy trí ra mà luận bàn dặng cho người bổn xứ suy nghĩ phải thì ráng mà dồng lòng lo liệu dặng

chung cùng hùn hiệp, ấy là đều c lợi, ông cũng chẳng phải tư lợi; thầy muốn cả và người thầy, hiểu muốn mỗi người hiểu, thì là đều làm phải,, nào phải là dỏ dành rù quến chi về việc hàm hi vô ích, tửu điềm trà đình, mà phòng tai ngơ mặt điếc. Sanh làm con người ta, khi nhỏ khác, khi lớn khác lúc giàu khác lúc nghèo khác, khi khó khác, khi dể khác, ấy là lời ngạn-ngữ xưa có nói rằng: ăn theo thuở ở theo thời là lời dạy cao xa lắm. Chúng ta trong lúc nầy, từ người trí cho đến kẻ ngu cũng đều thấy trước mắt sự sướng sự cực, đều dễ đều khó; nếu mà thấy và hiểu là khó làm an cực lòng dạ, thì khi nghe luận phải, lúc thấy chỉ ngay, thì có lẽ nào mà ngơ mặt lấp tai. Ví như tự phụ (ỷ mình rằng đủ trí đủ sức, muốn làm chi cũng đặng, muốn tính chi cũng xong, không cần nghe không them ngó thì thật cũng phi thường; xem ra cho kỹ thì còn vấn trí. Vấn trí: là một mình dầu mạnh mẽ thế thần thể nào nữa; cũng không đủ mà làm chi cho xong; nếu kiêu mà không ngó không nghe đến không lo không tính đến, thì sự kiêu ấy nó làm cho mình phải lủng xuống phải dẹt lại; nó còn làm mất hết trí phải của mình nữa; nghĩa là: Đọc lực nang kham. Người xưa có nói rằng: Văn thiện như khác, văn át như lung. Những lời luận phải quảy nên hư đặng dục lòng bạn bổn hương cho thành tượu, là đều phải; có lẽ nào mà lại bưng tai đậy mặt; thì dầu: người không rỏ đặng lòng vi ẩn; trời đất đà soi tỏ phế cang. Tôi ví dụ một đều cho chư quí hữu xem chơi và nghĩ thử có động lòng giùm cho người hữu lao nhi vô công. Tuy vậy chớ người trí sĩ, kẽ thiện nhơn cũng không mỏi lòng về sự làm phải, hễ nghĩ đều nào phải thì làm, dầu mà khó nhọc cùng người mà người không nghĩ sự công lao cũng chẳng hờn.

ĐỀU VÍ DỤ:

Có một chỗ Tĩnh-Thành như Saigon ở phía tây có một Tĩnh-Thành như My-tho, ở giữa có một chặng rừng núi lớn lắm, nó ngăn hai Tĩnh ra xa; người trong hai xứ đó, khi muốn đi đến nhau thì phải đi vòng, chớ đi tắc không đặng; độ đường đất: nếu mà đặng đi thẳng ngan qua núi và rừng ấy, thì chừng một ngàn dặm, còn phải đi quanh thì đi ước chừng một muôn dặm. Vậy mà xưa nay đã có đường mòn và thêm người sữa soạn đường ấy sạch tốt, ai ai cũng cứ theo đó mà đi, dầu quanh xa cũng đi mà thôi, bởi vì đi quen đường củ, và dễ đi, không ai nghị luận, phàn nàng chi hết. Cái đường thành, đã lâu năm chảy tháng, dầu xa xắc thể nào hể nhiều người đi, thì cứ giữ đi theo lẽ ấy tự nhiên, cho những người thế thường; chẳng ai khen, cũng chẳng ai chê, sao mà chịu đi xa, chịu mất công; Vì sao vậy? Cũng vì hễ nhiều người đi như nhau, thì ai mà nói ai, có đều thấy vậy tưởng là phải mà thôi. Vậy mà có một người, tuy miệng không tỏ ra, chớ ít hay đi đường đó, chẳng phải là làm biếng sợ xa, chẳng phải là chê đường củ, nhưng vậy trong trí cứ tính toán lo lường; đặng kiếm cách nầy thế kia, làm sao cho thiên hạ nhơn dân hai xứ đó, bớt nhọc thuận tiện, tới lui với nhau cho gần; đặng buôn bán qua lại cho dễ; nghĩ vậy là đều đại lợi cho nhơn dân. Người ấy cứ độ đường đất nhắm mực ngay, mới đánh liều đi vào rừng một mình, tuy tiếng nói đánh liều, chớ kẻ có trí thường hay cẩn thận không gấp; mới bảo vợ gói cơm giả đò đi săng bắng, đam súng ná thuốc đạn tên, và đồ hộ thân về khí dọc cho đủ, lại đam theo một cái dao rất bén lắm, tín đi một ngày mười dặm, rồi thì trở lại; nhắm hướng đông tây mà đi, đi lần đến đâu thì dồn cỏ cây nhỏ mà làm dấu, vạch đàng nhỏ như chuộc đi vào rẫy lúa, mỗi ngày đi đủ số định thì trở lại; đi như vậy quyết chí bền lòng cho thẳng đến chỗ. Vợ ở nhà thấy đi săng bắn làm sao lâu nay mà chẳng đặng con chim nhành, thú bội chi hết mới hỏi chồng ý sao mà đi săng dở vậy? Anh ta tín dầu không tiện phải tỏ tâm chí cho vợ hiểu; rằng có lòng làm hữu ích cho người ta, chớ nào phải đi săng bắn chi mà có thịch. Chị vợ mới hỏi lời nầy: Người hữu chí như vậy, mà thiên hạ không biết rỏ, thấy đi vô rừng hoài thì người ngở là điên chăng? Ví như đi cho đến nơi, vạch cho thông đàng cả, thì là phải; Nếu mà không thành tượu, thì ai biết cho, rằng hữu đại chí; Có phải là hữu lao nhi vô công chăng? Anh chồng mỉn cười mà rằng: Nhĩ chi tâm chí phi ngô chi tâm chi; nhỉ chi kiến văn phi ngả chi kiến văn. Sanh ra đời chẳng phải tính làm để

chi đặng thành tượu hết mới làm; trước khi chưa thành tượu, thì chưa ắt đặng; có câu: Mưu sự tại nhơn, thành sự tại thiên; hễ mà độ trong lòng rằng, đều phải lẽ ngay, có ích cho dân vật thì làm; mới phải chí trai. Quyết bỏ hết ngày giờ mà đi đạp rừng cho ra đàng, đặng cũng tốt, không đặng cũng tốt; miễng là có dậm đàng nhỏ ra, để đó sau có người đồng chí cứ theo dậm thêm, một người không nên thì hai, còn hai chưa nên thì ba; ắt một ngày kia, cũng phải có đàng tắc ấy mà đi cho mau, giùm cho thế. Ví như tiệc công, dễ ăn no nằm ngủ hàm hí phóng đảng là hà ích chi hữu; xét cho kỹ, trời đất chẳng phải sanh người ra để mà chơi bời phóng tứ, cho rậm đất của trời, nếu không người thì có cỏ mọc cũng đủ đầy; người để mà lo xa cho nhau mới phải. Anh ta lại nói như vầy nữa: Tôi mà ráng cho hết sức, nên-ấy là may cho người, không nên thì rủi cho người; còn bổn phận tôi làm cho tròn công tôi, làm người sanh trong tạo hóa, ấy là đủ,

Hết sức người rồi mới rỏ trời,
Sanh ra thà cuộc dể sanh chơi;
Hỏ cùng cái kén con tằm bện,
Sâu nhện còn lo chĩ nhặc lơi.

(Sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Đến ngày sau, lúc đang đi, bổng dâu gió thổi guộn đất, mây án mù trời. Trác hỏi Túc: ấy là tướng chi vậy? — Túc bẩm: Chúa-công lên ngôi rồng ắt có mây lòa màu đỏ tía đặng mạnh oai trời vậy. — Trác mừng, không nghi. — Đã đến ngoài thành, trăm quan đều ra nghinh tiếp; chỉ có một mình Lý-Nhu mang bịnh ở nhà ra rước chẳng đặng. — Trác đến tướng phủ, Bố vào mừng, — Trác nói: Ta lên ngôi, thì người đáng làm Tổng đốc binh mã trên thiên hạ. Bố lạy tạ rồi, đến trước trướng nghỉ; đêm đó có hơn mười đứa con nít, nó ca ở ngoài vòng thành, gió thổi tiếng ca vào đến trong trướng. Ca rằng: « Thiên lý thảo hà thanh thanh, thập nhựt thượng bất đắt sanh, (nghĩa là: Thiên lý thảo là chữ Đổng thập nhựt thượng: chữ Trác; bất đắt sanh, chết.) hơi ca buồn rầu lắm. — Trác hỏi Lý-Túc rằng: Câu hát của con nít đó, điềm lành hay là dữ? » — Túc bẩm: « cũng là ý nói: Họ Lưu suy xuống thì Họ-Đổng hưng lên. — Ngày kế đó, ban mai Đổng-Trác nầy nghi tiết vào chầu, bổng thấy một người đạo-nhơn mặc áo xanh khăn trắn cầm một cái cần, nơi đầu cần có cột một thước vải, hai đầu có để chữ (Khẩu) (nghĩa là chữ Lữ) Trác hỏi Túc: « Đạo-Nhơn đó làm chi vậy? › Túc bẩm rằng: « Người lòng cuồng » nói rồi liền bảo tướng sĩ đùi đi. — Trác tới trào, các quan đều mặc đồ trào phục đón rước nơi đường. Lý-Túc cầm bữu kím phò theo xe; đến cửa Dịch-môn phía bắc, quân binh đều ở ngoài cửa, còn chừng vài mươi người đẩy xe đặng vào. — Đổng-Trác thấy vọi Vương-Doản và các quan đều cầm bữu kím dừng nơi cửa diện, sợ mới hỏi Túc: « ý chi mà cầm gươm vậy. Túc không lên tiếng đẩy xôc xe thẳng vào. — Vương-Doản hô lớn rằng: « Quân-Võ sĩ ở đâu, phản tặc đã đến ». Hai bên xốc ra dư trăm người thương đâm gươm chém, vì Trác có bao giáp đâm không vào, nhưng mà trúng ngực, nên té xuống dưới xe; mới la lớn rằng: « Phụng-Tiên con ta ở đâu? › Lữ-Bố theo sau xe, nạt lớn và bước đến nói rằng: « Tôi có đặng chiếu trừ giặc, rồi đâm một kích trúng yết hầu. — Lý-Túc liền cắt đầu tay xách, còn Lữ-Bố thì tay trái cầm kích, tay mặt lấy chiếu trao ra mà nói lớn rằng: « Vưng chiếu giết tôi giặc là Đổng-Trác, chớ không nói đến ai hết. » Bao nhiêu quan quân đều tung hô vạng tuế.

Người đời sau làm thơ than Đổng-Trác:

Nghiệp bá thôi nên đặng Đế-Vương,
Chẳng nên ắt hưởng sự giàu sang;
Ý trời ai rỏ không lấy vậy,
My diện vừa rồi bị xác tang.

Lúc ấy Bố lại hô rằng: « Giúp Trác làm dữ là Lý-Nhu, ai khá đi bắt nó? › Lý-Túc lên tiếng xin đi, bổng nghe ngoài cửa trào người

phi báo rằng: tôi tớ của Nh.. đã bắt Nhu trói dẫm đèn dương nạp. Vương Doản khiên trói dam ra chợ chém đi, còn dầu và thây Trác đam bêu nơi nẻo đường. Thây Trác mập bèo, quân sĩ giữ thây, lấy tim đề nơi rúng thấp làm đèn, giấu mở chảy ra dầy đất, ai ai qua đó, đều tay xỏ dầu chơn đạp thây. — Vương-Doản lại sai Lữ-Bố với Hoàng-phủ-Tung, cùng Lý-Túc lảnh năm muôn binh đến My-Ô, sao tịch gia sản cùng gia quyến của Đổng-Trác. Lý-Thôi, Quách-Tỵ Trương-Tế và Phàn-Trù nghe Đổng-Trác thác Lữ-Bố hầu đến, bèn lảnh quân phi hung liền đêm chạy qua Lương-Châu. Lữ-Bố vừa đến My-Ô iền rước Điêu-Thuyền. Hoàng-phủ-Tung, khiên tướng ở thành Ô tha hết thảy con gái nhà tử tế, mà bị cầm đã lâu đó, chỉ chừa những người thân thuộc của Trác không tha, giết hết chẳng cần già trẻ bé lớn chi; mẹ Trác cũng bị giết, em Trác là Đổng-Mân, cháu Trác là Đổng-Huỳnh đều bị bêu đầu; thâu những tài sản trong Ô tính vàng ròng mười muôn, bạc vài trăm muôn gấm nhiều châu báu cùng lương thực chẳng kể tin cho hết đặng; thâu rồi về báo với Vương-Doản. — Doản mới khao thưởng quân sĩ, thiết yến nơi đô, vời nhóm các quan uống rượu xưng khánh. Đang yến ẩm có người đến báo rằng: có một người vỗ thây Đổng-Trác mà khóc. Doản cả dận, rằng: giết dặng Đổng Trác sĩ dân ia chẳng vui mừng, ấy người nào một mình dám đến khóc, liền sai võ sĩ đi bắt người ấy. Một giây phút bắt đến các quan thấy, đều thất kinh; nguyên người bị bắt đó là ông Thái-Ung, quan Thị-Trung. Doản nạt rằng: Đổng-Trác nghịch tặc, nay giết dặng nó, hết sức đều may của nhà-nước, ngươi làm tôi nhà Hớn, sao chẳng vì nước mà vui, lại đi khóc giặc; vì sao vậy? Ung chịu tội rằng: « Ung tuy bất tài, cũng biết nghĩa lớn, há khứng trái việc nước, mà vì Trác, chỉ nhơn cảm tình trừ ngộ cùng nhau khi trước, không biết làm sao, nên khóc lấy chút tình; tôi biết lầm tội lớn, xin ông xét cho cùng; thoản dặng chạm mặt cắt chơn để chép nên sử nhà Hớn chuộc lấy lỗi tôi, ấy là đều may cho Ung vậy. » — Vì tiết tài của Ung, các quan hết sức cứu; còn quan Thái-phó là Mả-nhựt Đặng, nói nhỏ với Doản rằng: « Bá-Giai rõ dời tài kinh, như khiên chép nên sử nhà Hớn, ấy là làm đều thạnh lợi cho người rỏ mặt hiền hạnh; còn như giết đi thì e mất lòng người. » — Doản nói: « xưa Hiếu-Võ không giết Tư-mả-Thiên, đến sau làm sử, mới để sách chê ra dời sau; lúc nay quốc vận suy vi, trào chánh lầm loạn, chớ khá để tôi nịnh kẫm viết ở hai bên Vua, ấy là làm cho bọn ta bị chê bai vậy » Nhựt-Đặng không có tiếng mà trả lời, lui mà nói riêng với các quan rằng: « Ông Vương-Doản ắt vô hậu, giúp người trong nước cổ cang kỷ, chê phép tắc mà trị nước mới phải: nếu bỏ cang kỷ phép tắc, há dặng bền sao! » khi đó Vương-Doản không nghe lời Mả-nhựt-Đặng, khiên dam Thái-Ung hạ ngục, mới thác cổ thác trong ngục. Lúc kẻ sĩ và dại phu nghe, đều sa nước mắt. — Đời sau có người luận sự Thái-Ung khóc Đổng-Trác, ấy chẳng phải là Doản giết, cũng bởi mình. Có thơ rằng:

Lung tánh bất nhơn Đổng lộng quờn,
Thị-trung mình lại chịu vong thân;
Long-can Gia-Các khi nầy nghĩ,
Đâu khứng liều mình giúp kẻ gian.

Lý-Thôi Quách-Tị Trương-Tế cùng Phàn-Trù trốn qua ở Hiệp-Tây, sai người đến Trường-an dưng biểu cầu tha. — Vương-Doản nói: « Trác nghinh ngạo cũng bởi bốn người ấy giúp, nay tuy đã tha hết thiên hạ, duy không tha bốn người ấy. — Người sứ về báo. Lý-Thôi nói: xin tha không dặng, vậy thì phải trốn khá hơn » — Tên mưu-sĩ Gia-Vỏ nói: Các anh bỏ-binh mà trốn đi một mình, thì một tên Đình-Trưởng cũng bắt trói anh dặng, chi cho bằng, dụ tập người Hiệp-Tây, với bổn bộ quân mả kéo đến Trường-an, rằng trả thù cho Đổng-Trác, dặng phò giúp Trào-Đình chánh trị thiên hạ, ví như chẳng thắng, thì chạy đi cũng chưa chậm. — Bọn anh Thôi rằng lời nói phải, bèn rao khắp đất Tây-Lương nói rằng: « Vương-Doản muốn giết sạch người xứ đó. » nghe vậy cả xứ kinh hoàn. Rồi nói lại như vầy nữa: « Đề thác vô ích hẳy theo chúng ta mà làm phản « Chúng đều thuận theo; bởi vậy tụ dặng mười muôn dư binh, phân làm bốn đạo, thẳng đến Trường-an.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Trồng dừa.

Kỳ nhựt-trình trước, tôi thấy có chỗ luận sơ lược về việc trồng dừa, nay kể hậu nhơn tiếp thục; ra như sau nầy:

Trồng dừa trong Nam-Kỳ chúng ta còn nhiều nơi chưa đặt truyền, nên dừa cây mau cỗi trái, lại sau dừa lão rồi hết thế tu bồi cho lại sức, là bởi không từng. Tôi dây vã sanh trưởng chỗ trồng dừa là xứ *Cái vàng* (Mỹ-tho) làng An-Hòa với. mấy làng chung quanh chuyên nghề làm dừa khô sanh lý, nầu dầu từ dời nầy sang dời kia, cho nên trồng dừa rỏ thấy, nay xin tiếp thục theo nhựt trình số 17 cùng gởi cho bổn quán ăn hành dặng cho kẻ hữu tâm nhờn lầm.

Trồng dất cù-lao: — Khi lên bờ bề ngang ích nữa là 5 tầm rưởi sáu tầm, bề dài tùy chỗ đất rộng hẹp; mương đào bề ngang ích cũng 4, 5 tầm, dặng cho có đất mà bỏ lên bờ, hai bên triền cao cho dặng một thước năm tây, dừa khuyết không cang; lên bờ ấy ích nữa cũng hai ba năm mới trồng dặng. Bờ lên huờn thành, mình không muốn cho đất ở không, thì trồng dâu trồng mía một vài mùa, chừng muốn dặt dừa, trước phải đào lỗ chừng 5, 7 tháng một năm cho sẵng sàng, lỗ ấy cách nhau bề dài bốn thước năm tây; bề ngang 5 thước, sâu chừng một thước tây; hễ bao nhiêu lá mía cùng hom dâu thì hốt bỏ vào dừa bờ mà lấp cái rồng dừa, vì bờ lớn không có đất mà bỏ cho thiệp, nên hai bên triền cao, dừa còn mương, vậy phải lấp lần lần, cỏ rát với lá cây cũng là phân cho cây dừa. Còn chừng dặt dừa phải đợi dừa ương có 5, 6 lá sẽ dặt xuống cái lỗ, lỗ đào sẵng đó, dặt xuống lỗ là để xuống nhám cho ngay, đạp cho chặt, rồi lấy biên xở miệng bát lần phía cái lỗ xuống, lấy đất xở ấy mà lấy trái dừa trồngcho ngập; nhám chừng từ trái dừa lên miệng lỗ cho còn lại ích nữa là 4, 5 tất Langsa. như vậy hoàn thành, cứ bao nhiêu cỏ phát là mía hốt bỏ vô lỗ ấy, hễ mục rồi bỏ cái khác, lần lần vậy hễ lá cây lên chừng nào thì gian càng thêm chừng nấy, cứ lấy phân ấy cho đầy miệng lỗ, thì dừa sẽ xây bàn thang, lúc dừa gần lóng lưỡi mèo, thì dâu mía đã hết tu bỏ; dâu mía cỗi, thì gốc nó lại nhỏ, chặt bỏ xuống mương lấp; Trồng dừa theo như lời tôi nói dây là thưa, vụ cho bén bĩ; cây dừa nào rễ ăn thong thả không đụng với rễ cây khác, thì không hề hư, cho nên trồng như vậy rễ cây nầy dời nào mà đụng rễ cây kia; chớ ham trồng dày dặng nhiều cây mà thôi, chớ thiệt hại nhiều nỗi, dã ích trái mà lại mau cỗi, trồng gần hễ 5, 10 năm, rễ dụng nhau rồi dứng xóng không trái trăng, ngọn một ngày một tót, bồi sữa không lại, còn như bồi thì đợi dừa có trái chừng 3 năm sẽ bồi, chớ bồi sớm đất nóng, cây còn non, phải đổ lá thưa buồng; lệ đối cứ một năm một kỳ, từ tháng tư tới tháng sáu, hay là tháng chạp tới tháng giêng; còn mấy tháng khác sợ phèn, sợ trời mưa nong gốc. Trồng dừa như thể lời chưa nhờ có năng cỏ một chúc, song còn có thể trồng chuối lá ta lá xiêm .en theo khoản trồng mà che cỏ.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-DƯ-HOÀI, Bến-tre Ký lục.

Lạc tại kỳ trung

Có một anh học trò dồi, thi dậu tú-tài, rủi có tiểu tật, Miệt một con mắt, tuổi chừng trên vài mươi, cha mẹ dủ ăn, anh em đông, cha mẹ khiên di coi vợ cho anh ta, có người điếm chỉ, rằng làng trên có một người con gái nhà giàu lớn, lối mười tám tuổi có học dang kén chồng, mới dắt cậu Miệt đi coi vợ. — Đến nhà người ấy, trầu ăn nước uống rồi, anh mai dong mới nói nhỏ với người cha con ấy rằng: Thầy tú muốn xem con ông dặng cưới. Tánh thường các ông phú-ông nghe thầy tú thì vui lòng. chẳng xét. hình không xem tướng làm chi; tuy vậy mà nhà giàu thương tưng con, chịu gả mà phải hỏi con có dành không? Mới vào trong nói với con gái việc người muốn coi con. Nàng con gái mắt cở không dành ra. Ông cha tưng con không ép, lại nói cợt với khách

rằng: « Con tôi tánh mắt cở mà nay thầy tú vốn người nho nhả văn phong, thôi thầy nói làm sao cho nó không mắt cở nó chịu ra chào thì mới đáng ông tú tài cho » Thầy tú ỷ mình có khoa ngôn ngữ chịu như lời. Mới ngâm bốn câu:

Tơ tóc trăm năm há phải chơi,
Cỏ mi khứng chẳng hỏi trao lời.
Ruộng lam chôn ngọc đây chưa hẳng,
Đồng tước xuân thâm đó đợi mời.

Nàng ấy ở trong nghe lời huyền nhã đành lòng, duy chưa thầy người ra làm sao, mới dòm lỗ hở vách mà xem, thầy thấy tú Miệt. Chị ta mới hòa lại bốn câu,

Lời thiệt xin phân dám nói chơi,
E thay thầy tú chẳng tin lời.
Thiệp ra ngại nổi người xem méo,
Ấn mặt cho tròn dám bảo mời.

Thầy tú ta nghe mắt cở mà nói túng: Mụt bắt tế nải mụt chi tình dả, mắt tình nên phải ngó riêng con, khỏi nhọc nheo tròng nhắm thẳng bon. Con gái nhà quê chê bợm Mệt, một con mà dổi qúa hai con.

TRẦN-GIẢI-NGUƠN.

Bất nhẫn thực Hầu nhụt.

Năm Kỉ-tị, mẹ tôi bịnh, cha tôi chở đi uống thuốc tại xứ Rạch-gầm, về đến vàm Kinh-Điều, lở nước đậu lại mà chờ nước lớn sẽ vô kinh. Ban chiều trời mát, mẹ tôi ngồi dựa cửa muôi ghe ngó ra, thầy trên nhành có một con khỉ mẹ bồng con xuống bải mà tắm, nhằm lúc nước nhồi lớn, sóng dưa vào bải, khỉ mẹ ruổi tay, con trẻ phải chìm trôi lạc mất; khi biết mất con rồi, thì mẹ liều mình lăng hụp, tìm kiếm bên lâu, biệt tăm nhàn rả, mình mẩy sợ rung, coi tuồng bơ bải; rồi trèo lên cây bươn bả, hú hí dậy rừng; giây lâu khỉ dực chuyền về, cũng nhào xuống bải, lặng vớt mò vợ vợ chồng hụp hưởi nước chảy sóng nhồi,, vợ chồng rung rét, nghẹu nghên dưới vời, con dâu chẳng thầy.

Rồi khỉ dực trở lại đánh vả khỉ cái, sợ chuyền cây nọ sang cây kia, kêu la rầu rỉ, nghe rất thảm thương.

Lúc thầy có sự như vậy, thì mẹ tôi có kêu chỉ cho cha tôi coi, khi ấy cha tôi có làm một để quắc âm như vầy: (1)

Trời sanh người vật khác chi nhau,
Con đẻ thì thương mất lại râu,
Khỉ mẹ ruổi tay chìm trẻ dại,
Hầu chồng khôn thể lập dòng sâu,
Trên nhành nhảy nhót bấn nhăn mặt,
Dưới vực nhào lăng sóng lộn đầu;
Rên rỉ tiếc thương hoàn máu thịt,
Hú rân rừng buội mặt mày chàu.

Thuở nầy mẹ tôi bịnh, còn thằng em út tôi mới có tám tháng, cha tôi thầy bịnh mẹ tôi diên trì, muôn đem em tôi mà cho bà con nuôi.

(1) từ đó về sau mẹ tôi không hề ăn thịt khỉ, và răn con không nên làm hại vật ấy.

Nhiều khi cha tôi cũng tỏ ý muốn cho em tôi. chừng mẹ tôi lại có thang với cha tôi như vầy:

« Vái cùng trời đất bịnh tôi cho lành, mà « nuôi lấy con thơ; bằng mà mạng số đến kỳ, « xin để chừng nhắm mắt, có muốn đem con « dại cho ai nuôi thì cho, chớ như ba tất hơi « tôi hởi còn, thì thế không cho ai » May cũng nhờ trời, mẹ tôi sau mạnh. Nuôi em tôi cho đến khi thành nhơn (*Kỳ-Hoài Bến-tre*) rồi mẹ tôi mới qua đời năm Ất-vì (1895).

Cái-Vảng: NGUYỄN-VIỆC-KHUÔNG.

Chuyện Đồng-hồ.

Hồi đời lần chúa Linh-Công có ngươi Đồng-hồ làm chức lại quan, thuở ấy đức Khổng-Tử thường khen y làm quan thanh liêm, lúc đó có ngươi Vu-Bữu, người cha tên là Vu-Huỳnh, có một thiệp rất yêu có quắc sắt thiên hương hơn người thường, còn người vợ lớn tuy là lược sự mà cũng không bì với người thiệp ấy đặng, người Vu-Huỳnh trân trọng lấy làm ít ai có, người vợ lớn có tánh tật đố mà lại sợ người chồng cho nên không dám mở hơi ghen mình ra, chỉn có nhẫn nhục phụ trọng mà thôi, đến lúc tên Vu-Huỳnh

...ái bịnh mà chết, thì hai người vợ cũng ...m tuồng hòa nhã chẳng có xích nghạnh với ...hau đều chi, vừa lúc đi chôn đến chổ huyệt ...a khoản người chồng rồi thì người vợ lớn, ...n xô thiệp yêu ấy xuống chổ quan tài của ...hồng mà chôn, lại biểu người ta chôn với ...ình, khi ấy ai nấy đều cắng răng mà chung ...ơn, Vu-Bữu ngữa mặt mà than rằng. *...hiên trùng tạo hóa tăng thiên hương, Lưu ...ủy du du không đoạn trường*, ai nấy thầy ...ậy đều cảm khích không cùng, cách mười ...ăm sau người mẹ Vu-Bữu chết chôn chổ ...ấy đã rồi, y lại nhớ hồi bà mẹ ghẻ bị xô, ...ấy nguồi nguồi cảm động tấm lòng, y đào ...n di táng, đào tới nắp thầy người mẹ ghẻ ...ằm ôm quan tài, y rờ coi thì còn ấm, bồng ...em lên một lác có hơi thở, đem lên xe chở ...ề trọn ngày sống lại, thuật chuyện lại với ...n rằng, mười năm nay ở dưới cũng ở dời ...ới cha mấy ăn tình thương như còn sống, ...gười con hỏi trong nhà điềm kiết hung lâu ...ay, người mẹ nói lại việc thầy thầy ứng nhiệm ...ề ấy ở với con. cách vài năm sau mới ...hết, ngươi Bữu nhơn đó làm ra sách sưu ...hần ký.

TRƯƠNG-NGỌC-LUNG Cai-Be.

Tài bất thắng thời.

(tiếp theo).

...gười Ngô-dám-Sanh phải trở về chịu tang, ...i tiếng cữ người dộn-tú-tài cho ông Lữ-...ồng-Lô là người ở một làng, ông Lữ-...hồng-Lô mới mời tới nhà đải cơm, vừa ... đủa xảy thầy dưới nhà bếp bị lửa ... cả nhà đều kinh hoản vở chạy, ...gu. Mả-Sĩ nhơn lúc bụng đói, mới thủng ...hẳng bước ra, bị quan sở tại bắt lại nói ...à người dan, giải về nha-môn lam lại, ...ay nhờ ông Lữ-hồng-Lô đem lòng tốt, ...hin lấy người của mình xin ra khỏi, từ ...y cái danh dộn-tú-tài càng ngày càng ...ồ ra, không ai dám mời rước tới nữa, ...ới người Mả-Sĩ phải làm theo nghề củ, ...iếc chữ mà bán đặng nuôi miệng qua ngày

tháng ở thì ở chùa nầy miểu kia, hoặt khi việc kinh mướn cho chùa kiếm cơm mà ăn lần hồi đắp đổi như vậy.

Còn ngươi Huỳnh-Thắng từ khi đức được ngươi Mả-Sĩ rồi về sau, thường hỏi thăm người ta được tinh ngươi Mả-Sĩ rằng khi theo ông Triệu-chỉ-huy đi qua Bắt-kinh đã bị chiếm thuyền chết rồi, thì trong lòng không còn nghi ngại chi nữa, thường ép em gái là nàng Lục-anh đi lấy chồng khác, nàng Lục-anh thệ rằng đến chết cũng không lấy hai chồng.

Đến năm thiên-thuận gần rồt (gần hết dời vua thiên-thuận), có khoa thi thì ngươi Huỳnh-thắng vào, thì đem của lót với quan trường, bèn thi đậu cử-nhơn người trong làng xóm ai cũng ưa phụ theo.

ĐẶNG-QUÍ-TUẤN.

LỜI RAO

ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-cổ-mín-đàm kính lời cho ai nầy đặng hay rằng có lập vựa trữ muối tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muối bán gia nhẹ hơn muối quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thủ hạ lảnh bán muối mà bán mắc hơn hay là bằng gía nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trừng trị và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỌ' LANGSA LÀM

(CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phố hàng nầy mà thôi ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lấp) số 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngảnh trước nhà thờ Tân-dịnh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngảnh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới, sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chè mật.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngảnh ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán- đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trử nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tế hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèn-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vĩnh-long và Sadéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vủng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trân-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

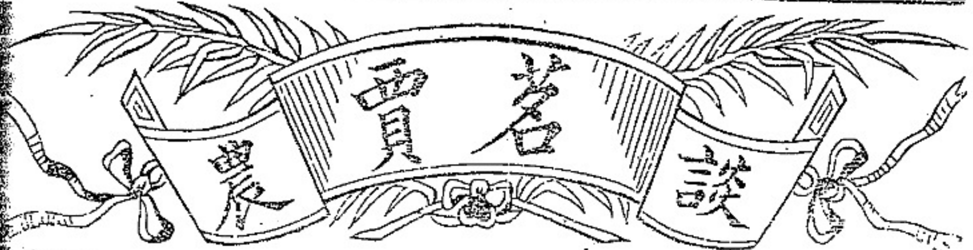
NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
1	Samedi........	22	Thứ bảy	16	DIMANCHE.....	7	CHÚA NHỰT.
2	DIMANCHE......	23	CHÚA NHỰT.	17	Lundi.........	8	Thứ hai
3	Lundi.........	24	Thứ hai	18	Mardi.........	9	Thứ ba
4	Mardi.........	25	Thứ ba	19	Mercredi......	10	Thứ tư
5	Mercredi......	26	Thứ tư	20	Jeudi.........	11	Thứ năm
6	Jeudi.........	27	Thứ năm	21	Vendredi......	12	Thứ sáu
7	Vendredi......	28	Thứ sáu	22	Samedi........	13	Thứ bảy
8	Samedi........	29	Thứ bảy	23	DIMANCHE......	14	CHÚA NHỰT.
9	DIMANCHE......	30	CHÚA NHỰT.	24	Lundi.........	15	Thứ hai
			Tháng hai Annam	25	Mardi.........	16	Thứ ba
10	Lundi.........	1	Thứ hai	26	Mercredi......	17	Thứ tư
11	Mardi.........	2	Thứ ba	27	Jeudi.........	18	Thứ năm
12	Mercredi......	3	Thứ tư	28	Vendredi......	19	Thứ sáu
13	Jeudi.........	4	Thứ năm	29	Samedi........	20	Thứ bảy
14	Vendredi......	5	Thứ sáu	30	DIMANCHE......	21	CHÚA NHỰT.
15	Samedi........	6	Thứ bảy	31	Lundi.........	22	Thứ hai

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cie, *Le Gérant* CANAVAGGOI.

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 29

NGÀY MỒNG 4 THÁNG HAI NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 13 MARS 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH
Đông-dương { Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10 $00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES
1er Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do bổn-quán chủ nhơn mà thương . nghị

Cấm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách, ha. la làm riêng một cuốn cũng không dặng

Bổn quán cần tín.

Bổn quán kính ít lời cùng chư vị qui hữu rỏ, từ khởi lập Nông-cổ mín-đàm nhựt-báo cho đến nay, tính đã hơn sáu tháng rồi, trong sổ quan viên bào phú mua thì có người trả tiền trước, còn nhiều người chưa trả. Chư-vị ôi! chúng tôi đã tỏ nhiều lần trong tờ nhựt báo nầy, rằng lập ra đây, là có ý để làm sự đại hữu ích cho người bổn-quốc trước là xem chơi truyện vui, lấy gương [illegible] cũng biết rằng xấu mà chừa ra, dầu văn chương nước nào cũng vậy, đời nào cũng bấy nhiêu, và lại luận việc lợi hại phải chẳng, cho rỏ thấy, may có đồng tâm đồng chí, mà học bán học buôn, học trồng học tria, thì là những điều có ích lắm. Chớ chẳng phải là chúng ta tính lập nhựt báo mà thủ lợi. Vậy mà chẳng biết chư qui-hữu có tin như lời không? Muốn tin cũng không muốn tin cũng chẳng khó, xin một điều suy nghĩ lấy trong trí cho kỹ thì rỏ biết lời bổn-quán nói thiệt, hay là trau đồi lời nói mà dối bạn hữu. Nếu biết rỏ thì xin tưởng tình khó nhọc, sức toan lo, dặng gởi bạc mua nhựt-trình lên giúp bổn-quán, có mà trả cho nhà in. Vậy xin mời qui-vị nào đọc lời nầy, mà biết mình chưa trả tiền, thì xin một điều động lòng thương đến bổn-quán mà gởi bạc tỷ đến, vậy mới là hảo tâm. Còn vị nào đã trả tiền rồi, thì [illegible]

mà làm chi nhọc bụng. Lời nầy gởi cho chư-vị chưa trả tiền mà thôi.

Hỡi bạn hiền.

Tài tử giai nhân với quí viên,
Chi mấy một năm năm tám bạc.
Tín liều vài buổi, buổi vui riêng,
Vì công khó
Tưởng tình siêng
Trượng phụ trong thế cuộc,
Rành rẽ ít thương tiền.

CANAVAGGIO.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Luận việc buôn lớn trong xứ nầy, nghe ra thì cũng chẳng vui cho người bổn-quốc, tuy vậy cũng chẳng biết lấy lời chi cho cao xa hay là gần gũi đặng mà làm vui cho người. Tôi những tưởng, sanh ra thế gặp lúc phân vân, thế tình lảnh noản, thấy bổn xứ người người yếu đuối, kẻ kẻ bơ thờ, nên lập tâm luận biện việc chung, xét trí đặng phân trần lời cọng lợi; ấy là tự nhiên tánh trời cho tôi, ham về đều lo chung tính chung; chớ chẳng phải mà dám nói rằng: tôi tài hay sức dồi chi hơn người; duy hiểu lời chi thì luận nấy, thấy chi phải chi quấy chỉ nên chi hư, thì bàn; nghĩa là bàn cho rõ ra cho người bổn-quốc thấy sái thấy tệ thấy cực thấy khổ thấy thua thấy sút thấy hèn thấy quê; đặng mà đổi lần lần; chớ cũng chẳng phải kiêu căng mà luận cho hèn nước mình, trọng nước người; chỉ thấy nước người phải thì nói phải, còn nước mình quấy thì nói quấy ấy là lời thiệt nói ngay, nói cho người mình ráng, chẳng phải là nói vậy mà làm hại đều chi; lời xưa có nói: Ngôn ngộ thiện dã thị ngộ tặc. Chẳng biết vì cớ chi mà người bổn quốc mình, ít muốn nghe lời ngay tiếng thiệt; lại trách sao mà chê người bổn quốc vì như tôi là người dị quốc, mà tôi chê cũng còn có lý phải cám ơn thay; hà huống chi tôi là người đồng quốc; cũng vì muốn lo cho nhau nên mới chỉ đều phải chăng. Tôi tuy hậu sanh mà hay kím tìm suy xét đã lâu năm chầy tháng, nên mới hiểu và thấy một ít chuyện tệ, tục sai của nước mình không hay lo xa, ít ưa tính rộng, xẩn bẩn lo xung quanh nơi bổn thân, vì vậy không hùn hiệp buôn bán chi, cứ có đồng nào lượm xài đồng nầy còn người ít xài thì để im lìm không động đến lại cất dấu cho kính; nhiều khi chết thình lình, con cháu không biết đâu mà tìm. Xem coi, sái đà đường nào; còn hễ có luận đến bàn đến thì nhiều tay cổ vỏ tự phụ, dèm xìm trề nhún, trách sao nói vầy, hờn sao nói vậy. Đã biết rằng mỗi người sanh ra ai ai đều có hình dung thủ túc tâm can tì phế thận, nào không ai ai cũng có sự hiểu sự biết duy gặp nhằm đời không may, thói nước ít lo ít tính ít nong ít nả; ưa chơi bời thông thả ít ưa chịu khó chịu nhọc; đánh liều rằng, không sống hai sáu mươi, lo làm chi cho nhọc; nếu nghĩ như vậy đều hết, thì ai nhờ ai, ai cậy ai ắt phải một ngày kia trọn nước phải làm đều hèn mọn hơn chúng hết, như là Bà-lai vậy. Đến vậy thì bỏ là đường nào? Nay tôi tuy cũng một nước, mà xét thấy người khách, người Thiên-Trước, đến xứ mình gồm hết mối lợi, lấy tiền bạc vàng vàng triệu triệu trong xứ mà đem về nư[ớc] khác; thấy vậy làm thinh thì nó động lương tâm; vậy nên phải luận biện p[...] cho bạn một nước xem; đặng chờ n[...] nhiều người động lòng, bày biện việc th[...] cổ như nước khác mà thủ lợi; lúc đặng thì bạc lợi tại xứ cũng còn ở tại xứ; ngư[ời] nầy không hưởng, thì người kia hưởng người kia không hưởng, thì người nọ hưởng cũng lộn qua lộn lại với nhau. Xin chư quí hữu xem coi, đều luận vậy là phải hay là quấy? Vì như biết là đều phải chung cho nhau; thì giúp của không đặng phải giúp lời, còn giúp cơm không đặng, thì giúp đủa; mới phải là người phải; có lý nào mà đi kím đều bẽ bát bắt buột; những tiếng luận về việc lợi chung, những đều bàn cho hữu ích. Xem kỷ thì có phải là lòng tật đố những đều phải lý, tánh dèm phải về tiếng thẳng ngay. Cổ nhơn có nói: kiến hiền tư tề, kiến bất hiền nhi nội tự tỉnh.» Sao trong trí hiểu rằng lời ngay tiếng phải, mà sanh lòng ghen ghét làm chi? Rồi lại cượng biện trổi lòng mà tìm việ[c] những bợm vậy là tặc đạo lắm. Bạn hữu ôi dẫu có công mà không nên, đều ấy phú cho thiên lý; chớ sanh phận làm người mà thấy có biết há để làm thinh. Chớ chi mà làm luận đều chi cho ích lợi một mình tôi thì chê bai rằng người tham lam dứa gian tà. Tôi không làm vậy; tôi chỉ xin người lo tính, mà hưởng cùng nhau; lẽ phải nói giùm thêm có lẽ đâu đi nói rằng: tôi tưởng tôi là thánh tái sanh tôi tưởng tôi là thông sự lý, nên nhiếc người. Nào lời tôi kiêu căng chỗ nào; xin chư quí-hữu có thấy ráng viết thơ, cho tôi biết. Tôi thấy đều quá tệ nên phải thưa nài. Việc bán buôn là việc lợi đông người còn đều luận biện vốn đều cắt nghĩa. Người nhiều kẻ khen đều phi lý, người nhiều tay chê chuyện vô đoan. Thấy ai mà lược mỷ cùng xảo trá quỉ quyệt mà làm đặng chuyện chi; lợi riêng cho người ấy, thì xúm lại khen khôn; còn đều tính buôn bán hùn nhau, làm sở lợi cho anh em cọng hưởng, thì nói rằng không cầu. Chẳn ôi, buồn lắm! Buồn cho thế phi phi thị thị, bỏ cùng đời khả khả vô vô, buồn xem gương anh thợ mả nhờ hồ, giấy vàng đỏ mượn màu mà che sậy, người thấy dáng đỏ đen thì khen vậy chúng ít tìm mà xét đến sườn tre! Thương tài anh thợ chạm ít dè, hay lựa chọn chất cây mà đổi sửa, đồ dầu bền cũng khó đổi cây mục, vì vậy nên chịu tiếng rằng kiêu, kiêu không kiêu hậu thế mới rõ lòng phải chẳng phải sự thành thì biết dạ. Tuy vậy chớ, dầu anh em bạn bổn-quốc, thấy tôi luận việc hùn to buôn lớn; như vị nào tưởng phải thì xem coi cho kỹ, ắt một lúc kia chúng ta giáp mặt nhau mà phân trần hùn hiệp; ví như có vị nào mà ý cao xa, thông sự lý hơn nhiều, thì xin một đều để ra ngoài tai những đều tôi luận sái biện lầm, và cũng xin chờ một bửa kia gặp mặt nhau, rồi phân trần đều nói không nhằm cho tôi rõ, đặng tôi sẽ học thêm việc phải chăng; chớ lúc nầy tôi dòm thấy, thì có một thế buôn chung là đều đáng làm mà thủ đại lợi; gặc nổi tôi thấy có bấy nhiêu thì luận vậy; còn cao trí nữa thì không kịp. Hoặc có người cao trí, để mà nâng nỉ bợ đỡ chiều lòn tôn trọng mỗi người mà rủ đều chi sung sướng vui vẻ; nói những là người nước mình đổi. phải, nên, khôn thông, tốt; nếu đặng vậy thì đủ rồi, lựa phải làm luận mà chi, không bàn cũng đủ chuyện; ắt là đặng ăn trên ngồi trước giàu sang hơn chư quốc cả.

(Sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Đi gặp rể Đổng-Trác là Ngưu-Phụ làm chức trung-lang, dẫn năm ngàn quân; muốn đi báo thù cho cha vợ. — Lý-Thôi cùng người ấy hiệp binh lại và bảo đi tiền đội, còn bốn người đi sau. — Vương-Doản nghe binh Tây-Lương đến, mới thương nghị với Lữ-Bố. — Bố nói: Tư-Đồ an lòng, lường sức bấy chuột há đủ kể sao. Bèn dẫn Lý-Túc đem binh ra địch. — Túc đương trước rước đánh, gặp Ngưu-Phụ, đánh một trận. — Phụ địch không lại, bỏ chạy; chẳng dè đêm ấy, canh hai, Ngưu-Phụ, nhơn lúc Lý-Túc không phòng, mới đến cướp trại. Quân của Túc loạn, vỡ chạy dư ba mươi dặm, hao binh hơn nửa phần; đến ra mắt Lữ-Bố. — Bố cả giận, nói: Ngươi làm yếu nhuệ khí của ta.» bèn chém Lý-Túc treo đầu cửa quân. Ngày sau Lữ-Bố ra binh, đánh với Ngưu-Phụ; lý nào mà Ngưu-Phụ đánh cho lại Bố, thua chạy nữa. — Đêm ấy Ngưu-Phụ kêu người tâm phúc là Hồ-xích-Nhi thương nghị, nói: Lữ-Bố mạnh bằng, muôn phần đánh không đặng một; chẳng bằng dối với bọn Lý-Thôi, dấu châu báu vàng ngọc trong mình, rồi bốn năm người trốn đi. Hồ-xích-Nhi ưng chịu. — Đêm ấy thâu thập kim-châu bỏ dinh mà chạy, đi theo ba bốn người, qua khỏi sông, Xích-Nhi mưu lấy vàng ngọc đó, mới giết Ngưu-Phụ, đem đầu dưng cho Lữ-Bố. — Bố hỏi ra tình do, vì kẻ tùng nhơn ra đầu thú rằng: Xích-Nhi mưu giết Ngưu-Phụ đặng đực vàng ngọc. — Bố giận, đem Xích-Nhi chém; rồi lảnh binh thẳng tới; gặp binh Lý-Thôi. — Bố không chờ bày trận, cầm kích lướt ngựa, thẳng xông qua đánh. Quân của Thôi, địch không lại, chạy xa chừng năm mươi dặm kế núi hạ trại; rồi mời Quách-Tỵ, Trương-Tế và Phàn-Trù cọng nghị, rằng; Lữ-Bố tuy mạnh, mà không mưu, đâu đủ lo sợ, ta dẫn quân giữ nơi miệng hang, mỗi ngày dụ nó đến đánh; Quách-tướng-Quân lảnh binh đánh phía sau đánh tới, [...] bắc chước theo phép của Bành-Việt đánh nước sở; cứ đánh chiêng thì xốc tới, còn đánh trống thì lui binh; Trương cùng Phàn hai tướng phân binh hai đạo, đi tắc lấy

trường-an; nó dầu và đui không cứu ứng đặng, tất nhiên phải thua. — Hết thảy đều chịu kê đó. — Lữ-Bố binh tới dưới núi. — Lý-Thôi dẫn binh ghẹo đánh. — Bố dận xốc qua đánh, Thôi lui chạy lên núi; trên núi tên và đá xuống như mưa, binh của Bố lên không đặng. Bổng có quân báo rằng: Quách-Tị ở sau đánh tới. Bố kiệp, trở lại đặng đánh, thì nghe tiếng trống dóng vang, binh của Tị đã lui. — Bố vừa muốn thâu quân, nghe tiếng thanh la quân của Thôi lại kéo tới; chưa kiệp đối địch. thì Quách-Tị đã dẫn binh đánh lướt tới; chờ lúc Lữ-Bố vừa đến thì đánh trống thâu quân. làm vậy Lữ-Bố dận nức bao tữ, làm như vậy đặng vài ngày, muốn đánh đánh không đặng, còn muốn thôi, thôi cũng không đặng. Lúc đang dận dữ, có quân Phi-mả đến báo rằng: Trương-Tê và Phán-Trù, hai đội binh mả đến phạm Trường-An, kinh thành nguy cấp. Bố kiệp dẫn binh trở lại, sau lưng Lý-Thôi và Quách-Tị dùi tới. Bố không lòng quyết đánh, chỉ cố chạy hoài, vì vậy hao nhiều người ngựa. — Lúc đến trường an, dưới thì giặc đã đồn, lủy dày chặc, vây thành tri hết; binh Bố đánh chẳng lợi; phần thì quân sĩ sợ Lữ-Bố hung dữ, nhiều binh trốn đi đầu giặc. — Bố lòng lo lắm, sầu vài ngày, kể du đảng của Đổng-Trác những là Lý-Mông Vương-Phương, ở trong thành, giúp giặc làm nội ứng, lén mở cửa thành, bốn phía binh giặc, vô ào một lược. Lữ-Bố tả xông hữu đụt, ngăn trở chẳng lại, dẫn vài trăm quân kị, qua cửa toả môn, kêu Vương-Doản mà nói: « Thế gấp lắm, xin lên ngựa chạy ra cửa quan môn, đặng lo kế khác. — Doản nói: « Như nhờ xả tắc linh, đặng an thiên hạ, lòng ta nguyện vậy, nếu chẳng đặng, Doản dưng mình chịu thác; lâm nạn mà cầu may cho khỏi, ta không làm vậy; lấy ta mà tạ cửa thành, xin các ông hết sức mà tưởng lấy việc quốc gia. » — Lữ-Bố vài ba lần khuyên giải; Vương-Doản chẳng khứng đi. — trong một lát các cửa lửa dậy hừng trời, Lữ-Bố cực chẳng đã bỏ gia tiểu dẫn trăm dư quân kị rủi chạy ra cửa đi qua Viên-Thuật. — Lý-Thôi và Quách-Tị thả binh cướp giết; quan thái thượng là Trung-Phất, quan thái Bộc là Lỗ-Đạt quan thái hồng là Lư-châu-Oán, quan Hiệu-Húy cửa thành là Thôi-Liệc, quan Việc kị hiệu húy là Vương-Kỳ, đều bị tữ ư quốc nạn; binh giặc vây bao trong nội dinh thậm cấp, thị thần thỉnh Thiên-Tữ lên cửa Tuyên bình, đặng ngăn loạn. — Bọn Lý-Thôi trông thấy lọng vàng, ước trụ quân sĩ, miệng hô vạng tuế. — Vua Hiến-Đế, nương lầu mà hỏi rằng: « Khanh chẳng chờ tâu thỉnh, lại vào trường an, ý muốn làm chi vậy? » Lý-Thôi, Quách-Tị ngữa mặt tâu rằng: quan Đổng-Thái-Sư là tôi xả tắc của bệ hạ, không có chi bị Vương-Doản mưu giết, bọn tôi đến, đặng báo cừu, chẳng phải dám làm phản; gặp Vương-Doản rồi, chúng tôi nguyện lui binh. » — Vương-Doản ở một bên vua, nghe lời ấy, mới tâu rằng: Tôi vốn vì xả tắc, việc đã đến vậy, xin bệ-hạ chớ khá tiết một tôi, mà lầm việc quốc-gia, xin xuống xem hai giặc đó. » Vua bối hối không nở; Doản deo mình ra cửa Tuyên môn, nhảy xuống lầu; mới la lớn rằng: « Vương-Doản ở đây. » Lý-Thôi, Quách-Tị rút gươm nạt rằng: « Đổng-thái-Sư tội chi mà giết. » Doản nói: Tội của Đổng-Tặc đầy trời chật đất, chẳng khá nói xiếc; ngày nó bị giết, tại trường an sĩ dân đều vui mừng; có một mình mầy ngươi chẳng nghe sao? » Thái-Sư có tội, còn như chúng ta tội chi, mà chẳng khứng tha ta? » Vương-Doản mắng nặng rằng: « Nghịch tặc nói chi nhiều lời, ta nay Vương-Doản một thác mà thôi! » Hai tên giặc đó, chém Vương-Doản dưới lầu. Sau quan làm sữ có thơ khen rằng:

Vương-Doản tìm máy khéo,
Trừ an Đổng-Trác đang.
Nặng lòng lo việc nước,
Nhắm mắt giúp miểu đàng.
Khí sáng lòa mây bạc,
Lòng ngay chói đầu vàng.
Đến nay hồn cùng phách,
Còn doanh miểu Phụng-hoàng.

Chúng giặc giết rồi Vương-Doản, rồi sai người bắt dòng họ Vương-Doản, già trẻ đều giết hết, người sĩ dân ai ai đều sa nước mắt; lúc đó Lý-Thôi và Quách-Tị tưởng rằng: Việc đã đặng vậy, nếu không giết Thiên-Tử, toan đại sự, còn chờ lúc nào, bèn xách gươm hô lớn: Tuốc vào trong đi › Chánh-thị.

Đường dầu chịu tội tai vừa bớt chiếu giặc tung hoành hại lại thêm.

Chưa biết Hiến-Đế tánh mạng đường nào vả nghe bài sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo).

CANAVAGGIO.

Cách trồng dừa.

(tiếp theo).

Trồng chuối mà che cỏ, vì làm sao mà không trồng chuối khác lại trồng chuối lá mà thôi, là vì chuối lá rể nó đã mềm mà lại không có ăn dất như chuối khác, chớ chuối hột rể đã cứng thì chớ mà gốc nó chừng thuối lại hao đất hơn.

Thuở trước tiền nhơn tôi, trồng dừa, kêu là trống nanh sấu: Nghĩa là hàng dọc ngay nhau mà hàng ngang thì so le; xen kẽ với nhau như vậy. Thủ nghĩa là chừng dừa lớn, trên tàng khỏi tránh nhau dưới rể cách xa nhau.

Còn cách bối bỏ; là lậy dất dưới mương bỏ lên bối trên bờ hốt lớp đất nhảo trên mặt bối ngoải truyền, còn hai lớp dưới thì đào bằng biên mà bỏ kè trên với quăn vô mương lấp, đặng bỏ khuyết một năm một ích; Mương lấp ấy là chổ để bỏ dầu dừa, tàu dừa khô, mo nan, dừa non, dừa chuộc khoét hay là vỏ dừa, có ý để mục mà làm phân cho cây.

Phép lên bờ hoặt dài, hoặt vắn tùy sở đất của mình, hai đầu phải có mương khóa, đặng nước thủy triều thông lưu, và dừa khô rụng xuống đã khỏi mất mà nó lại trôi tựu lại một chổ; Phàm nước thủy triều khi lớn thì dầy mà ròng thì rút cạng, bởi vậy vạt bờ nào, cũng có chừa đường nước, chừng lớn ở ngoài sông chảy vô rạch. tràng ra các nẻo chảy vô mương, vậy thì chổ đường nước ấy thường làm phải hẹp hơn mương. ới mổi mùa phải bện một tấm đăng bằng ày, làm cảng mà cảng, hoặt khi dừa trôi đến ó bị cảng lại, tới chừng mình đi thăm vớt n bỏ vào đó, hoặt thẹo lại từ cặp mà gánh, ế, chổ cái cảng ấy, lại còn làm một cái lợp dặt dưới cảng ấy, mổi ngày thăm theo con nước may có 5, 3 con cá trẻ một đôi con cá lóc dôi bữa theo thói quê mùa lệ hoát; có phải chổ là chổ làm cho tiện nước giao thông, mùa mưa mau rồ, mà lại còn khi nào chọc dừa, như nhà đơn chiết, thì một cảng dực một giáo lượm, thiếu kể gánh, thì hơi nào vừa lượm vừa gánh cho nổi, như nhà có sẳm đồ mà gánh thì khỏi mất công chi; chớ nhiều nhà không đồ, còn phải tốn một người theo cột lại hai trái vô một cặp đặng kể khác xâu mà gánh, cho có mương khóa và cảng như vậy, cứ xuống bao nhiêu thì lượm bỏ xuống mương, chừng nước ròng trôi ra cảng thì vớt mà đem về. Ấy là cách lập vườn theo đất cù-lao. Kỳ sau tôi sẽ nói về cách trồng dừa các thứ đất khác.

(Sau sẽ tiếp theo.)

NGUYỄN-DƯ-HOÀI, Bến-tre Ký lục.

Tiết gái

Đời tấn vợ người Thưởng-thuận-Duy ăn ở cùng nhau hơn một tháng, chẳng may anh Thưởng-thuận-Duy chết, người ta khuyên cô ấy lấy chồng cô ấy kiên từ mà làm bài thơ rằng:

Lang hữu hạp trung cảnh,
Nhứt phá bất phục hườn.
Thiếp hữu cầm thượng huyền,
Nhứt đoạn bất phục truyền.
Diên tri hữu băng Tuyết,
Vị thiếp tát tâm cang.
Tữ giả nhược phục sanh,
Phân giữ lương nhơn khán.

NGHĨA LÀ:

Và chàng trong hộp kiến còn nguyên,
Một bể làm sao kể đặng liềng.
Phận thiếp là dây cầm đứt đoạn,
Đứt rồi nối lại há nên liền.
Diên tri phía hữu ngời băng Tuyết,
Gan giạ như vầy thiệp mới yên.
Kẻ thát dầu mà cho sống lại,
Gạn lòng coi thiệp chánh cùng chuyên.

TRƯƠNG-NGỌC-LUNG, xuân sơn

CÁC NGHĨA PHỤ:

Hình chàng trong hộp kiền,
Đã bể ráp sao nguyên;
Thiệp ví dây dờn thẳng,
Đức rối nói chẳng liền;
Nước ao trong tợ tuyết,
Giúp thiệp sánh tám kiên;
Người thác may sống lại,
Mới rỏ đặng lòng chuyên.

Thi-phổ

Có hai Sĩ nhơn gởi thơ tặng Nông-cổ mín-đàm nên Bổn-quán đem y vô tờ Nhựt-báo nầy cho chư Qui-hữu xem chơi cho vui:

Văn thề dành cho sức cỡi voi,
Từ nay mỗi đạo đã nên mòi;
Chỉ lang ngậm tuyết huê càng thạnh,
Tòng bá quen sương vóc dể còi;
Nông-cổ công truyền danh rất ngợi,
Mín-đàm bia tạc tiếng nên rồi;
Mở mang toàn hạt lời tâm chí,
Giá đáng văn chương biết mấy thoi.

LÊ-TỰ-MƯU, Xuân-sơn.

Khuyên khích nghề Nông truyện Mín-đàm,
Siêng năng dạy dỗ giúp người Nam;
La rầy nghiệp cả khuyên lơn gắn,
Treo bẹo tích xưa nhắc nhở làm;
So chạng thấp cao xuôi chúng muốn,
dóng y lợi hại dục dân ham;
Gẫm song nhơn hóa người đều mến,
Công cán như vầy dạ mới cam.

B. T. Nh, Bạc-liêu.

Tam-hoàng cuộc chí thục biên

I. — *Xuân-liền tập thành.*

Tục nói: « Con gái hữu duyên như đồng tiền điều sáng, con trai hữu tình như liễn dán chợ đông. » Bởi duyên có tình từ ấy nên thiên hạ hay coi, hoặt khen, hoặt chê, tùy thích mỗi người. Song có vậy mới vui: không khen sao biết hay, không chê sao biết dở. Hay dở khen chê nói chẳng cùng. Gẫm trong hay dở phải cho thông, Dám đâu làm khách trương hay dở? Để bụng e mang tiền nói chúng.

Vậy ta chẳng tiếc công, biên ra đây một ít câu liền nôm, xưa có nay có, mọi năm ta đã thấy, hoặc có nghe người ta dán ngày tết, đặng cho chư qui viên tường lảm:

***

Bộp pháo trước, xước chà nêu.
Chín chục thiều quang lóm-khóm;
Bện bửa đào, treo cửa hạnh,
Ba ngàn thế-giái chinh-chòng.

***

Rượu một nhạo lăng chiên,
Mặt sức tam dương khai-thái
Nhà ba căn để trồng,
Dấu lòng ngũ phước làm môn.

***

Hoa lạ Phấn-hồng,
Chín chục se sua trời-đất mới;
Nguyệt quen tình-cảnh,
Ba ngàn dồ sộ núi-sông xưa.

***

Thảnh thơi làm khách ba ngàn thế;
Ngã-ngớn cười hoa chín chục xuân.

***

Rực rở cỏ-huê sân trải gấm;
Lai rai sương-tuyết đất phơi châu.

***

Quần áo trẻ mừng xuân nở mặt;
Râu mày già kể tuổi theo lưng.

***

Mát mẻ trời xuân, ở đâu cũng vậy;
Làm ăn đất khách, khỏe mạnh thì thôi.

***

Tôi ba mươi, rờ nêu ủa tết;
Sáng mồng một, nghe pháo nẩy xuân.
(Của ông Đồ-Chiểu đặt khi mang bịnh rồi)

***

Pháo trước bùa đào,
Vui-vẻ mừng xuân chín chục;
Trà thung rượu cúc,
Nghêu-nghuê với khách bẻ ngàn.

***

Mát mẻ cội thung,
Tuổi thọ sớm trưa trời đất khách;
Yt nhiều dưởng hoang,
Ngày xuân thong thả nước non người.

***

Một năm mới thêm mừng,
Mừng đặng cha già gần bảy kỷ;
Mỗi lần trông thêm tuổi,
Tủi phận mẹ đã mười khuất xuân.

***

Cá nhảy cặp rao,
Chừng ấy rồng mây là bạn tác;
Lóc ra khơi rộng,
Như vầy non nước ấy bà con.

***

Cá ở trong ao,
Vùng-vẫy xuân-thu quen thức nước;
Lóc qua khỏi bực
Thảnh-thơi hồ-hải rộng đường mây.

***

Bèn cũ dò xưa,
Nguồn sạch dòng trong lèo-lái vững;
Tre tàn măng mọc,
Đông qua xuân lại ngọn-ngành tươi.

***

Nam lại bắc qua, nước chảy xuôi dòng,
Một giải chẳng quên khi sớm tối;
Song thưa cửa rách, xuân sang treo bổn,
Mấy trò chen chật lớp vào ra.

(Sau sẽ tiếp theo).

NAM SANG, Thị SOẠN.

Lời rao

Ông GENET, quan giám-tạo lâu quan cùng nhà công, ở tại đường Larclauze số 14, tỏ cùng qui vị viên quan Lục-tỉnh, xin làm ơn nhắn giùm với những người ưa săng, mà có nuôi muôn-săng giống tốt, hay đánh tiếng ruồng thịch; Nếu ai có muôn-săng cái, tô con mạnh sức, hoặc cho mượn, hay là cho mướn. Vì ông ấy có một con muôn-săng đổ rược thịch, cao lớn, ròng giống phương tây. Mướn đặng đỏ giống, lúc dổ rồi, và con thôi bú sẽ trả con mẹ lại cho chủ.

— Săng bắng là đều vui, người mà ưa thì phải tìm cho có muôn-săng tốt; ấy là nhơn sanh qui thích chỉ.

Ông xin người có lòng thảo, giúp đặng đều ấy, hãy đến tại nhà ông mà bàng luận, trong lúc bửa cơm trưa, hay cơm tối; không thì viết thơ cho rỏ cho ông cũng đặng. Xin giúp thậm hạnh thậm hạnh.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhựt trình « Nông-cổ-mín-đàm kính lời cho ai nấy dặng hay rằng có lập vựa trữ muối tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muối bán giá nhẹ hơn muối quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thủ hạ lãnh bán muố mà bán mắc hơn hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trừng trị và xích trục chúng nó.

Cáo Bạch.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chi chẳu dủ, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan

PHỐ BÁNH MÌ THIỆT THỢ LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phô hàng nầy mà thôi ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lấp) số 125. Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngánh trước nhà thờ Tân-định (Cầu-kiệu).

Tiệm ngánh tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mặn)

Ngày Chúa nhựt, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chè mật.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngánh ở đường mé sông tại chợ số 10. Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán dủ đồ vật thực dựng hộp nhứt hảo hạng. Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tử tế hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bến-tre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên Sốc-trăng, Vĩnh-long và Sađéc, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vũng-tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lảnh nạp bánh cho các cơ binh. Có gởi bánh mì qua bán tại Bà-Rịa.

TỈNH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay-là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

NĂM NHÂM-DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
		22	Thứ bảy	16	DIMANCHE	7	CHÚA NHỰT.
1	Samedi	23	CHÚA NHỰT.	17	Lundi	8	Thứ hai
2	DIMANCHE	24	Thứ hai	18	Mardi	9	Thứ ba
3	Lundi	25	Thứ ba	19	Mercredi	10	Thứ tư
4	Mardi	26	Thứ tư	20	Jeudi	11	Thứ năm
5	Mercredi	27	Thứ năm	21	Vendredi	12	Thứ sáu
6	Jeudi	28	Thứ sáu	22	Samedi	13	Thứ bảy
7	Vendredi	29	Thứ bảy	23	DIMANCHE	14	CHÚA NHỰT.
8	Samedi	30	CHÚA NHỰT.	24	Lundi	15	Thứ hai
9	DIMANCHE		*Tháng hai Annam*	25	Mardi	16	Thứ ba
				26	Mercredi	17	Thứ tư
10	Lundi	1	Thứ hai	27	Jeudi	18	Thứ năm
11	Mardi	2	Thứ ba	28	Vendredi	19	Thứ sáu
12	Mercredi	3	Thứ tư	29	Samedi	20	Thứ bảy
13	Jeudi	4	Thứ năm	30	DIMANCHE	21	CHÚA NHỰT.
14	Vendredi	5	Thứ sáu	31	Lundi	22	Thứ hai
15	Samedi	5	Thứ bảy				

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 30

NGÀY 11 THÁNG HAI NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 20 MARS 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người-Lang-sa cùng ngoại quốc... 10$00.

Tại pháp cùng ngoại quốc 10.00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, Số 12

ANNONCES

1er Page le cent...... $ 1 50

2e Page le cent...... $ 1 00

3e Page le cent...... $ 0 80

4e Page le cent...... $ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do bổn-quán chủ nhơn mà thương . nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước mấy vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Đã lâu rồi, tôi luận cách thương cổ là đều đại lợi, trong bầu trời đất, hễ nước nào mà chuyên nghề buôn lớn thì là có lợi nhiều ; vì muốn chỉ chỗ phải và chỗ có lợi lợi cho rõ ra, thì lý luận phải bày đều tệ tánh sai đặng sánh phải quấy hơn thua, cho dễ hiểu cho rõ thấy, mà lựa việc trọng việc khinh, sửa đi sửa lại, cũng một ý muốn cho bạn đồng bang gắn sức lo chung, hùn to buôn lớn cho đặng giàu có, ấy là đều nên xem nên tính, nên suy nên nghĩ, việc đại thương là đều trọng, phải đông người đồng tâm đồng chí mới đặng, tôi luận ra đây là có ý làm nều rằng tôi tính như vậy tôi luận như vầy, cho có người sở kiến lược đồng, giúp tính thêm nghĩ thêm, giúp thêm với tôi, hoặc chỗ tôi thấy thì bạn hữu chưa thấy, còn chỗ bạn hữu thấy thì tôi chưa thấy, sang qua đổi lại cho nhau có phải là lần lần anh em bậc bạn hiệp đặng với nhau luận bàn phải chẳng, thì đâu đều buôn to, cách bán lớn cho khó thế nào, mà nhiều người lo tính một người một tiếng, một người một lời, coi có lẽ nào mà không thành tựu. Ai dè từ khi khởi sự luận cách hùn hiệp buôn chung đến nay, chưa thấy bạn hữu nào có đều chi thấy mới hiệp ý đồng lòng, còn những bạn hữu nào mà có tỏ ra tình ý thì đều nói rằng khó lâu mà nói khó rồi cũng không rồi; khó khó ... mọi người ... gan sức khó bởi

không lo. Sanh làm người xét cho kỹ, thì rỏ biêt có đếu chi mà khó hơn đạo làm người; nên thánh hảy còn nói vi nhơn tôi nang ba lấu, vậy mà bạn hữu nghĩ từ thượng cỏ cho đèn nay, mà thánh hiền trung liệt tiết nghĩa góp lại, làm một bộ sách đam cho hèt những ông nào mà trọn đạo làm người, thì bộ sách đó xe một xe không nổi; ấy làm người thiệt khó, mà người nào muốn cho trọn đạo làm người, lo lấy phận sự ấy, còn dặng toàn thành thay, bà huồn chỉ cách thương cỏ là đếu dễ làm, miềng người nào có trí có ý, vững vàn dạng dỉ, mày người như vậy hiệp lại cho đông, thì làm dặng tịnh dặng, khó chi mà mỏi đếu thang khó, đếu nói khó; xét cho kỷ, nghĩ cho xa, còn nhiều đếu khó hơn đếu thương cỏ muôn ngàn phần khó, còn hữu chí cảnh thành thay. Vi như sự học văn chương, xem ra như rừng rậm, khó lả dường nào, mà học còn phải đèn dồi đèn hay thay, tùy theo ý mọn của tôi hễ muốn làm còn làm thì đồng tâm, đếu chỉ cũng phải dầu khó sau dễ trước lạ sau quen. Vậy xin chư quí hựu cao bằng ráng giúp nước minh cho thạnh lợi; lợi phải đạo khuyên nhau gắng sức gắng sức rồi, cọng hưởng cùng nhau, cùng nhau có dưới có trên, anh em bạn hữu hiệp vầy nương nhau, nương nhau kẻ trí người thưởng kẻ giàu người khó kẻ hèn người sang. Xin coi lúc mà dặng vậy có phải là vui lòng sanh chẳng uổng sanh, toại chí có công cùng tạo vật. — Tôi hảy xin chư qui hữu cho tôi chỉ rỏ ra một đếu hữu ích lắm về cách làm người; cực vì người ta bị khí bẩm sở câu, vật dục sở tè, rồi quên đếu hữu ích nhớ chuyện vô nhơn, hể bỏ qua thì mỏi mỏi phải quên, còn nhất đèn người người thấy rỏ:

Ví như trong một xóm kia đông người ở ước một trăm dân cư, có người già, người trẻ có kẽ sang kẽ hèn. Trong đó có một anh chưa dặng giàu sang cho mày ở bực trung; thường bực trung dễ cho trên ngó xuống, dễ cho dưới ngó lên. Anh ấy tướng thường da den mặt hèn, ít cười ít vui, ít chơi, ít sải nói năng tề chỉn, biện luận phân minh gặp lúc người nói phải thì ảnh vùa theo mà chỉ phải, còn khi người làm sai dầu cho sang mày ảnh cũng chánh luận rằng sai, bởi vậy cho nên người trên rằng ảnh tự phụ ỷ tài nên ghét ảnh, còn kẽ dưới trách ảnh rằng kiêu căng cượng biện. ai ai đếu hờn, nói sao ảnh hay nhiều lời, làm mặt biêt đếu hay dạy khôn dạy dại, nói phải nói chăng. Xét xem cho kỹ lại coi như anh ấy mà bị cả xóm không ưa không biêt ảnh quấy hay là ảnh phải, còn cả xóm mà ghét ảnh đó cũng không biêt phải hay là quấy vậy? Tôi nghĩ hễ người ở trong xóm đó thì nói ghét phải dạn phải, bởi ảnh cứng đầu cứng cổ, biện bát nhiều đếu, làm cho rỏ đếu quấy sự tệ của họ; bỡi vậy xưa có nói: Đồng thinh tướng ứng đồng khí tương cầu». Còn mà người ở xóm khác, chắc là nói đếu ghét ấy sái; bởi tưởng rằng, người chỉ rỏ màu đen màu trắng, ấy là người lòng chắc nói ngay, dầu ý chẳng ưa vì diện mạo chơn tay, ấy là không ưa hình, không ưa tiếng. chớ đếu làm phải cũng ráng mà ưa mới biêt phải. Như vậy mới phải cho, vì làm hữu ích cho kẻ bề em nó bắc chước với. Dầu có việc nhà thù riêng oán riêng, vé hậu hòn diện thỏ khẩu thiệt tranh hành là đếu ở đời cũng ít khỏi việc tư thù, tư luận như vậy, mà đện bực người độ lượng phân minh, tuy ghét tuy hờn tuy thù tuy hận là đếu tư gia tư kỷ, mà người đó phải người chánh trực tài danh, thì mình cũng chẳng nở dèm phai chiêc biện mới là phải người, sợ e kẻ trí sỉ tài nhơn dòm thấy, té ra minh vị tự thù, mà thât bổn; có những đếu tư thù như vậy, mà gặp lẻ phải khen, thì khen ấy là chánh trực chị ngôn; phải nói rằng phải quấy nói rằng quấy khi nói khen phải của người thù ấy, thì chi cho khỏi, vợ con tôi tớ ở trong nhà nó thấy sao mà lại khen người nghịch cùng mình; rồi ắt phải hỏi sao vậy? Thì mình trả lời rằng: hể người làm phải, mình biêt phải, nói quấy sao dặng? nếu mà thù hểm cho mày, nói người ta quấy té ra mình nói trái lòng, mình sao để gương hèn cho vợ con bắt chước. coi có phải là, nói ngay là đếu hữu ích, rành ràng việc phải chẳng, vợ con biêt rỏ, sao phải sao quấy, mà bắt chước. Ai dè tưởng hể ghét thì dầu phải cũng chê dè, chê ấy cũng không hại ai dặng, hể trắng thì trắng, còn đen thì đen, dầu nói trái cũng không mất màu tự nhiên cho dặng; mà lại làm hại cho gia đạo, vợ con không rỏ, sao phải, sao quấy, té ra: hàm huyết phún nhơn tiên ô tự khẩu.» Châu ôi! chẳng những chờ đếu có đếu tư thù tư oán mà dèm phai, ấy là thường cho kẻ thường, có người lại quá bực thường, không tư thù cũng không tư oán, thấy người nói chánh lý, e khen người dặng danh khen, chúng quí trọng hơn mình; nên phải kím đếu tìm vít thổi lòng, cho người bị chê bai dèm xỉm, dặng cho thua mình, tưởng vậy là khôn tưởng vậy là khéo, khôn khéo ấy, dầu dặng đếu đại lợi; người hiền nhơn trí sĩ cũng không thèm, một mình nên cũng không đủ chuộc cả nước hèn, làm sao cho người một xứ dặng hưởng nhờ lẽ chánh, ấy mới phải cho. — Những đếu tôi ví dây, hay làm cho tục lộn xộn đếu chăng lẽ phải, thề mô hồ việc chánh cách tà; hễ dặng vinh sang danh vọng ấy là người ta còn chịu bần tiện cơ hàng là kẽ đại luận như vậy ai mà cho phải, phải làm sao ích kỹ lại hại nhơn. Còn làm ơn thường bị chúng hờn, xúi hại ít người lo sợ.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

HỒI THỨ MƯỜI:

Giúp nhà vua Mả-Đằng giấy nghĩa,
Trả thù cha Tào-Tháo ra binh.

Lúc Lý và Quách muốn giêt vua Hiền-Đè, Trương-Tè cùng Phàn-Trù cang rằng: «Chẳng nên; nay giêt đó, e thiên hạ không phục; chẳng bằng y theo củ, để vua, dặng với các chư hầu vào trào; trước nhổ lông bẻ cánh, sau sẽ giêt đi, ắt thâu thiên hạ dặng» — Hai chàng Lý cùng Quách theo như lời, dừng binh khi lại. — Vua Hiền-Đè ở trên lầu ra dụ rằng: «Đã giêt Vương-Doản, cớ chi chưa lui binh mã?» Lý-Thôi Quách-Tị tâu rằng: «Bọn tôi có công với nhà vua, chưa nhờ ban tước, nên chẳng dám lui binh. Vua phán hỏi: «Khanh muốn phong tước chi? Bốn người Lý, Quách, Trương, và Phàn đều tả tước bàm dưng lên ép phong quan phẩm như vậy» Vua phải nghe theo, phong Lý-Thôi làm xa-kị tướng-quân, trì-dương-hầu, lảnh tư lệ hiệu úy tả-tiết-việt. Quách-Tị làm hậu-tướng-quân dã-tiết-việt, đều bỉnh trào chánh; Phàn-Trù làm hữu-tướng-quân, vạng-niên-hầu; Trương-Tè làm Phiêu-kị-tướng-quân bình-dương-hầu, lảnh binh đóng đồn nơi Hoàng-Nông; còn bao nhiêu bọn Lý-Mông và Vương-Phương làm hiệu-húy. Khi tạ ơn rồi, lảnh binh ra thành, rồi hạ lệnh tìm thấy và đầu của Đổng-Trác; kím dặng một chút xương da nát nhỏ, mới lấy cây thơm lên cột; làm rồi, bày tế tự, dùng mão áo theo tước vương mà tẩn liệm, và lựa ngày tốt dem táng nơi My-Ô. Đến khi đi chôn, trời mưa gấm sấm sét, nước lụt hơn vài thước, sét đánh bể hòm văn thây ra. Lý-Thôi hậu tình, chôn lại đêm ấy sét cũng đánh, chôn đi chôn lại ba lần không dặng, xương nát da vụn đều bị lửa sét đánh tiêu trời giận Trác, thiệt nhiều lắm.

Lý-Thôi, Quách-Tị đã nắm quyền lớn, dữ hại trăm họ sai thầm người tâm phúc hầu hai bên vua, dặng xem việc động tịnh. Lúc nầy vua Hiền-Đè cử động khó như gai chông; quan viên tại trào đều phải do theo hai giặc đó hoặc thăng hoặc giáng. Nhơn thể theo người, bèn đòi Châu-Huế vào trào, phong làm chức Thái-Bọc, đồng lảnh vụ trào chánh. — Một ngày kia, người báo rằng: Quan Thái-thủ Tây-lương là Mả-Đằng, quan Thứ-Sữ Châu-Tịnh là Hàng-Toại, hai người kéo dư mười muôn binh riết đến Trường-an, rao rằng thảo tặc. (Nguyên hai người nầy trước đã sai người vào Trường-an dặng giao kết với quan thị-trung là Mả-Võ, quan giám-nghị đại phu là Trung-Thiệu cùng quan tả-trung-lang-tướng là Lưu-Phạm, ba người nầy làm nội ứng, mưu hại bọn giặc, mới tâu lên với vua Hiền-Đè phong Mả-Đằng làm chinh-tây tướng-quân; Hàng-Toại làm trấn-tây tướng quân, đều lảnh mật chiếu, hiệp lực trừ giặc. Khi Lý-Thôi Quách-Tị, Trương-Tè cùng Phàn-Trù nghe hai đạo binh gần đến, đều thượng nghị chước ngăn giặc. — Tên Mưu-Sĩ là Giả-Võ nói rằng: «Hai đạo binh ở xa kéo đến, ta phải hào sâu lũy cao bền giữ, dặng mà ngăn chúng nó, chẳng qua trăm ngày chúng nó hết lương, tự nhiên phải lui binh, rồi ta đuổi, khá bắt dặng hai tướng đó.» Lý-Mông và Vương-Phương ra nói rằng: «Kẻ ấy chưa hay, nguyện lảnh muôn binh ra chém đầu Hàng-Toại cùng Mả-Đằng, đem dưng dưới trướng.» Giả-Võ nói: Nếu nay ra đánh ắt phải thua.» Lý-Mông và Vương-Phương nói một

lược rằng : « Như chúng ta thua nguyện dưng dầu, còn vì như thắng thì ông cũng đoạn như vậy » Võ gọi với Lý-Thôi và Quách-Tị rằng : « Cách Trường-an hai trăm dặm phía tây, có núi Trập-Chàt đường hiểm tuấn, khá khiến Trương và Phàn hai tướng, đam binh đón chỗ đó, ngăn ngừa cho chắc, đợi Lý-Mông và Vương-Phương dẫn binh nghinh địch. — Lý-Thôi, Quách-Tị theo thửa lời điểm một muôn năm ngàn người ngựa giao cho Lý-Mông, Vương-Phương hai người vui mầng mà đi; khỏi Trường-an hai trăm tám mươi dặm hạ trại. — Binh Tây-lương đến, hai bên dàn quân dụng nhau ; Tây-lương quân mã bài khai trận thế tràng dường. Mả-Đằng, Hàng-Toại cầm cương mà ra, chỉ Lý-Mông, Vương-Phương mắng rằng : « Quân giặc phản quấc ; ai đi bắt nó ? » Nói chưa dứt lời chỉn có một vị thiếu niện, mặt như giồi ngọc, mắt tợ sao dăng, mình hùm vai vượng, bụng beo, lưng lang, tay cầm trường thương, ngồi lưng ngựa tuân-mã, ở trong trận bay ra ; nguyên tướng ấy là con Mả-Đằng, tên là Mả-Siêu, tự Mạnh-Khởi, vừa mười bẩy tuổi, dỏi, mạnh không ai địch lại. — Vương-Phương khi rằng còn nhỏ, sãi ngựa rước đánh ; đánh chưa đèn vài hiệp, sớm bị Mả-Siêu đâm một thương sa xuống ngựa Mả-Siêu quày ngựa trở lại. Lý-Mông thấy dâm thác Vương-Phương một ngựa theo sau lưng Mả-Siêu, Siêu không hay, Mả-Đằng ở nơi cửa trận, kêu lớn rằng : « Sau lưng có người duổi tới ; nói chưa dứt tiếng, Mả-Siêu đã bắt Lý-Mông trên ngựa. (nguyên là Mả-Siêu biết Lý-Mông duổi theo, giả dò không thấy, đặng cho ngựa kia đèn và đâm, đặng né qua cho đâm hụt, hai ngựa vừa gần, Mả-Siêu duổi lưng vượng bắt liền.) Quân sĩ không chủ tròng gió vở chạy. Mả-Đằng cùng Hàng-Toại thừa thế duổi theo, đánh đặng thắng, riêc gần cửa ải hạ trại và đem dầu Lý-Mông bêu lên. Lý-Thôi, Quách-Tị hay Lý-Mông với Vương-Phương bị Mả-Siêu giết, mới biết Giả-Võ là có tài biết trước, rồ kẻ dùng binh, mới cứ theo cần thủ quan phòng ; kêu ghẹo cũng không ra đánh ; quả nhiên không đầy hai tháng, binh Tây-lương thiếu lương thảo, tính muốn thâu quân ; lại thêm trong thành Trường-an đày tớ của Mả-Võ ra thú rằng, chủ nhà cùng Lưu-Phạm Trung-Thiệu giao ước làm nội ứng cho Mả-Đằng, Hàng-Toại. Lý-Thôi và Quách-Tị cả giận, bắt hết ba nhà già trẻ đều chém nơi chợ, đem đầu bêu lên. Mả-Đằng cùng Hàng-Toại, lương binh đã hết, kẻ nội ứng tiết lậu, phải dở trại lui binh. — Lý-Thôi, Quách-Tị khiến Trương-Tề dẫn quân theo cẳng Mả-Đằng ; còn Phàn-Trù theo cẳng Hàng-Toại, binh Tây-lương cả thua, Mả-Siêu ở sau đánh liều dùi lui Trương-Tề. — Còn Phàn-Trù theo cẳng Hàng-Toại, cẳng gần đèn Trần-thương. Hàng-Toại ngừng ngựa ngó Phàn-Trù mà nói rằng : « Ông cùng tôi vốn người đồng hương ngày nay sao vô tình với nhau vậy ? » Phàn-Trù ngừng ngựa đáp rằng : Vưng mạng người trên, không dám trái » Hàng-Toại nói : « Tôi đến, đây, cũng vì việc quốc-gia, ông sao bức nhau chi lắm vậy ? Phàn-Trù nghe rồi, liền trở ngựa thâu quân về trại ; để cho Hàng-Toại đi, không ngăn. Lý-Biệt là cháu Lý-Thôi, thấy Phàn-Trù tha Hàng-Toại, mới về bẩm với chú. Lý-Thôi giận muốn hưng binh đánh Phàn-Trù. — Giả-Võ nói : Lúc nầy lòng người chưa an, thường động can qua rất làm chẳng tiện ; chi cho bằng bày yến với Trương-Tề và Phàn-Trù thưởng công, đến tiệc bắt Trù chém đi, chẳng nhọc chút sức nào hết ? » Lý-Thôi mầng lắm, dọn yến mời Trương-Tề và Phàn-Trù. » Hai tướng, vui vẽ thú yến ; rượu vừa nửa tuần, Lý-Thôi dồi sắc mặt mà rằng . Phàn-Trù cớ chi giao thông với Hàng-Toại? muốn mưu tạo phản sao ? Trù cả kinh chưa kiệp trả lời, chỉn thấy quân đao phủ ùa ra bắt Phàn-Trù chém nơi trước án. Trương-Tề thất kinh nép ở dưới đất. Lý-Thôi dở dậy mà nói rằng : Phàn-Trù mưu phản vậy nên chém nó, ông vốn người tâm phúc của tôi, đừng có kinh sợ, rồi giao binh của phàn-Trù cho Trương-Tề quản lãnh, Trương-Tề trở về Hoằng-Nông. Lý-Thôi và Quách-Tị từ đánh hơn binh Tây-lương, các chư-hầu ai dám nói ai ; còn Giả-Võ thường khuyên vỗ an trăm họ, kết nạp hiền hào, từ ấy trào-đình ít có sanh ý chi. — Chẳng tưởng tại Thanh-châu, Huỳnh-Cân lại tụ chúng vài mươi muôn, đầu mục thứ tự, chẳng có cướp giựt lương dân ; Thái-Bộc và Châu-Huế bảo cử một người khả phá bầy giặc. Lý-Thôi và Quách-Tị hỏi : người ấy là ai ? » Châu-Huế nói : Muốn phá đặng bầy giặc Sơn-Đông, không Mạnh-Đức không ai phá. Thôi hỏi : Mạnh-Đức nay ở tại đâu ? Huế thưa : Hiệu ở Đông-quận làm Thái-thú, có đông binh mã, như khiến người ấy phá

giặc, trong một ngày ắt phá đặng. » Lý-Thôi cả mầng, tả chiếu luôn đêm, sai người đến Đông-quận khiến Tào-Tháo cùng tướng Tề-Bắc là Bào-Tín hiệp đồng phá giặc.

(Sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

LỜI TẶNG CỦA QUAN ĐỐC PHỦ SỨ

NGUYỄN-QUAN-NGHIÊM,

Làm ngày lễ dựng hình Đức cha cả

Bá-da-Lộc tại Saigon ngày 10 mars 1902.

Trước là quan Tổng-Thống Đông-Dương toàn quyền đại thần cùng là quan Thống-Đốc Nam-Kỳ, các đàng giám mục, sau là văn võ quan viên và thầy thầy anh em ta đều có mặt tại đây, tôi xin tỏ ba điều quê kệch, na nôm về lễ dựng hình Đức thầy Vêrô Bá-Đa-Lộc.

Một là : Vì đâu mà nhà nước tạc hình Đức thầy Vêrô và làm lễ trọng kính thể nấy ?

Hai là : Đức cha cả có công nghiệp cùng nhà nước Đại pháp là dường nào.

Ba là : Công Đức thầy trong nước Việc-Nam.

I° — Vong phê gia hương phần mộ, vượt quá mấy ngàn non nước, qua đất Việt-Nam mà mở mang đạo thánh chúa, Đức thầy Vêrô ta lại rủi gặp lúc loạn ly, quân Tây-Sơn soán quấc, Vua Gia-Long phải mông trần, phiêu lạc đến nước Xiêm la. May cho Cao-Hoàng lại gặp Đức thầy, thầy kẻ lâm nàng mà thương chuộng, ra lòng bảo hộ, điều độ binh cơ. Mến vì đức, trọng vì tài, cảm vì trung hậu, vua Gia-Long phú thác Đông-Cung cho Đức thầy dạy dỗ, sau Đức thầy lại đem Đông-Cung vì chi về nước Langsa mà xin binh cứu viện, giúp vua Cao-Hoàng khôi phục trùng quang.

Từ ấy hai nước giao lân, ngày nay ta mới đặng hưởng thái bình an lạc. Ấy vậy cơ hội nầy thì Đức thầy Vêrô công cư đệ nhứt. Cho nên nhà nước mới tạc hình Đức thầy tay cầm điều ước lại điều đất Đông-Cung, để làm bia tạc muôn đời công cao đức cả.

II° — Tuy là phần tu trì, mà Đức thầy cũng chẳng quên niềm thần tử. Ngài hết lòng lo cho nước Langsa danh rạng bốn phương trời, nghĩa đại quấc bảo hộ lấy tiểu lân, dầu đâu cũng xưng thần phiên phục. Ấy là phong thể đàng bực quân thần, công đáng miếu đường biểu tạc.

III° — Điều binh khiển tướng, nhả thảo mưu mô, trừ giặc an dân, giúp vua phục quốc. Trèo non qua biển chẳng nại công lao mà xin binh cứu viện giải vây Giềng-Khánh, Qui-Nhơn, trừ đảng Tây-Sơn, cho muôn dân khỏi lầm than dạp lửa. Ấy là công đức trọng với nước Việt-Nam ta. Công ơn thì lớn mà danh lợi không màng, một lòng mở mang đạo thánh chúa, dạy dân lẽ chánh đường ngay mà hưởng phước đời đời nơi thiên cảnh.

Muôn đời kẻ qua người lại đều doái lại hình thấy mà kính trọng đàng hiền lương, hết dạ tận cần giúp cho dân chúa trời, bốn biển an hòa, đệ huynh tương ái.

Hữu công đắt thưởng.

Thiên hạ thế tình, hay nói sái lương tâm, chớ ít người nói cho ngay, y theo lòng tưởng. Tôi tuy chưa ra mặt lão thành, song cũng bị trang bất hoặc ; hay chịu nhọc xét đều phải quấy, không tiết công nghỉ lẽ gần xa ; tánh thiệt nhiều nó ép tôi, bảo nói thiệt thà, vì cớ ấy nên ít người đẹp dạ. Tuy vậy tôi cũng kiếu lỗi với bạn đồng bang, xin chớ tưởng rằng tôi cượng biện, xét cho kỹ lòng người cay đắng, xem cho tướng bịnh thế ghen tương, ít ai mà thương cho phải chỗ thương nhiều người lại ghét chẳng nhằm đều ghét, đều chánh lý ít gạn lòng mà suy xét, lẽ tà tây, hay cưu dạ đặng dèm phai; rồ việc đời thì ai cũng là ai, sao lại có, thương-muốn sống, ghét lại cầu cho thác ; kẻ không tưởng dầu phải mấy, cũng buồn lời ỏ ắt ; người đặng tra, tuy quấy nhiều, mà có tiếng sắc trang. Vậy cho nên, khiến người đời khó biện lẽ hành tàn, xuôi cho thế dễ làm đều vì ẩn.

Lời chánh luận khuyên đừng hờn dận.
Đều rộng ngôn, lời chớ chấp nê,
Người xưa còn phải quấy khen chê ;
Nay bắt chước thấp cao luận biện.

Tôi tỏ ít đều thiệt biệt hư hư dỏ, đặng tôi xin ông Phạm-tốn-Thanh tự Tươi. Đốc-phủ-sứ, kim hàm Tổng-Đốc bốn trào, thăng thưởng

Ngũ-đẳng bội tinh, làm tín thần của quan lớn toàn quyền, bằng lòng cho phép tôi đem những công chuyện của ông, đặng làm gương tốt cho kẻ con em ngày sau bắt chước sự phải, của ông làm vì làm phải mới đặng thưởng.

Người nào sanh ra làm trai, lúc còn thiếu niên, may nhờ phước ấm, đặng ở không đi học văn chương, ấy là phận cũng là may hơn những người không đặng ở không, vì gia bần cơ cẩn; bởi vậy những người mà đặng biết học bất luận văn chương nước nào thì là hơn những kẻ khác không học, tuy còn nhỏ mà có dấu chỉ sự hơn, và sự có phước. Vậy mà trong mười người, thì ước chừng một hai người có phước như vậy, cũng chưa quí, nhưng quí là đến lúc thành nhơn, trong bọn có học với nhau đó, mà đua chen thi cữ, quyết lập công danh, đều xưa nay trọng sự; vậy cho nên người xưa nói: Thân thể phát phu thọ ư phụ mẫu bất cảm hủy thương, hiếu chi thỉ dả; lập thân hành đạo, dương danh hậu thế, dỉ hiển phụ mẫu, hiếu chỉ chung dả.» Nên ai ai đều tranh đua hội công danh, trưởng phú quí. Tuy vậy chớ cũng chẳng qua đặng mạng lý của trời tiền định, có câu « Mạng lý hữu thời chung tu hữu, mạng lý vô thời mạt cượng cầu Người xưa mà dạy đều chi, ắt phải kiếm lẽ cho công mà nói, hoặc nói người có âm chất của tiền nhơn, hoặt nói người sanh để có mạng tốt, ấy vậy tôi sanh ra hậu thế, nào dám nói rằng không? Cũng có âm chất, cũng có mạng lý; tuy vậy mà cũng phải có sức người thêm, mới nên chuyện; phải tận nhơn lực phương tri thiên mạng, nếu ăn ở không, không lo không tính chi, thì dầu có âm chất trước, dầu có mạng lý, thì làm sao cho thành tựu. Xét cho kỷ thì đời nào cũng phải có kẻ sang người hèn, kẻ may người rủi. Vậy mà có một đều trung tín mà đặng thưởng thì là vui, hơn cầu may mà đặng thưởng. Tuy quờn tước danh vị là đều của nhà nước ban thưởng, vậy mà nó có hai bực, bực trên, bực dưới, phải đạo mà đặng, nghĩa là làm tôi hết ngay, trên ưa chi dưới chịu khó, chịu cực nhọc, cho vừa lòng trên, vui thì vua tôi cũng đồng vui, lo thì vua tôi cũng đồng lo, buồn thì vua tôi cũng đồng buồn, như vậy mà đặng thưởng, thì dầu tước cao, thưởng quí cũng đáng, người khác mà ngó vào thầy biết rõ nguyên do, cũng vui với; ấy là bực trên, vì có công nên đặng thưởng, còn bực dưới là không nhọc mà cũng đặng thưởng, đều sự thưởng bởi và lời giùm giúp, nhờ tiếng vô ra, thì người đặng thưởng, hoặc tước, hoặc vật báu cũng vui vậy, đều vui riêng một mình, chớ người khác tuy không nói ra chớ trong lòng không chia vui với, ấy là độc lạc mà thôi. Vậy nay Ông Phạm-Tồn-Thanh, tuổi còn đương xuân, bực trạc phẩm trào đình, cũng vì có công nhọc, tánh ngay mới đặng, mà cũng nhờ sự may đặng gặp chủ trên chánh trực, thưởng phạt phân minh, biết xét công tình bạt thiệp. Tôi tuy nhỏ tuổi, mắt có siêng xem, thầy phải nên biên chép một it lời, để gương tốt cho con em bắt chước; việc làm phải như ông đặng thưởng, đặng thưởng mà trên dưới vui lòng, kẻ em sau muốn xữ sự cho xong, khuyên bắc chước những đều trung nghĩa; trung nghĩa đặng hưởng nhờ phải đặng; còn gian tà nhiều; dầu hưởng cũng khó nhiều; gương như vầy là đáng làm nêu, nêu cho rỏ có người trung tín, ít lời cung kỉnh, đờn tặng Phạm công.

NÔNG CỔ CHỦ NHƠN.

Kê kinh diễn nghĩa tự.

Người sanh ra dưới thế nầy ai lại chẳng vương mang lấy tục tình, ai lại chẳng có tình dục riêng biết sao mà tránh cho khỏi; nhứt là, Người trong Nam-Kỳ ta đây, hay bắt chước người tàu mang triển nhiễm bịnh in nhau những là: Tửu, khí, tài, sắc cùng dâu kẻ, đỏ bác; theo như sách Trung-dung cũng là lục-hạp. Ấy vậy mà từ thuở nay các điệu vô căn kia còn có sách vở thơ, phú, ca, từ mà bao biếm, chia chỏ phải không, phân đều hơn thiệt cho thế sự biết duy còn một cuộc dầu kê, chưa ai phân rẻ khó để cho thiên hạ tường tận, đặng mà tránh chổ nên hư. Và ta nay tuổi dư tám chục, sự thế cũng nhàm; nghĩ lại lời thiếu niên cũng đa mang lấy bịnh ham chọi gà, hì thì không thấy nhằm, công phu cũng không thấy hiệu, om bóp cho lắm thời cũng có khi ăn khi thua, khi thắng khi bại; và lại trong trường chinh chiêng ai cũng vụ tất minh ơn, song

mảng cuộc rồi cũng đỏ cho loài chim chuộc, thành bại dinh hư ích ai xét lỗi bởi mình; Thương hại; cho con gà liều thân đền nợ chủ mà còn không khỏi tiếng chê khen, hể ăn thì vui mừng hớn hở, mà ai thua lại hờn dận buồn rầu; xét ra là đều thương vật hại nhơn rất nên vô ích. Nhơn rày nhàn hạ coi bộ sách gà, mới biết điệu nuôi gà và cáp gà cũng là rất khó, đừng ai nói nghề chơi lắm công phu thì tưởng mà lầm, ai muốn tinh phải coi sách gà nầy thì biết. Chọn lựa cho nhằm theo sách gà nầy; tôi dám chắc một trăm độ không sai một độ; song nó cũng khó không khác chi sách coi ngày; đã có sanh khắc xung kị, mà còn văn vỏ chưa minh nếu ai không tinh thì hay hơn là từng chơi hơn là đem tiền ra mà phú cho cuộc ruổi may không ích. Tôi xin chép lại sách đã dịch nôm ra đây cho các quí nhơn nhàn lảm.

Trời xuân nương ngọn đèn hoa.
Thừa nhàn xem thấy sách gà Phạm công,
Dạy rằng chẳng sót mảy lông.
Từ đây mới hẳng phép trong rất mầu,
Trước phân văn võ làm đầu.
Kim mộc, thủy hỏa, thổ hầu phân minh,
Ngũ thể là ứng ngũ hành.
Tương sanh, tương khắc cho đành can chi,
Hình công, hình phụng, hình qui,
Cẩn trên cẩn dưới coi thì cho thông,
Lại tường từ cái thép lòng.
Hạt mao trước võ phẩm đồng phước kê,
Gặp gà võ thử nên ghê.
Tượng mao viên phát ai hề dám đương,
Bát cầu ô xám ô vàng.
Một mình năm sắc rỏ ràng gồm văn,
Lông duôi mà có huấn trắng.
Mả dài chỉ gọi thiệt là tước linh,
Cánh lông trỏ chín lưu tinh,
Hai bên mười tám tài tinh xiết bao.
Thuần văn thuần võ làm sao,
Văn pha võ lộn đường nào về cho.
Mả kiêm nhỏ nhẻ không to,
Lòng ngời cho rực thiệt đó thuần văn.
Lá tre to trọi hai phần,
Sắc không khó ước nó rằng văn pha.
Thép lòng thuần võ kể ra,
Màu khô mà lại ấy là võ tinh.
Lại mà lại ước hòa minh,
Võ pha là thể phải nhìn mà phân.
Sắc lông bảy tỏ in cân,
Lở văn lở võ sao rằng lở pha.

Mồng co, mồng lái văn hòa,
Mồng chóc, mồng trập danh là võ quan.
Mồng thông mồng lỏ võ quành,
Mồng khe, mồng trích rỏ ràng văng pha.
Đầu mình đã tỏ gần xa,
Sau nầy ta sẽ bảo mà bộ chơn.
Sao rằng văn giáp danh xưng,
Sao rằng võ giáp rằng thuần rằng pha.
Bát cầu xanh xám trắng ngả,
Đường dắt cho nhỏ vầy mà cho trơn.
Ngón dài thắt nhỏ thời hơn,
Cựa kiêm dóng thấp ấy chơn văn thuần.
Khai mươn vảy dóng khô vi,
Chơn như gà chết võ thuần chẳng sai.
Còn như đại giáp bài khai,
Đường dắt sợi chỉ thiệt tài văn pha.
Chơn dấu vảy cọp tỏ ra,
Đường dắt thô lớn ấy là võ xen.
Cựa mà có dóng trong huyền,
Nhọn cũng như búa võ tuyền vậy vay.
Cựa dao hoặt lớn mà ngay,
Thầy thời cho biết nó rày võ pha.
Văn thuần ăn võ thuần mà,
Võ thuần ăn đặng văn pha rất mầu.
Văn pha với võ dịch nhau,
Thắng vì nhờ vảy ai hầu hơn ai.
Vảy lông trái thế một hai,
Kém vảy bổn mạng dể nài đứng lâu.
Phải tường bổn mạng ở đâu,
Cứ vảy ngón dửa kể hầu chẳng sai.
Hai mươi hai vảy sập ngoài,
Mười bảy mười tám thường tài thiểu chi.
Vảy độ cứ xuống mà xuy,
Đừng cho núng dập phải ghi vào lòng.
Hậu cước liên lộ song song,
Vảy thời trên cán cho thông một đường.
Đừng cho nát nằm loạn hàng,
Đứng càng lâu nước lại càng đá năng.
Vảy hậu một đàng thẳng băng,
No nê khỏi cựa mới rằng bền cho.
Dầu mà khai hậu nhỏ to,
Phía bên vân cán chẳng lo chút nào.
Phép vảy không xiết kể bao,
Thương người lắm lỗi phải trao tâm truyền.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-PHỤNG-LÂM.